



# THÔNG LUẬN

NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN

Publiée par Association Viet Nam Fraternité, 124 bis rue de Flandre, 75019 Paris, France

Inscrite à la Commission Paritaire des Publications et Agences de Presse sous le No 70359

Directeur de publication: Vũ Thiện Hân

Xã luận:

## Pháp không còn quan tâm đến các giá trị nhân quyền?

Trong thế kỷ 20 tiếng Pháp đã thoái bộ nhanh chóng trước tiếng Anh và mất dần vai trò quốc tế. Như để kết thúc một thế kỷ suy thoái, năm 1997 đã là một năm thảm bại cho tiếng Pháp.

Sự sụp đổ của chế độ Mobutu tại Congo Kinshasa, chiến thắng của các lực lượng thân Mỹ và bài Pháp tại Rwanda và Burundi, tiếp theo các cuộc diệt chủng man rợ, trong đó Pháp có phần trách nhiệm, đã làm mất đi của khối Pháp thoại hơn 50 triệu người, gần 1/3 dân số của khối này. Hội Nghị Thượng Đỉnh Pháp Thoại tại Hà Nội có thể là một đòn ám huỷ cho chỗ đứng của tiếng Pháp và văn hóa Pháp trên thế giới.

Việt Nam ngày nay không còn là một nước Pháp thoại. Tại Việt Nam chỉ còn khoảng 70 ngàn người trên một dân số 78 triệu người, tức là chưa tới một phần ngàn, biết tiếng Pháp. Trong một thế hệ nửa tiếng Pháp sẽ kể như biến mất tại Việt Nam. Việc mở hội nghị thượng đỉnh Pháp thoại tại một nước vừa không phải là một nước Pháp thoại vừa đang có một chính quyền bạo ngược công khai phủ nhận nhân quyền và dân chủ cả trên văn kiện lâm hành động sẽ làm mất cả phẩm giá của nước Pháp và tiếng Pháp.

Động cơ chính đã khiến Pháp mở Hội nghị Thượng đỉnh Pháp thoại tại Hà Nội là kinh tế. Pháp muốn duy trì địa vị đại cường thế giới và vì thế không thể vắng mặt tại một thị trường có tiềm năng to lớn như thị trường Châu Á - Thái Bình Dương. Việt Nam là đầu cầu Châu Á lý tưởng cho Pháp vì vừa là nước quen thuộc về văn hóa với Pháp lại vừa là nước chưa chọn xong các đối tác kinh tế; các nước Châu Á khác hoặc đã khá phát triển hoặc đã thuộc ảnh hưởng kinh tế của Mỹ và Nhật.

Sau nhiều năm tập trung mọi chú ý vào Châu Âu và Châu Phi, Pháp hình như bừng tỉnh thấy mình đã quá chậm chân tại Châu Á và muốn nhảy vào Châu Á bằng mọi giá, kể cả hy sinh những giá trị dân chủ và nhân quyền mà Pháp vẫn tự hào.

Pháp đã gặp khó khăn kinh tế liên tục từ nhiều năm nay và vì thế Pháp đã đặt ưu tư kinh tế lên trên tất cả mọi ưu tư khác. Chính sách tìm kiếm lợi nhuận bằng mọi giá cho tới nay đã đưa Pháp vào những phiêu lưu tai hại về cả đạo đức lẫn quyền lợi. Pháp đã tận tình ủng hộ các tập đoàn diệt chủng tại Rwanda và Burundi với kết quả là bị bắt khỏi hai nước này một cách hổ nhục. Pháp đã ủng hộ tên độc tài tè Mobutu với kết quả là nước Zaire vĩnh viễn ra khỏi ảnh hưởng Pháp. Mới đây Pháp còn làm một sai lầm trầm trọng và đáng lẽ án khác là tiếp tay để các công ty Pháp ủng hộ Denis Sassou Nguesso nổi loạn đánh đổ chế độ hợp pháp Pascal Lissouba xuất phát từ bầu cử tự do. Cũng do quan tâm tìm kiếm lợi nhuận mà từ hơn ba năm nay Pháp không còn đặt vấn đề nhân quyền và tù nhân chính trị trong các cuộc thảo luận với Hà Nội nữa. Việc mở Hội Nghị Thượng Đỉnh Pháp Thoại tại Hà Nội vào giữa lúc mà các nhà tù Việt Nam còn chật cứng tù nhân chính trị và chính quyền cộng sản đang gia tăng kèm kẹp năm trong cả một chuỗi sai làm bi đát của Pháp.

Cả Pháp và Việt Nam đều có lợi trong một hợp tác lành mạnh. Việt Nam giúp Pháp hiện diện tại khu vực Thái Bình Dương, Pháp mở ra cho Việt Nam không gian Châu Âu. Việt Nam cũng đã có gần một thế kỷ văn hóa Pháp, đó là một di sản văn hóa quý báu không nên để mất. Nhưng Pháp đã không tìm ra được một sách lược đúng đắn đối với Việt Nam, Pháp đã

chọn lựa lấy lòng một chế độ độc tài sắp cáo chung thay vì tìm cách chinh phục cảm tình của người Việt Nam bằng cách hỗ trợ những nguyện vọng dân chủ.

Thanh niên Việt Nam ngày nay có lý do nào để chuộng văn hóa Pháp thay vì văn hóa Mỹ ngoài lý do tình cảm? Một chính phủ dân chủ Việt Nam tương lai chắc chắn sẽ chủ trương tăng cường hợp tác với Pháp vì lý do thương mại như với mọi nước Châu Âu khác, nhưng có lý do nào để dành cho Pháp một đặc biệt? Trong khi đó, Pháp lại cần một đặc biệt vì nếu chỉ lý luận thuần túy kinh tế thì hàng hóa và kỹ thuật của Pháp không cạnh tranh nổi với hàng hóa và kỹ thuật của nhiều nước khác.

Hội nghị Thượng đỉnh Pháp thoại tại Hà Nội dưới mắt những người dân chủ Việt Nam gần giống như sự tán thành một chế độ bạo ngược. Tuy nhiên nó không phải là điều tai hại. Nó là dịp để thế giới, trước hết là các nước tham dự, nhìn thấy thực trạng Việt Nam và ý thức rõ rệt hơn về sự cần thiết của dân chủ. Trong vòng hai tuần lễ - trước, giữa và sau đại hội - thủ đô Hà Nội cũng sẽ có một sinh hoạt tự do hơn hẳn và không khí tự do này sẽ còn để lại một dư vị tốt trong mọi người. Chính quyền Hà Nội cũng có dịp để phơi bày sự tồi kém về tổ chức của họ. Hàng ngàn quan sát viên quốc tế có thẩm quyền sẽ ra đi với sự bức bối đối với chế độ cộng sản và một cảm tình mới đối với cuộc vận động dân chủ tại Việt Nam. Tiếp đón hội nghị này, chính quyền cộng sản nghĩ rằng đây là một cơ hội tốt cho họ, nhưng khi một chế độ đã chao đảo thì những cơ hội đáng lẽ tốt cũng trở thành bất lợi.

Thông Luận

## Thời sự chất vấn các chế độ chuyên quyền Á châu

Lịch sử đã không cần quá một mùa hè để phá vỡ những "mô hình Á châu" chủ trương tự do kinh tế nhưng chuyên quyền về mặt chính trị. Cơn bão tài chánh ở Đông Nam Á, những đám cháy rừng ở Nam Dương và tình hình kinh tế đen tối ở Hương Cảng đều chứng minh những thiếu sót trầm trọng của những chánh quyền lợi dụng sức mạnh để đàn áp đối lập hơn là để bảo vệ đồng bào.

Nếu những đầu cơ vào địa ốc và hoàn cảnh kinh tế bi đát của Thái Lan trong năm vừa qua đã là những nguyên nhân khách quan của cơn khủng hoảng tài chánh Đông Nam Á, nhiều yếu tố chánh trị đã làm cho tình thế trầm trọng thêm. Dù rằng Quý Tiền tệ Quốc tế đã cảnh cáo sự yếu kém của đồng tiền Thái Lan từ hơn một năm nay, chánh phủ Chaovarat đã ngoan cố duy trì mối ràng buộc đồng bath với đồng dollar. Vì tự ái quốc gia, các "con cọp" Á châu đã từ chối những đề nghị cứu giúp của các định chế tài chánh quốc tế. Họ cũng đã không chịu giải thể các ngân hàng và xí nghiệp địa ốc phá sản và hủy bỏ những dự án xây cất hao tổn vì những quan hệ quyền lợi giữa giới chánh trị và giới kinh doanh. Cuối cùng thì các chế độ Đông Nam Á cũng đã phải thi hành những biện pháp cần thiết nhưng sự do dự của họ đã khuyếch đại cơn khủng hoảng. Song song, thái độ hàn học và bài ngoại của một số lãnh tụ Đông Nam Á đã đẩy mạnh phong trào rút vốn của các doanh nhân ngoại quốc. Thủ tướng Mã Lai Á, Mahathir trù "các kẻ đầu cơ ngoại quốc [...] sở phật của những con trùn quắn quại dưới ánh nắng" nhưng tới bây giờ, những lời lẽ hung dữ này đã chỉ có tác động làm cho đồng tiền ringgit mỗi lần mất thêm giá trị. Một bài học của cuộc động đất tài chánh là các chánh quyền Á châu không thể hy vọng hưởng dụng chế độ tư bản quốc tế mà không chấp nhận tất cả luật chơi. Một trong những nguyên tắc là các vốn đầu tư phải được tự do nhập và xuất một quốc gia, tùy theo tình trạng kinh tế, nền ổn định xã hội, trình độ dân chủ của các định chế và... sự bình tĩnh của cấp lãnh đạo.

Theo Quý Thế giới vì Thiên nhiên, vào đầu tháng 10-1997, những đám cháy rừng ở Nam Dương đã thiêu hủy hơn 700.000 ha đất. Hậu quả rất khó có thể đo

lường một cách chính xác dù rằng ai nấy đều đồng ý là các quốc gia Đông Nam Á đang và sẽ chịu nhiều thiệt hại ít nhút trên ba địa hạt môi sinh, y tế và kinh tế. Tưởng cần nhắc lại là rừng Nam Dương chứa đựng nhiều cây cổ và động vật rất hiếm nếu không là độc nhút như các loài tê giác Java và Sumatra hoặc loài khỉ đuôi ươi chỉ sống ở Borneo. Nhưng những cuộc cháy rừng đã không chỉ làm buồn những kẻ yêu chuộng thiên nhiên. Những đám khói phủ trùm Nam Dương, Mã Lai Á và Phi Luật Tân đã làm tê liệt đời sống kinh tế của các nước này trong nhiều tuần lễ. Phi trường của nhiều thành phố đã phải đóng cửa và du lịch đã giảm xuống hơn 50%. Trong lúc đó, giới nông nghiệp lo sợ tác động của các đám khói trên các hoa màu cà phê, ca cao và dầu cọ. Các chuyên gia chỉ mới bắt đầu ước tính ảnh hưởng của những đám khói trên sức khỏe dân chúng. Ở nhiều nơi, chỉ số ô nhiễm đã vượt lên trên  $800 \mu\text{g}/\text{m}^3$  trong lúc mức độ nguy hiểm là  $300 \mu\text{g}/\text{m}^3$ . Có những ước tính cho rằng số lượng bình nhon đã lên đến hàng vạn người và người ta phải chờ đợi sự gia tăng của những trường hợp ung thư trong tương lai. Ngày 2-10-1997, chủ tịch Nam Dương Suharto đã xin lỗi các nước láng giềng: đây là một cách thú nhận rằng Jakarta đã không làm tất cả những gì cần phải làm để ngăn chặn tai họa dù rằng các ổ lửa đầu tiên đã được các vệ tinh phát giác từ tháng năm. Các quan sát viên quốc tế đều nhận xét sự thiếu kém về nhơn sự lẩn phương tiện của đội ngũ cứu hỏa Nam Dương. Tuy thế, chánh phủ Jakarta đã từ chối sự giúp đỡ nước ngoài, một lần nữa nhơn danh một niềm tự hào dân tộc đặt không đúng chỗ. Báo chí trong vùng chất vấn kịch liệt phản ứng chậm chạp của chánh quyền Nam Dương: một tháng sau khi những đám cháy rừng xuất hiện, tình trạng khẩn cấp vẫn chưa được tuyên bố. Một cách tổng quát hơn, công luận lên án luật pháp dẽ dái cho phép các công ty lâm nghiệp khai thác môi sinh một cách... rừng rú. Các nhà khoa học lưu ý rằng hỏa hoạn đã lan truyền nhanh chóng do sự thiếu vắng của một số thực vật có khả năng chống lửa.

Mỗi liên hệ mật thiết giữa phát triển và dân chủ xuất hiện còn rõ ràng hơn với trường hợp Hương Cảng. Sau những buổi

lễ ăn mừng sự trở về chủ quyền mâu quỷ, Hương Cảng thức dậy nhức đầu và khô cổ. Trong khoảng thời gian tháng bảy và tháng tám, số du khách đã giảm xuống 30% so với năm ngoái. Hàng hàng không Cathay Pacific cho biết họ đang trải qua một tình trạng ế khách chưa hề có trong lịch sử công ty. Lý do chánh yếu của cuộc khủng hoảng du lịch là sự sút giảm du khách Hoa lục do chánh sách giới hạn đấu thị thực để phòng ngừa nguồn di cư đến từ mâu quỷ, gây nên. Một số chỉ dấu như sự suy sụp của thị trường địa ốc (-40%) làm cho người Hương Cảng lo sợ sự lan tràn của cuộc khủng hoảng du lịch ra những địa hạt kinh tế khác. Từ đầu tháng tám, khối lượng giao dịch ở thị trường chứng khoán đã giảm xuống 70%. Có những cỗ phần Hoa lục đã mất hơn phân nửa trị giá. Tình thần bi quan xuất hiện cả trong ngành mua bán sản phẩm Hoa lục, là sinh hoạt kinh tế chánh yếu của lãnh thổ. Theo một số chuyên gia, một phần ngày càng lớn những hàng hóa xuất cảng từ Hoa lục sẽ không quá cảnh Hương Cảng nữa và nhiều công ty đa quốc gia sẽ đặt chun thẳng trên Hoa lục. Những hiện tượng này có khả năng đào sâu sự chênh lệch cung cầu và đưa Hương Cảng đến nạn giảm phát bắt buộc lãnh thổ từ bỏ mối liên hệ nhứt định giữa Cảng tệ và đồng dollar nếu muốn tránh khỏi sự suy thoái kinh tế.

Các dân tộc Á châu có lý do để chất vấn những chế độ tập trung tất cả quyền hành nhưng hoàn toàn thờ ơ trong việc tiên kiến và đổi phó những tai biến. Điều này không chỉ đúng với các quốc gia Đông Nam Á trên đà phát triển. Ở Bắc Triều Tiên, Đảng Lao động vừa khai trương triều đại công sản thứ nhứt trên thế giới trong lúc người dân chìm đắm trong nạn đói. Ở Việt Nam, những ngày hào hứng lúc đầu của chánh sách "Đổi mới" đã nhường chỗ cho nhiều nỗi lo cho tương lai: đầu tư ngoại quốc giảm sút một cách khủng khiếp, hệ thống ngân hàng hầu như trong tình trạng phá sản và đời sống của một số lớn đồng bào đạt đến một mức độ khổ cực không thể chịu đựng. Giải pháp cho những thử thách to lớn này chắc chắn không thể đến từ những lãnh tụ nhà nước mà tiêu chuẩn chọn lựa không là khả năng hay uy tín mà là thế quân bình giữa các phe phái Đảng Cộng sản Việt Nam. Người ta chỉ có thể hy vọng rằng những cơn khủng hoảng đang lung lay các quốc gia Á Đông, sẽ có ít nhút tác động bẻ gãy những ảo tưởng kết hợp tự do kinh tế với chuyên chế chánh trị.

Diệp Tường Bảo

# Quan hệ Trung Mỹ

Nguyễn Phi Phụng

Chuyến công du ở Mỹ trong tháng ngày từ 26-10 đến 3-11 của ông Giang Trạch Dân đánh dấu một kỷ nguyên mới trong quan hệ bang giao giữa hai nước Trung Quốc và Mỹ. Đây không phải là lần đầu tiên ông Giang đặt chân lên đất Mỹ, ông đã nhiều lần sang Mỹ tham dự diễn đàn hợp tác kinh tế Á Châu Thái Bình Dương (APEC) ở Seattle năm 1993, và tại trụ sở Liên Hiệp Quốc. Nhưng lần này ông sang Mỹ với cương vị người lãnh đạo số một của chế độ sau đại hội đảng lần thứ 15 trong tháng 9 vừa qua.

Chuyến công du lần chót của người lãnh đạo tối cao Trung Quốc do ông Đặng Tiểu Bình thực hiện trong đầu tháng 2-1979 cách đây 18 năm. Ông Triệu Tử Dương (Zhao Zi Yang), thủ tướng chính phủ và ông Lý Tiên Niệm (Li Xian Nian) chủ tịch nước có viếng thăm chính thức Hoa Kỳ trong năm 1984 và 1985 nhưng hai ông không phải là nhân vật số một.

Vào thời điểm đó, quan hệ giữa hai xứ đang trong thời kỳ "trăng mật". Trục Bắc Kinh-Hoa Thịnh Đốn chống lại trực Mạc Tư Khoa-Hà Nội. Người ta còn nhớ "bài học" của Bắc Kinh cho Hà Nội trong năm 1979 chỉ cách đó vài ngày sau chuyến công du của ông Đặng. Nhưng sau đó vấn đề Đài Loan, vấn đề nhân quyền và sự kiện Thiên An Môn đã làm quan hệ hai xứ trở nên căng thẳng tuy không đi đến chống đối thù địch như trong thời kỳ maoít. Bằng chứng là Mỹ vẫn gia hạn quy chế tối huệ quốc về thương mại cho Trung Quốc mà không đòi hỏi một điều kiện nào.

Bài viết này chỉ có ý định mô tả những nét chính của quan hệ giữa hai xứ từ khi ngoại giao Bắc Kinh chuyển hướng.

## Thời kỳ 1972-1992

Quan hệ bang giao Trung-Mỹ trải qua nhiều cuộc thăng trầm tùy theo tình thế. Đó là mối quan hệ "vừa có tình, vừa có hận" như tờ báo Thế giới (Le Monde) đã viết vào ngày 29-10-1997.

Sau khi Tưởng Giới Thạch bị đánh bật khỏi lục địa và Mao chiếm toàn bộ Hoa Lục năm 1949, quan hệ Trung - Mỹ trở thành thù địch. Chiến tranh Triều Tiên

tiếp diễn sau đó với sự tham dự trực tiếp của "chí nguyễn quân" của Mao. Con trai Mao tên Mao Ngạn Anh (Mao An Ying) đã tử nạn trong cuộc chiến này. Đối với Bắc Kinh, Hoa Kỳ chỉ là một con "cọp giấy" không đáng sợ. Bắc Kinh trực tiếp lãnh đạo các phong trào nổi dậy chống lại các chính quyền thân Mỹ khắp nơi trên thế giới với ý đồ hoàn cầu hóa "xã hội chủ nghĩa". Nhưng vào cuối đời, Mao bắt buộc phải công nhận chính sách thù địch chống Mỹ đã đưa Trung Quốc tới ngõ bí trong khi người "anh em" xã hội chủ nghĩa Liên Xô cũ trở thành thù địch.

Sự chuyển hướng ngoại giao của Bắc Kinh được chính quyền Nixon giàn tiếp cổ vũ. Năm 1971, Nixon tuyên bố không chống đối Bắc Kinh trở lại Liên Hiệp Quốc. Ý đồ của Nixon là muốn giải quyết vấn đề hòa bình ở Đông Dương, và mặt khác làm áp lực Liên Xô phải có thái độ hòa hoãn trong vấn đề kiểm soát vũ khí hạt nhân và vấn đề Âu Châu. Bắc Kinh trở thành con bài ngoại giao của Nixon.

Thông cáo chung được công bố ở Thượng Hải trong tháng 2-1972 sau cuộc gặp gỡ Mao-Nixon đã đánh dấu chấm dứt chính sách thù địch và mở một kỷ nguyên mới trong quan hệ hai nước. Tuy nhiên vấn đề Đài Loan vẫn tiếp tục ngăn cản hai xứ bình thường hóa quan hệ. Bắc Kinh đưa ra ba điều kiện: Hoa Kỳ phải hủy bỏ hiệp ước hỗ trợ an ninh ký năm 1954 giữa Mỹ và Đài Loan, Hoa Kỳ phải chấm dứt công nhận Đài Loan và phải rút hết nhân sự và các thiết bị vũ trang khỏi đảo. Trong nhiều năm, hai xứ vẫn chưa có quan hệ chính thức nhưng cũng giúp được tinh thần thế giới bớt căng thẳng. Nhật Bản và một số nước khác trên thế giới chính thức công nhận Bắc Kinh và tái lập quan hệ. Hòa bình được lập lại ở Đông Dương.

Phải đợi đến năm 1977 khi Đặng Tiểu Bình trở lại chính quyền, hai xứ mới chính thức có quan hệ ngoại giao vào cuối năm 1978. Chuyến công du của Đặng Tiểu Bình sau đó đã làm hai nước trở nên liên minh chính thức. Nhưng đây cũng chỉ là một liên minh của tình thế vì người ta khó có thể tưởng tượng một Hoa Kỳ đại diện khối tự do lại di liên minh với một thể chế

không tự do dân chủ và xâm phạm nhân quyền. Vấn đề Đài Loan chỉ tạm thời giải quyết sau khi Hoa Kỳ chịu công nhận Đài Loan là một lãnh thổ của Trung Quốc và đoạn giao với xứ này. Tuy nhiên quốc hội Mỹ trong tháng 4-1979 lại cho thông qua một văn kiện Taiwan Relations Act theo đó "mọi nỗ lực giải quyết vấn đề Đài Loan ngoài phương tiện hòa bình sẽ được coi như là một hăm dọa hòa bình và an ninh cho phía tây Thái Bình Dương và sẽ là đối tượng ưu tư nghiêm trọng của Hoa Kỳ". Nói một cách khác, Hoa Kỳ có thể can thiệp khi Đài Loan bị đe dọa bằng vũ lực. Văn kiện này trở thành một trở ngại cho bang giao hai nước. Các tổng thống nối tiếp của Mỹ dựa vào văn kiện này để làm áp lực Bắc Kinh chẳng hạn như tổng thống Clinton cho hàng không mẫu hạm Mỹ sang eo biển Đài Loan khi Bắc Kinh biểu dương lực lượng trước ngày bầu cử tổng thống Đài Loan vào tháng 3-1996.

Trên bình diện chính trị, Bắc Kinh lần lượt nối lại quan hệ với các nước trong khối Đông Nam Á (ASEAN) mặc dù các nước này đã có lúc là "tiền đồn" chống chính sách bá quyền của Bắc Kinh. Kết quả là Bắc Kinh cho ngưng chỉ hỗ trợ các phong trào nổi dậy chống các chính quyền hiện hữu. Các phong trào này mất chỗ nương tựa lần lượt tan rã hoặc ra đầu thú.

Dù vấn đề Đài Loan chưa được giải quyết ổn thỏa theo quan điểm Bắc Kinh, hai xứ vẫn tăng cường bang giao trên phương diện thương mại, kỹ thuật, văn hóa và quân sự. Bắc Kinh được hưởng quy chế tối huệ quốc thương mại từ tháng 5-1979 trong khi Liên Xô vẫn bị khuếc từ quy chế ưu đãi này. Hoa Kỳ lại chấp nhận hợp tác với Bắc Kinh về kỹ thuật hạt nhân. Về phương diện kỹ thuật, văn hóa, Bắc Kinh cho gửi sinh viên sang du học ở Mỹ. Số sinh viên Trung Quốc có lúc lên đến 4 vạn người trong đó cả Đặng Chất Phương, con út của Đặng Tiểu Bình.

Cùng như các liên minh của tình thế, tuần "trăng mật" Trung-Mỹ không lâu bền. Sau đại hội lần thứ 12 (tháng 9-1982), ngoại giao của Bắc Kinh lại chuyển hướng. Bắc Kinh nối lại quan hệ với Liên Xô và khẳng định lại sự độc lập chính sách đối ngoại và liên đới với các thế giới thứ ba.

Lý do chính là Mỹ vẫn tiếp tục giữ quan hệ chặt chẽ với Đài Loan trên phương diện quân sự. Cùng thời đó, ở Liên Xô, Gorbatchev lên cầm quyền. Quan hệ hai nước được cải thiện rõ rệt sau khi lãnh tụ Liên Xô tuyên bố trong tháng 7-1986 đề nghị rút một phần quân đội chiếm đóng ở

Ngoại Mông Cổ và chấp nhận sửa đổi biên giới đương tranh chấp giữa Sibérie và Mân Châu. Về phía Bắc Kinh, người đóng góp cho sự hòa hoãn này là Lý Băng được cho là thân Nga (ông Lý Băng tốt nghiệp kỹ sư điện ở Liên Xô). Ông Gorbatchev được Đặng Tiểu Bình đón tiếp chính thức giữa tháng 5-1989 trong lúc sinh viên và học sinh đang chiếm đóng quảng trường Thiên An Môn. Bang giao Trung - Mỹ tuy không còn khắng khít như trước đó, nhưng các nhà lãnh đạo hai xứ vẫn thường xuyên thăm viếng. Hai tổng thống Mỹ Reagan và Bush sang viếng thăm chính thức Bắc Kinh trong năm 1984 và 1989. Ngược lại, thủ tướng Triệu Tử Dương và chủ tịch nước Lý Tiên Niệm sang Mỹ trong năm 1984 và 1985.

Sự kiện Thiên An Môn trong năm 1989 làm chấm dứt quan hệ tốt giữa hai nước. Hoa Kỳ định chỉ mọi liên lạc ở cấp cao và trợ giúp trên lãnh vực quân sự và tài chính. Tuy vậy, hai xứ vẫn giữ quan hệ vì lợi ích chung. Hoa Kỳ cần Trung Quốc để có thể giữ thăng bằng sự tăng cường lực lượng của Liên Xô và để giải quyết các cuộc tranh chấp ở Afghanistan và Cam Bốt. Trung Quốc, trái lại, cần thị trường Mỹ và sự giúp đỡ của Mỹ về kỹ thuật hạt nhân.

### Thời kỳ chính quyền Clinton

Từ khi tổng thống Bill Clinton lên cầm quyền năm 1992, quan hệ ngoại giao của hai xứ cũng trải qua nhiều thăng trầm, thậm chí có lúc rất căng thẳng. Khi còn là ứng cử viên của đảng dân chủ, ông Clinton đã trách móc tổng thống Bush đã thiếu cung rắn với chế độ Bắc Kinh trong sự kiện Thiên An Môn, thậm chí còn "nuông chiều các bạo chúa". Nhưng sau khi lên cầm quyền trong nhiệm kỳ đầu, ông Clinton không có thái độ rõ rệt trong việc lựa chọn giữa nhân quyền và thương mại. Thái độ khi thì cứng rắn khi thì nhân nhượng. Thái độ cứng rắn được diễn đạt qua việc cho Hạm đội 7 trở lại eo biển Đài Loan trong tháng 3-1996, việc chống lại Bắc Kinh ra ứng cử tổ chức Thế vận hội vào năm 2000 và việc ngăn chặn Bắc Kinh gia nhập tổ chức Thương mại quốc tế (OMC). Trái lại, chính phủ của ông Clinton đã tỏ ra quá yếu ớt trong việc gia hạn quy chế tối huệ quốc mà không đòi hỏi điều kiện nào về nhân quyền. Phải công nhận ông Clinton đã bị các giới kinh thương và các nhà chính trị Mỹ làm áp lực vì thị trường Trung Quốc đã trở thành hấp dẫn mặc dù ông đã nhiều lần tuyên bố sự

gia hạn quy chế tối huệ quốc tùy thuộc vào sự tiến bộ về nhân quyền. Bắc Kinh chẳng nhượng bộ lại còn khiêu khích cho bắt thêm những người tranh đấu cho nhân quyền và tự do dân chủ trong chuyến thăm duy nhất của ngoại trưởng Mỹ W. Christopher năm 1994.

Cũng có lẽ vì lý do không có thái độ rõ rệt nên trong nhiệm kỳ đầu của ông Clinton, không có những cuộc viếng thăm chính thức của các lãnh đạo hai nước mặc dù ông Clinton và Giang Trạch Dân có gặp nhau nhiều lần ở các hội nghị APEC. Từ khi ông Clinton trúng cử nhiệm kỳ 2 cuối năm 1996, thái độ của ông đối với Bắc Kinh hoàn toàn thay đổi. Thái độ mới của ông là nhân danh thực tế cần phải hợp tác chặt chẽ nhưng vẫn nói thẳng. Ở hội nghị APEC vào đầu tháng 11-1996 ở Manila, ông Clinton đã tuyên bố Hoa Kỳ không có ý định ngăn chặn Trung Quốc và hy vọng xứ này trở thành một đối tượng hợp tác. Hai bên thỏa thuận là ông Giang Trạch Dân sẽ thăm viếng Mỹ trong tháng 10 và ông Clinton sẽ viếng thăm Trung Quốc trong năm 1998.

### Kết quả chuyến công du Mỹ của Giang Trạch Dân

Chuyến công du Mỹ của ông Giang có thể nói tương đối thành công. Bắc Kinh được công nhận là người đối thoại chính thức của Hoa Kỳ. Ông Giang Trạch dân hy vọng hai xứ "hợp tác chặt chẽ để bảo đảm hòa bình thịnh vượng và an ninh cho thế kỷ 21". Trong khi ông Clinton ước mong "tăng cường liên lạc để gần nhau hơn hầu giải quyết những vấn đề chung cũng như thẳng thắn thảo luận những bất đồng trong tinh thần tôn trọng lẫn nhau". Bản thông cáo chung giữa hai nước cho biết nhiều vấn đề đã được hoặc chưa giải quyết. Hai bên đồng ý thành lập "điện thoại đỏ" giữa hai thủ đô và tham khảo các vấn đề có liên quan đến chính trị, quân sự và an ninh. Hoa Kỳ kêu gọi Trung Quốc phải khước từ hợp tác về vấn đề hạt nhân với hai xứ Iran và Pakistan nếu muốn được trợ giúp trang bị hạt nhân dân sự. Trái lại những điểm bất đồng gồm có vấn đề nhân quyền, Đài Loan và sự gia nhập của Bắc Kinh vào tổ chức Thương mại Quốc tế. Nếu vấn đề gia nhập vào tổ chức Thương mại Quốc tế sẽ được hai bên tiếp tục thảo luận, vấn đề Đài Loan và nhân quyền hầu như nan giải.

Bắc Kinh cho Đài Loan là vấn đề trọng đại nhất, nhạy cảm nhất trong quan hệ hai xứ. Bắc Kinh khước từ dùng

vũ lực để giải phóng Đài Loan. Hoa Kỳ trái lại vẫn giữ thái độ như trước đây. Cụ thể là chấp nhận chỉ có một xứ Trung Hoa nhưng lại kêu gọi người Trung Hoa phải giải quyết trong hòa bình. Ngụ ý của Hoa Kỳ là nếu Bắc Kinh giải phóng Đài Loan bằng vũ lực, Mỹ sẽ can thiệp.

Về vấn đề nhân quyền, hai bên hoàn toàn bất đồng ý. Bản thông cáo chung chỉ nói hai bên sẽ tiếp tục thảo luận. Ông Clinton lần này tỏ ra cương quyết hơn trước. Ông cho rằng Bắc Kinh đã đi ngược lại trào lưu lịch sử trong sự kiện Thiên An Môn và sẽ tiếp tục lên tiếng cho đến khi nào Bắc Kinh chịu tôn trọng tự do ngôn luận, hội họp và tín ngưỡng. Để trả lời gián tiếp sự chỉ trích về nhân quyền của ông Clinton, Giang Trạch Dân lại đưa ra một quan niệm về nhân quyền khá kỳ lạ. Ông ta nói "lý luận tương đối có thể đem áp dụng vào chính trị. Dân chủ và nhân quyền là những khái niệm tương đối chứ không tuyệt đối". Nói một cách khác, dân chủ và nhân quyền tùy thuộc khí hậu và thời tiết của mỗi vùng trên thế giới ! Tiếc rằng nhà bác học Einstein không còn sống để cho ông Giang một bài học về lý thuyết này.

Tuy vậy, ông Giang, trước khi sang thăm viếng Hoa Kỳ, đã cho người đại diện ở Liên Hiệp Quốc, ông Tân Hoa Tôn (Qin Hua Sun), ký một trong hai công ước quốc tế về quyền kinh tế, xã hội và văn hóa. Trái lại, Bắc Kinh không ký công ước thứ hai về quyền công dân và chính trị. Điều nên nhầm lẫn ký và phê chuẩn một công ước, đó là hai điều rất khác nhau.

Chuyến công du của ông Giang Trạch Dân sang Mỹ vừa nâng cao địa vị Trung Quốc trên chính trường thế giới vừa nâng cao địa vị cá nhân của ông. Phía Hoa Kỳ cũng được vài hợp đồng bán phi cơ dân sự Boeing và ngũ cốc hàng giảm bớt sự thiếu hụt cán cân thương mại mỗi ngày càng gia tăng (dự trù 50 tỷ USD cho năm 1997).

Thế kỷ 21 là thế kỷ cạnh tranh về kinh tế. Các nước trên thế giới dù có chế độ xã hội khác nhau cần hợp tác về thương mại để cùng phát triển. Nhưng hợp tác không có nghĩa là làm ngơ các sự vi phạm về nhân quyền. Hoa Kỳ, qua tiếng nói của ông Clinton, đã dám đề cập đến các vấn đề về nhân quyền trong khi các nước Âu châu vẫn còn dè dặt vì sợ mất một thị trường khổng lồ trên thế giới. Hy vọng ông Clinton nhiệm kỳ hai hoàn toàn khác với ông Clinton của nhiệm kỳ một.

**Nguyễn Phi Phụng**

## Cuộc bàn giao ảm đạm

Bùi Tín

❑ Ảnh số: rõ hai, còn một ❑ Bộ máy cầm chừng ❑ Ôn định hay bất ổn? ❑ Khi quần chúng nỗi giận ❑ Bầu trời ảm đạm

Thế là Việt Nam đã có chủ tịch nước mới và thủ tướng mới: ông Trần Đức Lương và ông Phan Văn Khải. Suốt hai năm, ban chấp hành trung ương đảng họp đi họp lại, họp lên họp xuống, bỏ phiếu thăm dò, bỏ phiếu thử, bỏ phiếu thật... đến nay quốc hội mới thông qua. Tội nghiệp cho cái Quốc Hội khóa X, mổ đầu đã phải "gật" một cái thật ngoạn mục. Tiêu biểu cho quyền làm chủ của nhân dân, cơ quan quyền lực cao nhất của đất nước thời đổi mới này vẫn chỉ có biết "gật" theo cái gậy chỉ huy của đảng. Nền dân chủ nửa mùa! Quốc hội mới không tín nhiệm thống đốc ngân hàng do thủ tướng mới đề cử chỉ là một hành động lắc đầu làm nũng nhởn nhơ.

### Khi thời gian là vàng

Từ hơn mươi năm nay người dân được ít nhiều quyền làm ăn, bỗng luyến tiếc thời gian đã mất. Phải làm ăn khẩn trương để bù lại mấy chục năm bao cấp. Quốc hội, chính phủ, bộ máy chính quyền cũng làm việc bận rộn, các ngành công nghiệp, nông nghiệp xây dựng, dịch vụ đều phát triển với tốc độ khá cao. Thế rồi bỗng moi công việc chừng lại, bộ máy dần dần đình đốn nhân các đại hội đảng, bầu quốc hội mới, được coi là *"những sự kiện trọng đại nhất"* của quốc gia. Họ lập luận: cần tập trung hết sức lực cho những sự kiện ấy. Mọi việc khác đều là thứ yếu. Rồi căn bệnh cảm giác. Kẻ địch sẽ tập trung phá các sự kiện quan trọng ấy. Cho nên họ ra lệnh hoãn cấp visa cho khách và người du lịch. Thế rồi mọi nơi chờ người lãnh đạo mới, chủ tịch mới, bí thư mới, bộ trưởng mới. Tân quan, tân chính sách. Hai năm nay Việt Nam sống trong tình thế đặc biệt ấy. Năm 1996 năm Đại Hội 8, năm 1997 năm Quốc Hội khóa X. Vậy mà ba ảm số lớn nhất mới được rõ hai, còn tổng bí thư mới vẫn còn phải đi tìm.

Cho đến nay, nhiều người nói đến tướng Lê Khả Phiêu, hiện là ủy viên thường vụ Bộ Chính Trị, đồng thời là thường trực Bộ Chính Trị. Gần đây ở Hà Nội lại có dư luận là tướng Phiêu vẫn chưa tạo nên uy tín cần thiết cho mình và ông

Đỗ Mười có ý chọn ông Nguyễn Văn An, người đứng thứ 10 trong Bộ Chính Trị 18 người, hiện là trưởng ban tổ chức trung ương đảng. Một lý do để chọn ông An là vì ông là người Bắc chính cống trong khi ông Phiêu là người Thanh Hóa, thuộc miền Trung. Chủ tịch nước (ông Lương) quê ở Quảng Ngãi miền Trung, thủ tướng (ông Khải) người miền Nam thì tổng bí thư át phải người miền Bắc cho cân bằng. Thế là yếu tố địa lý, sinh quán trở nên yếu tố quyết định để tìm ra đáp số cho ảm số thứ 3, chứ chẳng phải là tài năng và đức độ. Thật ngộ!

Những người ủng hộ ông An viện lý do tướng Phiêu quê Thanh Hóa là thuộc đất miền Trung. Lập tức cả một luồng dư luận từ quân đội vạch rõ ông An gánh trách nhiệm lớn khi là bí thư tỉnh ủy Nam Hà trong vụ khu liên hiệp dệt Nam Định sa sút và hiện đang tan hoang, trở thành tai họa cho toàn thành phố Nam Định; vụ tham nhũng lớn nhất miền Bắc này vẫn chưa được xử công khai.

Trước mắt, bộ máy chính phủ còn phải mất một thời gian để chấn chỉnh theo năm khối do năm phó thủ tướng đảm trách, hàng ngũ thứ trưởng cũng được xếp đặt lại, phải nửa năm bộ máy mới được rà rön, trôi chảy. Trong khi ấy bộ máy đảng vẫn hầu như ánh bình bất động để chờ tổng bí thư mới, thông qua một mini đại hội đảng nửa nhiệm kỳ còn đang được dự kiến.

Đã có ai có thể tính đất nước đã mất đứt bao nhiêu tiền của, thời gian để tiêu phí vào các cuộc họp về tổ chức, chọn các nhân vật chopy bu, làm cho bộ máy kinh tế bị đình đốn, đất nước mất đà... giữa lúc cả thế giới và các nước láng giềng đang quý từng giờ từng phút để ganh đua, giành tốc độ cao nhất cho phát triển.

### Ôn định hay bất ổn?

Các vị lãnh đạo Đảng Cộng Sản Việt Nam có vẻ quí trọng nhất hai chữ "ôn định" và sợ nhất các chữ "mất ổn định". Họ lu loa không ngót về âm mưu "diễn biến hòa bình" của đế quốc và phản động (!) hòng gây "mất ổn định" để đi đến lật đổ

chế độ.

Vụ lộn xộn ở Thái Bình mà chế độ cố che dấu, bưng bít cuối cùng cũng đã lộ rõ ngay trên báo Nhân Dân qua bài phóng sự dài 4 kỳ của Nguyễn Anh Bình và Vũ Kiểm đầu tháng 9 vừa qua. Ấp úng một hồi, báo Nhân Dân phải nói ra là riêng ở Thái Bình đã có lộn xộn ở 128 xã, và vụ lộn xộn rộng lớn ấy khi thì bùng nổ, khi thì ầm ỉ từ tháng 5 cho đến nay. Bài báo có nói lấy được rằng đây chỉ là nhân dân địa phương căm giận cán bộ địa phương tham nhũng xung quanh việc thu thuế, bắt dân cống nạp để xây trường, trạm, đường đi và đường dây điện, rồi bỏ túi... Thật ra, theo tin từ trong nước, người dân ở Thái Bình, Hải Dương, Sơn Tây, Thanh Hóa, Nam Định cũng như ở Gia Lâm (Hà Nội), Khánh Hòa (miền Trung), Biên Hòa (miền Nam)... đã mất hẳn niềm tin vào chính quyền trung ương trong việc chống tham nhũng, nên họ mới nổi dậy. Nông thôn ngày nay rất chịu nghe đài, đọc báo, tìm hiểu cả tình hình trong và ngoài nước. Họ hiểu rất nhanh rằng ở Hà Nội, Sài Gòn có những vụ án Tamexco, vụ buôn thuốc phiện với hơn một chục kẻ phạm tội bị rơi đầu... thì ở ngay quê hương họ, bọn tham quan ô lại, bọn cường hào mới vẫn ngang nhiên hoành hành. Tức nước ắt vỡ bờ. Họ cũng hiểu rằng ở ngay giữa triều đình, bọn tham nhũng vẫn còn ngự trị. Vì sao Nguyễn Hà Phan dính chặt đến vụ Tamexco vẫn bị "quên"? Vì sao viện trưởng Viện Kiểm Sát Tối Cao Lê Thanh Đạo từng bị tố cáo tham nhũng chỉ bị đưa khéo ra khỏi trung ương? Tại sao các vụ xử án cứ đụng đến các cơ quan kinh tài của đảng ở Sài Gòn cũng như ở Nam Định, Hà Nội... là dừng lại? Rõ ràng đảng vẫn đứng trên, đứng ngoài luật pháp. Đây là điều không ổn lớn nhất trong suy nghĩ của nhân dân, trong dư luận toàn xã hội.

Chính bản chất độc đoán của đảng đã làm cho cuộc đấu tranh chống tham nhũng đi vào bế tắc, làm cho càng chống tham nhũng thì tham nhũng thêm nặng nề, càng chống nghị lực hút thì nghị lực ma túy càng phát triển, có nguy cơ làm tiêu ma cả một thế hệ tuổi xanh của đất nước.

Làm sao có thể ổn định khi hệ thống ngân hàng vẫn chỉ đổ vốn vào các xí nghiệp quốc doanh và số nợ không đòi được lên đến vài tỷ đô-la? Tiền của của xã hội dành dụm được vẫn bị phung phí, giữa lúc nền tài chánh Thái Lan - được quản lý chặt chẽ hơn ở Việt Nam - đang đỗ bể lung tung.

### Bầu trời âm đậm

Cuộc bàn giao giữa quốc hội cũ và mới, giữa các thành viên cũ của chính phủ với các thành viên mới đang diễn ra dưới một bầu trời âm đậm. Những chỉ số đáng phấn khởi lùi vào dĩ vãng. Lòng dân không yên. Cả một vùng nông thôn rộng lớn đang phản uất bởi bất công. Mà chính đảng độc đoán là hiện thân của bất công. Trên thực tế, đảng không ngừng bơm chất nổ vào các cuộc bùng nổ xã hội. Hãy nghe người dân Thái Bình chất vấn: các ông có chức, có quyền, các ông lấy tiền của ở đâu ra mà giàu lên nhanh vậy? Người dân kiếm ra tiền rất khó, rất vất vả mà sao các ông đảng viên kiếm ra tiền nhanh, nhiều, dễ đến thế? Đảng càng kêu gọi công bằng xã hội, xây dựng xã hội công bằng, văn minh thì xã hội càng bất công, hỗn loạn hơn trước, các tệ nạn cờ bạc, nghiện hút, trộm cắp, bất ổn càng hoành hành tệ hại hơn. Vì sao vậy?

Người đầu tư nước ngoài đang nản chí, một số đã tháo lui, có người bỏ của chạy lấy người. Đất không lành, chim không đậu. Khách du lịch giảm rõ. Ngành khách sạn ế ẩm. Việt Nam đứng đầu sổ các nước có nhiều rủi ro nhất.

Bầu trời càng thêm âm đậm khi nhìn ra xung quanh. Ở Campuchia, thủ tướng thứ nhì Hun Sen làm đảo chính gạt thủ tướng thứ nhất Rannaridh, thế nhưng ông ta mắc "nghen", Liên Hiệp Quốc quyết định để ghép Campuchia bỏ trống, quốc hội ở Phnom Penh không thông qua việc thay thế các bộ trưởng cũ bằng các bộ trưởng mới do Hun Sen đề nghị. Ngân Hàng Thế Giới (WB) ngừng viện trợ cho Campuchia. Cuộc khủng hoảng ngân hàng ở Thái Lan như một răn đe nghiêm khắc cho ngân hàng Việt Nam. Xa hơn, chính quyền quân phiệt Miến Điện buộc phải lùi một bước để cho bà Aung San Suu Kyi mở đại hội tại thủ đô. Xa hơn nữa, tòa án Seoul (Đại Hàn) xử tù con trai tổng thống đương nhiệm về tội tham ô, cho các nước láng giềng một bài học sống động về bài trừ tham nhũng. Quốc hội Bangkok thông qua hiến pháp chống tham nhũng với một biện pháp cơ bản là tôn trọng quyền tự do báo chí. Trông người lại nghĩ đến ta! Các

vị nắm trọng trách mới ở trong cảnh tiến lui đều khó. Lùi thì không dám, tiến lên thì hoa mắt.

### Ông "trong sạch", ông ở đâu?

Báo chí nước ngoài bình luận về hai nhà lãnh đạo "mới", ông Trần Đức Lương và ông Phan Văn Khải: đây là những trí thức đã quen với đổi mới. Trước khi làm chủ tịch nước, ông Lương từng là tổng cục trưởng Tổng Cục Địa Chất, rồi phó thủ tướng. Ông Phan Văn Khải từng tốt nghiệp Học Viện Kinh Tế Liên Xô, làm phó thủ tướng gần 10 năm nay. Ông Lương có vẻ trong sạch, không bị tai tiếng gì về mặt tham nhũng. Các phó thủ tướng cũng có những nét khá: có học, còn khá trẻ, am hiểu công việc chuyên môn... hơn người cũ.

Đổi mới và trong sạch là hai yêu cầu cơ bản và cấp bách nhất. Có người cho rằng từ nay là đổi mới thời kỳ hai, cao hơn hẳn thời kỳ đầu và khó hơn. Làm sao cải cách được ngành ngân hàng, đi đến sớm hình thành thị trường chứng khoán? Làm sao cải tạo các công ty quốc doanh để làm ăn năng động, có lãi? Làm sao đẩy lùi, đi đến xóa bỏ được nạn tham nhũng, quốc nạn hiềm nghèo, kẻ thù cực kỳ nguy hiểm? Làm sao thu hẹp bất công, làm cho lòng dân yên, nhân dân an cư, lạc nghiệp?

Một thử thách mới đối với bộ sậu mới. Trong sạch, không vụ lợi, không vì đặc lợi của phe đảng, của phe cánh, mới có thể sáng suốt và quả đoán, có những quyết định mạnh mẽ đưa đổi mới tiến về phía trước. Cái gốc của tình hình là thực hiện dân chủ, tự do ngôn luận, tự do báo chí, biết nghe ngóng dư luận, tôn trọng quyền góp ý, phê bình, tố cáo của nhân dân, sống theo luật pháp, mọi công dân, mọi tổ chức đều bình đẳng, chịu sự chi phối của luật pháp. Nghĩa là xã hội có dân chủ. Mà muốn vậy thì đảng cộng sản phải trong sạch, chịu sống trong luật pháp, tự mình ghép mình vào khuôn khổ của hiến pháp và luật pháp, chịu sự phê bình kiểm soát của công dân. Không được như vậy, đảng sẽ là đối tượng của những sự nổi giận mang tính bùng nổ của người dân. Vì đồng đảo nhân dân luôn muốn sống trong sạch, lương thiện và không bao giờ chấp nhận cường quyền thối nát.

Chúng ta mong rằng chủ tịch nước mới, thủ tướng mới và tổng bí thư mới đều là những nhân vật lương thiện, trong sạch. Được vậy thì sẽ là đại phúc cho dân tộc.

Lương thiện, trong sạch, họ sẽ có lập trường dân tộc kiên định và lập trường dân chủ vững vàng. Họ sẽ biết chấp nhận đối

lập xây dựng để chủ trương chính sách được thể nghiệm một cách công minh, để đảng cộng sản hoàn thiện bản thân mình, tránh được sa sút và tan vỡ. Thế nhưng ước mong này khó trở thành sự thật. Vì nếu là những công dân lương thiện, trong sạch thì họ không thể đồng thời là cán bộ của một đảng cộng sản độc đoán như hiện nay. Họ phải làm cho đảng cộng sản lột xác, di kịp thời đại, hội nhập vào thế giới dân chủ, chấp nhận đa nguyên đa đảng, chấm dứt cảnh tha hồ lũng đoạn cuộc sống xã hội, một mình một chợ. Điều này họ không đủ sức làm.

Độc đoán là bế tắc, ngăn trở lớn nhất đối với đổi mới và phát triển. Cuộc bàn giao hiện tại ở Hà Nội vẫn u ám vì có một số nhân vật mới nhưng bóng đen của độc đoán cổ hủ vẫn còn ngự trị và đè nặng đất nước ta.

Bùi Tín

## THÔNG LUẬN

Phát hành đầu tháng, mỗi năm  
11 số (tháng 7 & 8 chỉ ra một số)  
Giá báo một năm: 200 FF hoặc tương đương

Ngân phiếu xin đề  
VIETNAM FRATERNITE  
(xin đừng đề Thông Luận)

Địa chỉ liên lạc mới:

THÔNG LUẬN  
124 bis, rue de Flandre  
75019 Paris, FRANCE

Bạn đọc tại Đức có thể liên lạc với  
đại diện Thông Luận tại Đức:  
Ông Nguyễn Thanh Lương  
Habsburgerallee 104  
60385 Frankfurt a.M.

Tel: 069-4940048 Fax: 069-443913

và thanh toán tiền mua báo dài hạn  
(60 DM/năm) vào trương mục:  
Frankfurt Volksbank e G  
THANH LUONG, NGUYEN  
Konto-Nr: 00 77 70 82 94  
Bankleitzahl: 50 19 00 00

Bạn đọc tại Bắc Mỹ  
có thể liên lạc qua địa chỉ:  
Thong Luan  
P.O. Box 7592  
Fremont, CA 945537 - 7592

Ngân hay chi phiếu xin đề tên  
Mrs Quan-My-Lan

# Vụ nông dân Thái Bình nổi dậy

Tôn Thất Thiện

❑ Một cuộc tổng diễn tập cảnh báo ❑ Tình hình Việt Nam đã vượt mức diễn biến hòa bình

## Những "sự việc" đã xảy ra

Căn cứ trên các tin tức thâu gop được, đặc biệt là trên loạt bài đăng trên báo *Nhân Dân* (cơ quan chính thức của đảng cộng sản Việt Nam) từ ngày 8 đến 11-9-1997, thì nông dân của 128 trên 273 xã, nghĩa là 46% của tỉnh Thái Bình (dân số: 1,8 triệu), đã biểu tình bạo động để nói lên sự bất mãn tột độ của họ đối với chính quyền. Báo *Nhân Dân* gọi những sự kiện xảy ra là "những sự kiện phức tạp" và xác nhận rằng "ở nhiều xã" (128 xã) đã xảy ra "tình trạng đông người đi khiếu kiện", "cố lúc nghiêm trọng" như "một số phần tử xấu" đã lôi kéo nhân dân làm "những hành động thô bạo", có nơi đã xảy ra "vụ việc trầm trọng": đốt nhà, đỗ thóc xuống ao và vào chuồng lợn, băm chém nát bàn ghế, giường tủ...", ở "một số xã (52 xã) còn đối lập với chính quyền cơ sở", ngang nhiên hành động "như một siêu chính quyền", "lấn lướt, vô hiệu hóa tổ chức đảng".

Theo báo *Xây Dựng* (phát hành tại San José - Hoa Kỳ) số ra ngày 30-9-1997, trong cuộc nổi dậy này, 20.000 nông dân đã kéo nhau biểu tình dài cả 20 cây số, "đuổi chạy tất cả các viên chức hành chánh cộng sản, nắm giữ quyền của 52 xã gần ba tháng trời"; cuộc biểu tình lan ra 10 tỉnh miền Bắc và cả miền Trung: Hưng Yên, Hà Nam, Hà Đông, Thanh Hóa... Điều này được báo *Quân Đội Nhân Dân* (cơ quan chính thức của quân đội cộng sản Việt Nam) số ra ngày 16 và 17-9-1997, xác nhận. Theo báo này, đã có những "vụ việc phức tạp" xảy ra ở các tỉnh Quân Khu IV: Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên-Huế. Tình trạng nổi trên con lan rộng hơn nữa: những cuộc biểu tình chưa từng thấy ở Thái Bình cũng là tình trạng chung của các đồng bằng Việt Nam.

Theo báo *Lao Động* (cơ quan chính thức của công đoàn cộng sản Việt Nam) số ra ngày 19-8-1997, thì nhân dân đã bắt giữ các viên chức địa phương, đập phá cơ

quan chính quyền tỉnh; trong thời gian hai tháng, 52 xã thuộc 4 huyện phía Bắc Thái Bình "không còn chính quyền". Trong suốt hai tháng, vì chính quyền bị nông dân kháng chốp nên người ta không dám đi xe gắn máy, mặc quần áo đẹp và bỏ sơ-mi vào trong quần khi đi ngang 52 xã này "vì sợ bị nghi là nhân viên nhà nước". Đây là cả một đợt sóng ngầm toàn thôn, toàn xã, chứ không phải là một cuộc bộc phát lẻ tẻ, hay phiêu lưu, manh động.

## Nghiêm trọng hơn cả vụ Nghệ Tĩnh

Nếu ta nhớ rằng: 1/ những kẻ bất mãn, đối kháng, biểu tình phản đối, bạo động đây là nông dân không hề tiếp xúc gì với những thành phần trí thức chống đảng, ngoại bang và những "lực lượng phản động thù nghịch" ở hải ngoại, và chính quyền đây là chính quyền cộng sản, vẫn không ngót tự xưng mình là đại diện chân chính và đội quân tiền phong của nông dân, và coi nông dân như lực lượng nòng cốt của Đảng, và 2/ Thái Bình là "nơi sinh thành các phong trào cách mạng... quê hương giàu truyền thống cách mạng mà nay lại thành vùng đất phán kháng đầu tiên thì ta phải tự hỏi rằng sao lại có thể có tình trạng trên đây. Chính các tiếng nói của chính quyền cộng sản, báo *Nhân Dân* cũng như báo *Quân Đội Nhân Dân*, đã xác nhận rằng có tình trạng đó, và gọi những sự kiện xảy ra là những "sự việc phức tạp" và "nghiêm trọng".

Hồi tháng 7, khi những tin tức đầu tiên từ trong nước đưa ra, tôi được nghe nói rằng một số cán bộ cao cấp hay họp nhau ở Câu Lạc Bộ Thăng Long tắc lưỡi cho rằng "vụ này còn nghiêm trọng hơn cả vụ Nghệ Tĩnh nữa".

Vụ Nghệ Tĩnh là vụ nông dân hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh nổi dậy phán kháng chính quyền đương thời (thực dân Pháp và Nam Triều) trong những năm 1930-1932 về sưu cao thuế nặng. Khởi đầu ở Vinh

vào ngày kỷ niệm Quốc Tế Lao Động 1-5-1930, nó lan ra khắp hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh. Trong thời gian này, nông dân hai tỉnh đã tham gia những cuộc biểu tình quy mô, chiếm đóng một số cơ sở chính quyền, đuổi nhân viên chức nhà nước phải bỏ chạy thoát thân, chiếm đóng một số trụ sở hành chánh, đep bở chính quyền đương tại, và thiết lập "chính quyền xô-viết". Những hành động trên đã làm cho chính quyền - thực dân Pháp và Triều đình Huế - hoảng sợ. Tất nhiên, chính quyền đó đã phản ứng và thẳng tay đàn áp, gây đổ máu lớn.

Trong bối cảnh thời đó, một cuộc nổi dậy như trên không thể thành công được. Các sử gia cộng sản Việt Nam đã coi cuộc nổi dậy đó như một cuộc "tổng diễn tập". Họ viết: "Trong phong trào cách mạng dâng cao, bộ máy chính quyền của đế quốc và phong kiến ở nhiều vùng nông thôn Nghệ Tĩnh tan rã hoặc tê liệt... Thành quả lớn nhất của phong trào 1930-1931... [là đâ] đem lại cho đông đảo quần chúng công nông lòng tự tin ở sức lực cách mạng vĩ đại của mình" (*Lịch sử Việt Nam*, tập II, nhà xuất bản Khoa Học, Hà Nội, 1985, tr. 258-265). Một tài liệu khác viết: "Trong cao trào cách mạng, ở một số vùng nông thôn đã xuất hiện tình hình đặc biệt: quần chúng đã làm chủ nhiều vùng nông thôn, nông dân nhiều huyện biểu tình vũ trang kéo đến các huyện lỵ, tiến vào huyện đường, đốt trụ sở. Nhiều nơi tri huyện bỏ chạy hoặc phải chấp nhận yêu sách của quần chúng..." (*Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam*, Sự Thật, Hà Nội 1976, tr. 35). Các sử gia của Đảng nói rằng vụ Nghệ Tĩnh "có một ý nghĩa quan trọng". Nó là "cuộc tổng diễn tập đầu tiên của nhân dân Việt Nam chuẩn bị cho thắng lợi của Cách Mạng Tháng 8 sau này" (*Bốn mươi lăm năm hoạt động của Đảng Lao Động Việt Nam*, Sự Thật, Hà Nội, 1976, tr. 19). Ông Hồ Chí Minh nói: "Đó là lần tiên nhân dân ta nắm chính quyền ở địa phương và bắt đầu thi hành

những chính sách dân chủ, tuy mới làm được trong phạm vi nhỏ hẹp... Xô Việt Nghệ An bị thất bại, nhưng đã có ảnh hưởng lớn... nó đã mở đường cho thắng lợi về sau" (*Hồ Chí Minh tuyển tập*, Tập I (1920-1954), Sự Thật, Hà Nội, 1980, tr. 402).

Nếu ta thay các cụm từ: "đế quốc và phong kiến" bằng "chế độ cộng sản" thì có thể nói đoạn trên đây mô tả tình trạng Thái Bình ngày nay, và "Xô Việt Nghệ An" bằng "Vụ nổi dậy của nông dân Thái Bình" thì câu trên đây của ông Hồ rất thích hợp với tình hình hiện tại. Điều này giúp ta hiểu tại sao mấy ông cán bộ cao cấp cộng sản ở Câu Lạc Bộ Thăng Long đã tặc lưỡi nói rằng vụ này còn "nghiêm trọng hơn cả vụ Nghệ Tĩnh nữa".

Càng rõ hơn khi ta đọc kỹ loạt bài trong *Nhân Dân* khi hai tác giả Nguyễn An Bình và Vũ Kiểm giải thích tại sao ở Thái Bình đã xảy ra những "sự việc phức tạp". Một sự kiện rất có ý nghĩa mà hai tác giả này không nhắc đến, chắc vì không muốn nhắc đến, là về vụ Nghệ Tĩnh. "Cùng với công nhân, nông dân các huyện Duyên Hà và Tiên Hưng biểu tình kéo về thị xã Thái Bình đòi bỏ sưu, giảm thuế" (*Lịch sử Việt Nam*, sách đã dẫn, tr. 259). Y như ngày nay! Chỉ khác ở một điểm là chính quyền mà nông dân Thái Bình vì bị sưu cao thuế nặng phải nỗi lên kháng đối không phải là chính quyền thực dân Pháp, mà là chính quyền cộng sản!

### **Căn do của những "sự việc phức tạp"**

Trong loạt bài báo *Nhân Dân* nói trên, hai tác giả Nguyễn An Bình và Vũ Kiểm đã thực hành một cuộc điều tra rất tỉ mỉ, và đã trình bày những kết quả của cuộc điều tra này một cách rất chi tiết. Đọc những bài tường thuật của họ, ta có cảm tưởng là họ không phải là hai ký giả thường, mà là những đặc phái viên của Chính Trị Bộ, được chỉ thị phải nghiên cứu vấn đề một cách kỹ lưỡng và khách quan, nhưng phải trình bày những dữ kiện một cách khéo léo, để tránh cho thượng cấp Đảng khỏi bị dây vào "sự việc phức tạp" này, và đồng thời để gõ tội cho những viên chức cán bộ phạm lỗi.

Để đạt mục đích trên đây, hai ký giả trình bày sự kiện dưới hình thức ngoan nghèo: "Nếu... thì đã không...", và đặt câu hỏi: "Phải chăng?", "Lẽ nào?". Vậy,

nếu ta bỏ những chữ "nếu... thì đã không", "phải chăng?", "lẽ nào?" và dùng hình thức khẳng định thì ta có một bản tường trình rất rõ ràng, chi tiết và chính xác về những nguyên nhân của "sự việc phức tạp" Thái Bình.

Sau đây là những chi tiết đã được nêu lên trong loạt bài của *Nhân Dân*, trong đó những chữ "nếu... thì đã không" được cắt bỏ. Trong bài I (ND, 8-9-1997), với tiêu đề: "Thủ tim hiểu nguyên nhân phát sinh các vụ phức tạp", có những dữ kiện sau đây: nhiều vấn đề "không được giải quyết kịp thời và thỏa đáng"; huy động quá mức và quá nhiều, sử dụng tiền tài huy động không "sòng phẳng"; vay của dân rồi "khất nợ", bị "nghi kỵ" rằng có "thất thu trong những khoản tiền nợ lớn"; có "thư tố cáo hoặc đòi xem xét"; những đơn thư đó không được tỉnh, huyện, xã "giải quyết kịp thời ngay", vì "bệnh kinh chuyển thăm căn cố đế" của bộ máy cồng kềnh "làm người tố cáo mất niềm tin vào hiệu lực bộ máy" nhà nước; "cả ba cấp [xã, tỉnh, huyện] đã không tỏ ý lắng nghe ý kiến của nhân dân, của cán bộ đồng chí đảng viên lão thành, cán bộ về hưu, cựu chiến binh đang sống sát dân, [để] hiểu kỹ tình hình thực tế, chỉ ra lệnh và áp đặt, [pham] bệnh vòng vo, kính chuyền...".

Trong bài II (9-9-1997), với tiêu đề: "Cái xảy [sảy] nảy ra cái ung" (chuyện nhỏ không lo thành chuyện lớn), Nguyễn An Bình và Vũ Kiểm viết: "Sự huy động công sức và tiền của nông dân Thái Bình diễn ra một cách nóng vội; [viên chức, cán bộ nhà nước] không biết lắng nghe ý kiến của của cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân; sự chỉ tiêu vào các công trình không công khai minh bạch; các cấp có trách nhiệm ngay từ đầu đã không khẩn trương làm rõ để trả lời và xử lý thích đáng [nên] đã xảy ra tình trạng khiếu kiện kéo dài và ngày càng căng thẳng thêm". Nội dung những đơn khiếu kiện chỉ xoay quanh các vấn đề kinh tế: "điều chỉnh ruộng đất, các khoản huy động của dân có hợp lý hay không, được thu chi ra sao; cán bộ các cấp có tham nhũng hay không... Nhân dân yêu cầu làm rõ, xử lý nghiêm những cán bộ sai phạm, làm giàu bất chính". Nhưng những đơn thư khiếu nại "đã bị ém nhẹm, những cấp chính quyền ở địa phương chưa quan tâm những khiếu nại, tố cáo của nhân dân, không chịu tiếp nhận dân, không xem giải quyết...". Theo báo *Lao Động* (16-8-1997), nhân dân

Thái Bình "đã phản nộ vì bị đóng thuế nặng" (từ 12 đến 15 khoản lệ phí về xã hội, giáo dục, lao động, vệ sinh, an ninh...) trong khi "quan chức địa phương, cả cấp tỉnh lẫn huyện, dùng [tiền đóng thuế của nhân dân] để mua tiệc tùng và đi nghỉ mát".

Trong bài III (10-9-1997), với tiêu đề: "Đâu là bản chất của những sai phạm?", hai tác giả Nguyễn An Bình và Vũ Kiểm tìm cách bào chữa cho cán bộ viên chức nhà nước và cho chế độ cộng sản bằng cách trút tội cho "cơ chế thị trường", giải thích những sai phạm là do "mặt trái của cơ chế thị trường". Nhưng họ cũng công nhận rằng có những hành vi bất chính: tình trạng "tọa chí, chi tiêu một cách tùy tiện, làm cho tiền vốn bị thất thoát, một bộ phận cán bộ tham ô, lợi dụng, một số cán bộ sắp về hưu muốn tranh thủ trong lúc còn đương chức kéo dài về hưu thì sẽ không còn cơ hội...". Một lập luận chạy tội khác là viên chức và cán bộ thiếu kiến thức và kinh nghiệm về quản lý tài chính. Tuy nhiên, các tác giả cũng công nhận là có sự tham ô, gian lận trong quản lý ngân sách cấp xã: "tình trạng vi phạm lệnh kế toán, thống kê diễn ra phổ biến"; nhiều xã "đã giấu nguồn thu, thu để ngoài sổ sách, phản ánh sai nội dung; thu tăng thuế nông nghiệp, thuế nhà đất, không giảm hết các khoản miễn giảm cho nông dân". Từ đó dẫn đến việc "chi tiêu sai mục đích, chi không, chi chòng chéo, tạo chứng từ giả, cố ý làm trái để tham ô, biển thủ, tư lợi, tự ý đặt ra một khoản thu, nâng mức thu của dân, bớt xén các khoản tiền miễn giảm, tự hình thành các quỹ tài chính thôn xóm để lợi dụng, tham ô, chiếm dụng".

Bài IV (11-9-1997) nói về "Bài học và giải pháp", hai tác giả đã công nhận, dưới hình thức "lẽ nào?" và "phải chăng?", những sự kiện như sau: "cán bộ viên chức chủ quan, nóng vội nhưng lại không được sự chỉ đạo của huyện và tỉnh; huy động công sức tiền của dân quá lớn; một bộ phận có những biểu hiện tham nhũng; không lắng nghe thật thấu đáo ý kiến của đồng đảo đảng viên các thế hệ, của nông dân, đảng viên ở nông thôn, sống trong dân, sống cùng dân, lại không lắng nghe những điều dân phát hiện, phản nàn; không ít cán bộ tỏ ra chủ quan, thỏa mãn, có tác phong làm việc thiếu dân chủ, gây bất bình trong nhân dân; còn roi rót trong mỗi chi bộ đảng và các cấp ủy bệnh thành tích, xuề xòa cho nhau, thủ tiêu đấu tranh, dì

hòa vi quý; trong nội bộ đảng cũng mất dân chủ, cấp ủy không dám đấu tranh với cán bộ chủ chốt; đảng viên thường không đóng góp ý kiến chân thành, khi kẻ xấu đốt nhà những đảng viên cùng xóm không ngăn cản...".

### Cốt lõi của vấn đề: bất chấp, bao che

Hai tác giả đặt câu hỏi, và đây là câu hỏi then chốt làm sáng vấn đề: "Tại sao những kiến nghị, thắc mắc của nhân dân không được các cấp trả lời?" (ND, 11-9-1997). Xin nhấn mạnh "các cấp", và ghi thêm "khắp nơi".

Câu trả lời rất dễ nhiên nếu ta xét tư cách của những thành phần bất mãn trong dân chúng, đã bị ép buộc khiếu kiện và tham gia biểu tình: đi đầu là các mẹ liệt sĩ, ngực gắn huân chương, mang chân dung chủ tịch Hồ Chí Minh, vai trò tham mưu và tổ chức do lực lượng cán bộ về hưu, các đồng chí đảng viên lão thành, cán bộ về hưu, cựu chiến binh đang sống sát dân; người khởi đầu là một cựu bí thư huyện ủy, và biến động bùng lên khi trưởng ty công an Thái Bình tập họp lập ủy ban chống tham nhũng.

Câu trả lời đó là những viên chức, cán bộ các cấp xã, huyện và tỉnh Thái Bình *bất chấp* vì họ do Đảng, không do dân cử, và họ biết là có cấp trên *bao che*. Với danh nghĩa Đảng, họ không sợ tố cáo và trù dập được những ai tố cáo họ. Như ông Nguyễn Khắc Viên nhận xét: "Với danh nghĩa Đảng mà tham nhũng, trù dập ai tố cáo là dễ nhất" (*Kiến nghị gửi ông Nguyễn Huỳnh Thọ*, chủ tịch Mặt Trận Tổ Quốc, 6-1-1991).

Hai tác giả Nguyễn An Bình và Vũ Kiểm đã rất thận trọng, không hề nói đến cấp trung ương và Đảng, và chỉ giới hạn những nhận xét của họ cấp tỉnh, để cho lãnh đạo DCSVN khỏi bị tý vết. Nhưng khi đã chấp nhận rằng cấp xã bất chấp vì được cấp huyện bao che và cấp huyện đã bất chấp vì được cấp tỉnh bao che, thì không thể hoàn toàn phủ nhận rằng cấp tỉnh chỉ có thể bất chấp nếu họ có đảm bảo được cấp trên họ bao che. Cấp đó là Trung Ương Đảng và Chính Trị Bộ.

Khi hai ký giả nói những biến chuyển Thái Bình "gây băn khoăn" cho nhân dân trong tỉnh, và cho "những ai thường xuyên quan tâm đến mảnh đất giàu truyền thống cách mạng", điều mà họ thực sự muốn nói

lên nhưng không nói trăng ra được là những người "băn khoăn" đó không phải chỉ là "nhân dân cấp tỉnh" mà còn ở cấp cao hơn nữa, vì đây là một vụ rất lớn, vượt tầm vóc một tỉnh.

Phần khác, không chỉ có nhân dân tỉnh Thái Bình, mà toàn thể Đảng, nhất là cấp lãnh đạo tối cao, thường xuyên quan tâm đến tỉnh Thái Bình vì tỉnh này là "nơi sinh thành các phong trào cách mạng". Các tác giả đó nói rằng nhiều vấn đề nếu không được giải quyết kịp thời và thỏa đáng sẽ dẫn đến "những diễn biến phức tạp" và cần có những "biện pháp đúng đắn và kịp thời" nhằm sửa chữa những thiếu sót sai lầm, nhưng việc đó cấp xã không tự làm được". Không những cấp xã không làm được mà cả những cấp huyện và cấp tỉnh cũng không làm được. Chỉ có cấp trung ương - Trung Ương Đảng và nhất là Ban Chấp Hành Trung Ương Đảng - mới làm được, nếu... họ muốn làm.

### Nan giải

Kinh nghiệm bốn đại hội toàn đảng (V->VIII) trong 20 năm qua, với bốn Ban Chấp Hành Trung Ương Đảng (từ Lê Duẩn đến Đỗ Mười), đã chứng minh rằng vì Đảng nhất quyết duy trì đường lối, cơ cấu và phương thức sinh hoạt hiện tại - kiên trì chủ nghĩa Mác-Lênin, chuyên chế giai cấp, dân chủ tập trung, tập thể quyết định, đảng đứng trên xã hội và quốc gia, coi việc bảo vệ bá quyền lãnh đạo, quyền độc tài và địa vị độc tôn của Đảng là ưu tiên tuyệt đối, phải đặt lên trên phúc lợi của nhân dân và sống còn của dân tộc và đất nước - nên không thể nào chấm dứt tình trạng bao che và bất chấp được. Tình trạng "xuề xòa cho nhau, không lắng nghe thấu đáo ý kiến của đồng đảng viên các thế hệ, của nhân dân, thủ tiêu đấu tranh, di hòa vi quý, nội bộ đảng mất dân chủ, cấp ủy không dám đấu tranh với cán bộ chủ chốt" [ở đây ta nhớ lại Hoàng Minh Chính đã bị Lê Đức Thọ, và nhóm Hà Sĩ Phu, Bảo Cự đang bị Đỗ Mười trù áp thế nào], sẽ tiếp tục chi phối đời sống của Đảng, và trong điều kiện đó làm sao trách

"đảng viên thường không đóng góp ý kiến một cách chân thành"? Mà một khi trong đảng không còn người dám đấu tranh, và đảng viên và những người sáng suốt có công tâm không đóng góp ý kiến một cách chân thành nữa thì Đảng sẽ càng ngày càng xa dân, xa thực tế và chìm sâu vào

bài lè "sai phạm", vào trình trạng thoái hóa. Như ông Nguyễn Khắc Viên đã cảnh báo: "Còn nắm quyền lực, còn thoái hóa, không có học tập nào, tự phê nào gó được".

Hai tác giả báo *Nhân Dân* kết luận: "Đã đến lúc các cấp chính quyền Thái Bình cần nghiên cứu tìm ra biện pháp có hiệu lực để khắc phục những mặt yếu kém nói trên", và Tỉnh ủy, Ủy Ban Nhân Dân tỉnh đã yêu cầu cấp dưới "phải khoan sức dân, quan tâm giải quyết khiếu nại của dân, đẩy mạnh chống tham nhũng". Nhưng hai người này lại thêm: "Điều đáng quan tâm là các cơ sở có chấp hành nghiêm túc yêu cầu này của Tỉnh ủy và UBND tỉnh hay không?".

Chắc rằng khi viết "các cấp chính quyền Thái Bình", hai phóng viên *Nhân Dân* thực sự muốn nói "các cấp của Đảng" và khi viết "có chấp hành yêu cầu này hay không", họ e rằng: "không".

Mà hai người đó có lý vì trong tình trạng hiện tại, với đường lối hiện tại, với thái độ của các lãnh tụ Đảng hiện tại và với cơ cấu DCSVN hiện tại, vấn đề bất ổn nông thôn là một vấn đề nan giải. Như *Xây Dựng* viết: "Đảng không tài nào giải quyết được, chỉ trừ khi đảng phải tự hủy mình, vì chính đảng là nguồn gốc của mọi vấn đề, kể cả các vấn đề tội phạm, muôn dẹp bỏ tham nhũng và hối lộ thì Đảng phải giải tán" (XD, 30-8-1997).

Giải tán Đảng là một điều mà mà nhóm cầm quyền DCSVN hiện nay sẽ không làm và không muốn bàn đến. Vụ Thái Bình cũng đồng thời đã làm rõ một sự thực: Đảng không đủ gan và cũng không đủ sức để đàn áp một vụ nổi dậy như thế, họ cũng không có khả năng giải quyết những đòi hỏi chính đáng của nhân dân. Giải pháp họ lựa chọn là cứ xków xòa, diễn tuồng trừng phạt những kẻ trách nhiệm trên tivi, "hiệp thương", cho qua chuyện, với tin tuồng rằng xong rồi đâu sê vào đấy.

### Đã vượt mức diễn biến hòa bình

Nhưng nhóm lãnh đạo DCSVN hiện tại làm. Tình hình ngày nay đã khác trước 1975 nhiều. Ngày nay, dân không còn cảm tình hay kính nể Đảng như trước nữa vì họ biết rõ bản chất của Đảng. Trong nhân quan họ, Đảng bây giờ còn tệ hơn thực dân Pháp ngày xưa. Trong bài "Nông

dân Nam Bộ là một thí dụ chung cho toàn quốc" (Lao Động, 8-7-1997), một cán bộ cao cấp nói như sau: "Thời Tây cai trị, cất nhà trên miếng đất của tôi, chỉ đóng thuế đất là xong. Kháng chiến mấy mươi năm, nước nhà độc lập, sao lại bắt tôi đóng thuế nhà ở, cả cái nhà tắm, cái chuồng heo. Tôi hiểu hết nỗi. Lời kiếp này tôi đi theo các anh, kiếp sau, nếu có đầu thai, tôi không theo các anh nữa đâu". Sự kiện trên đây là tình trạng phổ biến trong nước.

Phản khác, nhở được đi lại, nhở được biết tin tức nhiều - dù với những giới hạn do chính quyền áp đặt -, nhở những biến chuyển thế giới - đặc biệt là sự giải thể của Liên Xô và sự sụp đổ của cộng sản Đông Âu -, nhở sự mất tin tưởng trong hàng ngũ cán bộ, đảng viên và ý thức rằng họ đang sống cảnh chơ chiểu - khiến họ không còn hăng hái trong sự trù áp nhân dân nữa - Đảng đã yếu đi và tỏ ra không có khả năng. Dân chúng cũng biết vậy và hết sợ Đảng.

Đảng yếu đi và không có khả năng nhưng vẫn ù lì nên các đòi hỏi của nhân dân, nhất là của thành phần cốt lõi và đông đảo nhất của chế độ cộng sản là nông dân, sẽ không được thỏa mãn. Nếu vậy tất sẽ có những vụ Thái Bình khác, càng ngày càng quy mô và càng "phức tạp" hơn, dưới hình thức bạo động, và chỉ có thể dưới hình thức bạo động mạnh hơn. Nếu ông Đỗ Mười đã ra lệnh cho công an không được bắn vào người biểu tình Thái Bình vì đấu tranh quá mảnh liệt, thì trong những vụ đấu tranh còn mảnh liệt hơn nữa sau này. Tổng bí thư nào sẽ có can đảm, hay điện cuồng, ra lệnh cho công an hay quân đội bắn vào nông dân, công nhân, thành phần cốt lõi của đảng cộng sản? Và công an và quân đội có chịu bắn không? Đó là một vấn đề khác.

Trong bối cảnh trên đây, vụ nông dân Thái Bình nổi dậy cảnh báo rằng tình hình Việt Nam đã vượt mức diễn biến hòa bình. Đã có "tổng diễn tập" trong một tỉnh. Rồi đây sẽ có nhiều cuộc tổng diễn tập tương tự ở nhiều nơi và một ngày nào đó, một cuộc tổng diễn tập dẫn đến một cuộc tổng nổi dậy toàn quốc, từ Bắc đến Nam, sẽ nổ ra. Lúc đó đã quá chậm để bàn đến việc thay đổi đường lối, chính sách, cải tổ cơ cấu và phương thức sinh hoạt Đảng, lúc đó sẽ có rất nhiều hành động vô chính phủ, vô hiệu hóa tổ chức đảng, chính quyền và các tổ chức đảng.

Tôn Thất Thiện  
Ottawa, 20-10-1997

## Việt Luận phỏng vấn Nguyễn Gia Kiểng

### Mẫu mục nào, tư tưởng nào?

LTS. Việt Luận là tờ báo ra ba số mỗi tuần và cũng là tờ báo nhiều độc giả nhất và nhiều uy tín nhất tại Úc. Nhân những thay đổi nhân sự trong nguồn máy nhà nước cộng sản Việt Nam, ông Sơn Dương, chủ bút Việt Luận đã phỏng vấn ông Nguyễn Gia Kiểng về tình hình đất nước. Sau đây là nguyên văn.

■ Những cấp lãnh đạo cộng sản mới chỉ là những nhân vật rái mờ nhạt và bình thường được hoàn cảnh đặt vào địa vị nhưng nhà độc tài ■ Không có phe bảo thủ, phe canh tân, các lãnh tụ cộng sản chia rẽ nhau vì quyền lợi chứ không phải vì lập trường ■ Thái Bình và Xuân Lộc chỉ mới tạm yên ngoài mặt ■ Tuổi trẻ Việt Nam suy dinh dưỡng tinh thần ■ Cần nâng cao trình độ thảo luận chính trị và tôn vinh một số khuôn mặt dân chủ ■

#### 1. Phản ứng của những người đấu tranh cho dân chủ Việt Nam ra sao khi Trần Đức Lương và Phan Văn Khải được sắp xếp cho lên cầm quyền tại Việt Nam?

Đảng cộng sản bối rối không biết phải chọn lựa đường hướng nào trước tình thế phức tạp này nên đã chọn những nhân vật ít sáng kiến nhất. Cả hai ông Lương và Khải đều là những người trưởng thành trong guồng máy đảng, đã leo lên được các nấc thang quyền lực nhờ biết giữ im lặng chứ không phải vì đã có những ý kiến hay thành tích độc đáo. Họ không đại diện cho một đường lối nào cả.

Việc chọn lựa hai vị này cũng chứng tỏ sự yếu kém về nhân sự của đảng cộng sản, vì xét cho cùng nếu không chọn họ cũng không tìm ra những người có khả năng hơn. Bộ máy sàng lọc của đảng cộng sản đã loại bỏ những người có khả năng và ý chí, chỉ để lại những nhân vật mờ nhạt.

#### 2. Trần Đức Lương, Phan Văn Khải, Nông Đức Mạnh là thành phần nhân sự trẻ và có học hơn tam đầu chế trước đây, họ có muốn thúc đẩy kinh tế Việt Nam cải mở hơn không? Và nếu cải mở chính trị thì sao?

Nên tương đối hóa học thức của các vị này. Bằng cấp của họ là bằng được cấp chứ không phải là bằng đạt được sau một quá trình đào tạo nghiêm chỉnh. Những học vị dưới chế độ cộng sản Việt Nam và do các chương trình du học tại các nước cộng sản trước đây rất đáng ngờ vực. Tôi đã làm việc trong chế độ cộng sản và đã có dịp tiếp xúc với nhiều kỹ sư, phó tiến sĩ và tiến sĩ của chế độ, tôi thấy trong đại bộ phận họ thiếu ngay cả những kiến thức rất

nền tảng ở cấp trung học. Cùng có những anh em rất có khả năng nhưng họ đều bịt bởi vì tình trạng vàng thau lẫn lộn và không biết giữ lời ăn tiếng nói cho nên không thăng tiến được.

Các vị Trần Đức Lương, Phan Văn Khải và Nông Đức Mạnh là những người lên được chức vụ cao nhờ không có ý kiến. Đối với họ, sự nghiệp như vậy đã là vinh quang lăm rộ và họ chỉ muốn một điều là ở yên trong chức vụ. Họ đều là những người khôn khéo và họ sẽ sử dụng sự khôn khéo đó để đừng dụng chạm với ai cả, nghĩa là họ sẽ không quyết tâm cải mở mà cũng không quyết tâm chống cải mở.

Dưới những áp lực dồn dập từ nhân dân, từ giới đầu tư và từ các định chế quốc tế, kinh tế Việt Nam sẽ bắt buộc phải đổi mới theo chiều hướng ngày một cải mở hơn. Thay đổi về kinh tế sẽ áp đặt thay đổi về chính trị. Đó là một điều rất đáng tiếc, đáng lẽ cải tổ chính trị phải đi trước cải tổ kinh tế mới đúng. Những cải tổ chính trị do áp lực kinh tế đưa đến thường rất đau nhức và thường đưa đến hỗn loạn, cũng giống như một người nhầm mắt đi tối, bị đụng u đầu rồi mới đi hướng khác, rồi lại đụng, lại u đầu, lại mò mẫm. Những nhà lãnh đạo cộng sản Việt Nam không phải là không hiểu như vậy, nhưng họ sợ và không muốn cải tổ chính trị vì cải tổ chính trị bắt buộc phải đưa đến dân chủ và bầu cử tự do, mặt khác, với thành tích của nó đảng cộng sản không có hy vọng trong một cuộc bầu cử tự do.

Điều thực sự mới là những nhà lãnh đạo mới của chế độ, dù là Trần Đức Lương, Phan Văn Khải, Nông Đức Mạnh hay Lê Khả Phiêu và Nguyễn Văn An,

đều còn tương đối trẻ, họ còn sống khoảng hai mươi năm nữa và biết rằng chế độ độc tài đảng trị sẽ phải chấm dứt trước khi họ từ trần. Họ cũng không phải là những người có thành tích trong chiến tranh, họ là những con người rất bình thường được hoàn cảnh đặt vài địa vị lãnh đạo của một chế độ độc tài trong giai đoạn cáo chung. Họ không phải là những người giữ đèn thờ của một tín ngưỡng nào.

*3. Hình như phe quân đội bị mất ít nhiều uy tín trong đợt thay đổi nhân sự mới này? Riêng phe công an, với Nguyễn Tấn Dũng vẫn còn đáng kể trong chính quyền?*

Vai trò của quân đội giảm sút vì yêu cầu chống xâm lăng không còn nữa, và Việt Nam cũng không còn ý định xâm lăng các nước láng giềng. Quân đội hiện nay đã chuyển qua kinh doanh. Ở Việt Nam, không phải chỉ có quốc doanh mà còn có đảng doanh, quân doanh và công an doanh nữa. Sự giành giật quyền lợi có thể đưa quân đội tới cám dỗ dùng vũ lực.

Ưu tư chính của chế độ hiện nay là an ninh, an ninh chính đáng như dẹp trộm cướp và tệ đoan xã hội cũng có mà an ninh bátcông như đàn áp các nguyên vọng dân chủ cũng có. Trong bối cảnh đó, vai trò của công an trở thành áp đảo là lẽ dĩ nhiên. Người thực sự nhiều quyền lực nhất hiện nay là ông Lê Minh Hương, bộ trưởng nội vụ, nhưng ông này lại không có mặt trong Ban Thường Vụ Bộ Chính Trị và cũng đứng hàng thứ 16 trong số 18 ủy viên Bộ Chính Trị. Đây là một mâu thuẫn và một khó khăn cho bộ máy đảng.

Ông Nguyễn Tấn Dũng tuy còn trẻ nhưng lại là một mẫu người cộng sản rất cũ. Thành tích đáng để ý nhất của ông là trong thời gian ông làm bí thư huyện ủy Hà Tiên, huyện này đã biến thành địa điểm buôn lậu lớn nhất nước. Tôi có mặt ở Hà Tiên trong thời gian này và đã chứng kiến các tàu buôn lậu Thái Lan vào Hà Tiên một cách rất công khai. Trên con đường từ Hà Tiên tới Rạch Giá, người buôn lậu đi tấp nập như đi trẩy hội. Nguyễn Tấn Dũng cũng đã gài nhiều bẫy để bắt tàu vượt biên lột của, hay hâm hại những người muốn chống đối chế độ, và cũng đã được khen thưởng vì gài bẫy bắt được Trần Văn Bá. Nói chung, dù con trẻ ông Dũng là một mẫu người ma giáo của một thời đã qua.

*4. Lê Đức Anh, Võ Văn Kiệt đã rút lui vì*

"tuổi già", nhưng nhân vật đáng kể nhất là Đỗ Mười thì vẫn nắm chức vụ tổng bí thư đảng. Đỗ Mười đã thắng trong cuộc tranh chấp quyền lực trong nội bộ DCSVN?

Ông Đỗ Mười còn giữ chức tổng bí thư vì chức vụ này là của đảng, không liên hệ tới việc thay đổi quốc hội.

*5. Có tin Nguyễn Văn An có khả năng được bầu vào ghế tổng bí thư? An là ai và nghiêng về phe phái nào trong DCSVN?*

Đó chỉ là một khả năng mà thôi. Chưa thể loại bỏ khả năng Lê Khả Phiêu, hay một bất ngờ khác như chúng ta đã thấy trong trường hợp Trần Đức Lương.

Nguyễn Văn An là một sản phẩm thuần túy của bộ máy đảng. Ông đã chỉ giữ những chức vụ của đảng như bí thư huyện ủy, bí thư tỉnh ủy và trở thành ủy viên trung ương đảng từ 15 năm qua. Trong mười năm gần đây ông đã làm việc toàn thời gian trong ban tổ chức đảng. Một con người như thế dĩ nhiên là đặt đảng trên hết. Về chuyên môn, ông An có bằng kỹ sư nông nghiệp và đã phụ trách các ban nông nghiệp của đảng ở cấp huyện ủy và tỉnh ủy.

Ông An có nhiều triển vọng vì ông là người hiểu biết các vấn đề nông nghiệp, mà nông nghiệp hiện nay đang là vấn đề gai góc. Một khác, ông rất quen thuộc với vùng đồng bằng sông Hồng, vùng đang chứa đựng nhiều trái bom nổ chậm cho chế độ, như những biến cố tại Thái Bình vừa chứng tỏ.

Về lập trường, ông An tới nay chưa từng phát biểu ý kiến nên không rõ ông muốn gì. Có điều chắc chắn là chúng ta nên từ bỏ cách phân loại giản đơn và hoàn toàn không đúng là chia ra phe canh tân và phe bảo thủ trong nội bộ đảng. Không làm gì có phe canh tân và phe bảo thủ cả. Các cấp lãnh đạo cộng sản chia thành phe phái vì quyền lực và quyền lợi chứ không phải vì lập trường chính trị. Ông Võ Văn Kiệt là người thường được gọi là canh tân nhưng ông này không nói chuyện với những người dân chủ và còn ký những nghị định ác ôn 31/CP, 51/CP. Ông Lê Khả Phiêu được coi là bảo thủ nhưng lại đối thoại với ông Hoàng Minh Chính, một người công khai vận động dân chủ hóa. Các cấp lãnh đạo cộng sản không có lập trường chính trị và họ có thể làm bất cứ gì để củng cố chỗ đứng của họ. Nguyễn Văn An khéo dàn xếp, ông nổi bật gần đây vì chính ông đã đưa ra giải pháp Trần Đức

Lương khi cuộc tranh chấp giữa Nguyễn Mạnh Cầm và Đoàn Khuê lâm vào bế tắc.

*6. Bước sang thời sự nóng bỏng khác, vụ người dân Thái Bình và các vùng phụ cận nổi dậy chống suy cao thuế nặng, và tại Xuân Lộc chống đòn áp tôn giáo đã có kết quả như thế nào? Hiện nay các vụ chống đối này đã tiến triển đến đâu? Các vụ này có khả năng tiếp diễn như một vết dầu loang hay đến đây là hết?*

Thái Bình bề mặt đã tạm yên sau khi chính quyền thỏa mãn những đòi hỏi nóng bỏng của nhân dân và kỷ luật một số quan chức. Xuân Lộc cũng tạm yên ngoài mặt sau khi chính quyền nhượng bộ. Nhưng đó chỉ là bề mặt, thế kình địch vẫn còn nguyên vẹn. Đồng bào hài lòng với những nhượng bộ ban đầu nhưng họ còn nhiều đòi hỏi khác, cơ bản hơn. Sự nhượng bộ của chính quyền cũng sẽ khuyến khích các nơi khác đứng lên tranh đấu. Cần nói rõ là Xuân Lộc là địa phận Xuân Lộc theo cách tổ chức của giáo hội công giáo Việt Nam, địa phận Xuân Lộc bao gồm Long Khánh, Sông Bé, Đồng Nai và khu Hồ Nai, ngay sát Sài Gòn, địa điểm rất mạnh của công giáo.

Những biến cố tại Thái Bình và Xuân Lộc chứng tỏ chế độ cộng sản đã lung lay. Nhưng chúng ta chưa nên quá lạc quan. Dân chúng Thái Bình chỉ mới chống tham nhũng và hà hiếp chứ chưa đề cập tới tự do, dân chủ. Tại Xuân Lộc, cuộc đấu tranh đòi tự do tín ngưỡng vẫn còn giới hạn trong đồng bào công giáo. Sắp tới có thể còn có những biến cố tương tự tại các nơi khác, nhưng chúng ta vẫn thiếu một kết hợp dân chủ để làm điểm hội tụ cho các cuộc phản kháng này.

*7. Những người đấu tranh cho dân chủ đa nguyên trong nước như Hà Sỹ Phu, Tiêu Dao Bảo Cự, Bùi Minh Quốc... phản ứng ra sao trước vụ Thái Bình và trước thành phần lãnh đạo chính quyền mới?*

Họ phản khói vì họ thấy rằng xã hội Việt Nam đã bắt đầu chuyển mình, đó là điều họ chờ đợi từ lâu. Họ càng thêm tin tưởng vì giữa lúc đang gặp khó khăn đảng cộng sản càng phơi bày sự yếu kém. Tuy nhiên, khi cuộc vận động dân chủ có nhiều hy vọng thì cũng là lúc nó gặp thử thách lớn. Các anh em dân chủ trong nước đang sống những giờ phút căng thẳng. Bùi Minh Quốc đã bị bắt giam mấy ngày và đã bị chính thức quản chế theo nghị

định 31/CP từ tháng 9, Bảo Cự bị chính thức quản chế từ đầu tháng 10, Hà Sĩ Phu bị quản chế không chính thức. Hoàng Tiến và Hoàng Minh Chính vẫn tiếp tục bị cắt điện thoại. Nguyễn Hộ bị cô lập hoàn toàn, gần như ở tù tại gia. Còn nhiều người khác đang bị chật vật nhưng tôi không nêu tên ra đây vì lý do dễ hiểu. Anh em trong nước đều đồng ý rằng chính quyền đang lo sợ và đang già tăng kiểm soát chính trị.

8. Báo "Người Sài Gòn" độc đáo trong nước đã không thấy xuất bản trong thời gian gần đây? Như cầu chống độc tài trong nước không còn nữa hay sao?

Anh em "Người Sài Gòn" là những người theo đuổi lập trường dân chủ nhưng họ cũng có một cảm tình nào đó đối với các ông Võ Văn Kiệt và Phan Văn Khải. Họ còn quan sát ông Khải và chờ đợi những chỉ dấu trong việc sắp xếp lại thành phần lãnh đạo đảng rồi mới quyết định sẽ làm gì.

9. Hội Nghị Thượng Đỉnh Pháp Thoại sắp mở ra tại Hà Nội. Hội nghị diễn ra trong bối cảnh nào và sẽ có kết quả nào?

Trong hai thế kỷ 18 và 19, tiếng Pháp đã là ngôn ngữ chính của phương Tây. Thế kỷ thứ 20 đã chứng kiến sự thoái bộ nhanh chóng của tiếng Pháp trước tiếng Anh. Việt Nam ngày nay không còn là một nước Pháp thoại. Chỉ có khoảng 70.000 người trên một dân số 78 triệu hiểu tiếng Pháp, tức là chưa tới một phần ngàn. Những người này trong tuyệt đại đa số lại đã quá 60 tuổi, như vậy có nghĩa là trong vòng một thế hệ nữa tiếng Pháp kẽ như sẽ biến mất tại Việt Nam.

Việc mở Hội Nghị Thượng Đỉnh Pháp Thoại tại thủ đô của một nước đã không phải là một nước Pháp thoại mà còn là một chế độ độc tài làm mất cả phẩm giá của nước Pháp, văn hóa Pháp và tiếng Pháp. Dưới mắt những người dân chủ Việt Nam, trừ khi Pháp thắng thắn đặt vấn đề nhân quyền và tù nhân chính trị trong dịp này, Hội Nghị Thượng Đỉnh Pháp Thoại sẽ tương đương với việc cấp chứng chỉ hạnh kiểm tốt cho một chế độ bạo ngược sáp cáo chung. Tôi đã có dịp nói trong một cuộc phỏng vấn dành cho đài RFI phát thanh về Việt Nam rằng hội nghị này có thể trở thành một Điện Biên Phủ văn hóa cho nước Pháp.

Việc chuẩn bị hội nghị theo chô tôi

biết đang gấp trực trặc lớn. Vấn đề đầu tiên là ban tiếp đón. Sẽ có nhiều ngàn người có mặt tại Việt Nam trong một tuần lễ, và sẽ cần hàng ngàn người Việt Nam biết tiếng Pháp. Chính phủ Pháp đã viện trợ cho Việt Nam để đào tạo những người hướng dẫn biết nói tiếng Pháp từ hai năm qua. Hà Nội, dĩ nhiên, đã chọn toàn công an để đào tạo nhưng những công an này không chịu học tiếng Pháp. Kết quả chẳng ai nói được tiếng Pháp cả. Số hướng dẫn viên nói tiếng Pháp sẽ hầu như không có. Các chuẩn bị khác như khách sạn đủ tiêu chuẩn và hàng ngàn xe hơi cho các phái đoàn và báo chí cũng không có. Thủ tục nhập cảnh lại rườm rà, phía Pháp và các phái đoàn đã bắt đầu bức bối. Đây là lần đầu tiên chính quyền Hà Nội tổ chức một hội nghị quốc tế lớn, đây cũng là dịp để chính quyền Hà Nội chứng tỏ họ bê bối chẳng làm được gì nên thân, ngoại trừ tổ chức guồng máy công an để trấn áp dân chúng.

10. Công cuộc đấu tranh cho dân chủ đa nguyên tại Việt Nam có chiều hướng thuận lợi hay bất lợi trong tình hình nhân sự và thời sự mới?

Chừng nào vẫn còn một mức tăng trưởng 8% thì chính quyền cộng sản vẫn còn cố ngụy biện để từ chối dân chủ hóa. Nhưng từ một năm qua, kinh tế Việt Nam đã suy thoái, bất mãn đã tích lũy trong dân chúng, nhất là nông dân, bối cảnh trong vùng cũng không còn thuận lợi, các nhà đầu tư và kinh doanh đã phản nổ ra mặt, các định chế quốc tế - Liên Hiệp Quốc, Quỹ Tiền tệ Quốc Tế và Ngân Hàng Thế Giới - đã mất kiên nhẫn và đã lên tiếng cảnh cáo mạnh mẽ. Thế của chính quyền cộng sản Việt Nam đã yếu hẳn đi. Họ phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về tình trạng suy thoái bởi vì dù bối cảnh trong vùng thuận lợi hay bất lợi, với mức độ phát triển rất thấp của nước ta, chúng ta vẫn có thể duy trì một mức tăng trưởng trên 10% trong nhiều năm nếu có tự do dân chủ và theo đuổi kinh tế thị trường một cách thành thực. Đảng cộng sản sẽ không có bào chữa nào chấp nhận được.

Tình hình này dĩ nhiên rất thuận lợi cho cuộc đấu tranh vì dân chủ đa nguyên. Tuy nhiên, chúng ta vẫn gặp một trở ngại lớn, rất lớn, đó là sự mệt mỏi và chán chường của quần chúng. Sự thất vọng và bất lực trước một chế độ độc tài tội đồ kéo dài quá lâu đã dần dần biến thành sự chán

nản với chính đất nước. Quần chúng rất muốn dân chủ nhưng không sẵn sàng phấn đấu để có dân chủ. Tuổi trẻ thờ ơ với tương lai đất nước. Trong nước cũng như ngoài nước những người dân thân đấu tranh cho dân chủ đã không nhiều mà phần đông lại quá 50 tuổi rồi. Lứa tuổi 40 rất ít, lứa tuổi 30 hầu như vắng mặt. Dù hoàn cảnh khách quan có thuận lợi đến đâu chúng ta cũng không làm được gì cả với một tâm lý quần chúng như vậy. Trước hết cần đem lại niềm tin và ý chí đấu tranh. Theo tôi, chúng ta cần tập trung cố gắng gởi tới đồng bào một thông điệp thật giản dị: phải có dân chủ, có dân chủ chúng ta sẽ có phồn vinh, không có dân chủ chúng ta sẽ còn quẫn quại trong nghèo khó và kèm kẹp, dân chủ rất cần, rất quí và rất xứng đáng để chúng ta đấu tranh giành lấy. Nếu thông điệp này được quần chúng tiếp nhận, chúng ta sẽ vận dụng được bối cảnh thuận lợi này và tình hình sẽ thay đổi mau chóng.

Đoàn Viết Hoạt đã từng nói: "Nanh vuốt của bạo quyền không đáng sợ, nếu cuộc vận động dân chủ chưa thắng lợi thì cũng vì thông điệp dân chủ chưa đến được một cách mạnh mẽ với tất cả mọi người".

11. Anh vừa nói tới sự thờ ơ của tuổi trẻ. Làm thế nào để động viên tuổi trẻ?

Chúng ta đều biết là từ nhiều thập niên qua tuổi trẻ Việt Nam thiếu dinh dưỡng trầm trọng. Đó là nhận định của các định chế quốc tế và chính quyền cộng sản cũng không chối cãi. Nhưng chúng ta chưa ý thức rằng tuổi trẻ Việt Nam còn thiếu dinh dưỡng tinh thần trầm trọng hơn và từ rất lâu rồi. Trần Đức Lương, Phan Văn Khải, Nông Đức Mạnh, Lê Khả Phiêu, Nguyễn Văn An, v.v... xét cho cùng đều là sản phẩm của tình trạng suy dinh dưỡng văn hóa đó.

Tuổi trẻ Việt Nam ngày nay thực đáng thương. Họ không có định hướng nào cả. Họ cần những mẫu mực và những tư tưởng. Nhưng mẫu mực nào và tư tưởng nào? Mẫu mực Trần Đức Lương, tư tưởng Đỗ Mười hay sao? Còn một thảm kịch khác có lẽ chỉ ở Việt Nam mới có là cha mẹ không những đã không động viên con cái quan tâm tới đất nước mà còn khuyên con cái xa lánh chính trị, nói một cách khác động viên con cái đừng yêu nước. Khái niệm đất nước bị đánh phá ngay từ gia đình. Tuổi trẻ thờ ơ với đất nước là điều dễ hiểu, họ chỉ trả lại cha mẹ cái mà

cha mẹ đã cho họ. Nếu may mắn còn có một số thanh niên giữ được tinh thần dân tộc họ cũng rất hoang mang. Các giá trị cũ không còn hợp thời nữa. Chiến thắng, anh hùng, cách mạng, chuyên chính vô sản, chống cộng... là những giá trị đã cũ kỹ đến độ nhảm thạch hóa, tuổi trẻ không thể chấp nhận, trong khi các giá trị mới: hòa bình, tự do, dân chủ, nhân quyền, đối thoại, hợp tác... chưa được tôn vinh và cỗ vũ đúng mức. Tuổi trẻ Việt Nam cũng mò coi về mặt tinh thần. Họ không nhìn thấy những nhà tư tưởng lớn hay những cấp lãnh đạo chính trị có khả năng hướng dẫn họ.

Chúng ta cần một cố gắng quốc gia, giản dị nhưng chân thành và rộng khắp. Cần nhắc nhở tuổi trẻ rằng họ không thể bỏ rơi đất nước vì số phận họ gắn liền với đất nước. Chúng ta cần bày tỏ với họ lòng tin quả quyết vào những giá trị tiến bộ. Và chúng ta cũng cần tôn vinh một số người: Đoàn Viết Hoạt, Nguyễn Đan Quế, Quảng Độ, Hà Si Phu, Bảo Cự, Tuệ Sỹ, Lê Mạnh Thát - để chỉ kể một số nhân vật - là những người có thể gây được hứng khởi cho tuổi trẻ nếu không hẳn về tư tưởng thì ít nhất cũng về nhân cách. Cũng cần nâng cao trình độ của các cuộc thảo luận tại hải ngoại. Nếu tôi tự đặt vào hoàn cảnh của một thanh niên tôi sẽ rất bối rối. Có quá nhiều bài báo mạt sát, mạ lị và bêu xấu; tuổi trẻ không biết có thể nghe ai và tin ai thành ra mất phương hướng. Chúng ta không cấm được những người phát biểu vô trách nhiệm và thiếu trang nhã, nhưng những ai tự cảm thấy mình có chút uy tín cần cố gắng để tranh thủ sự kính trọng của đồng bào nói chung và tuổi trẻ nói riêng đối với cuộc đấu tranh vì dân chủ.

## Kêu gọi

Nhiều độc giả và thân hữu vì không  
để ý đã quên giá hạn mua báo đúng lúc  
khiến cho thu nhập của tờ báo có phần  
sút giảm trong khi mọi chi phí phát hành  
đều gia tăng. Chúng tôi mong quý vị lưu  
ý giá hạn và giúp Thông Luận thêm độc  
giả mới.

Những khoản tiền để bù lỗ cho tờ báo có thể được sử dụng hữu ích hơn nhiều cho cố gắng yểm trợ phong trào dân chủ trong nước.

Xin cảm ơn.

Bản biên tập

## **Thư ông Nguyễn Thanh Giang gửi lãnh đạo Việt Nam**

Kính gửi :

Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam  
Ban Văn Hóa Tư tưởng Trung Ương Đảng CSVN  
Ban Chấp hành Tổng Liên Đoàn Lao Động Việt Nam  
Các cơ quan Thông tấn và Báo chí

Báo Lao Động số ra ngày 5 tháng 7 năm 1997 có đăng lời "Mời bạn đọc tham gia diễn đàn góp ý xây dựng báo cáo chính trị" đại hội VIII công đoàn Việt Nam. Lời mời khá khẩn khoản: "Đề nghị đồng chí chọn những vấn đề mà mình đặc tâm nhất để tham gia ... Bài đăng báo ngoài việc được hưởng nhuận bút theo quy định, tác giả có nhiều ý kiến hay, xác thực sẽ được tặng quà kỷ niệm của báo Lao Động".

Dây là ý tưởng tốt và những người chủ trương này có thể thực lòng muốn huy động trí tuệ của quang đại công đoàn viên cho một bản báo cáo chính trị có chất lượng, phản ánh được tình hình thực tế thể hiện được những định hướng đúng đắn, xác định được những nhiệm vụ thiết thực cho công tác công đoàn nhiệm kỳ tới

Ngày 5 tháng 8 năm 1997 báo đăng bài "Tôn trọng và mở rộng các nhân tố công khai, dân chủ" của tôi (Đầu đề trong nguyên bản là "Để lao động không bị bó lót"):

Thấy diễn đàn có vẻ tẻ nhạt, lại nể tình  
lời mời khẩn khoản, tôi đã bỏ nhiều công  
sức viết thêm hai bài và định bụng sẽ còn  
tiếp tục. Nhận được bài thứ hai ("Nâng  
cao hàm lượng trí tuệ trong lao động"),  
một biên tập viên của tòa soạn báo Lao  
Động hò hỏi gọi ngay điện thoại nhiệt liệt  
hoan nghênh. Tuy nhiên, sau mấy lời  
nhận xét đánh giá khá cao, người ở bên  
kia đầu dây bỗng trầm hản giọng xuống  
chân thành khuyên nhủ tôi hãy thiết sự  
bình tĩnh để nghe một đề nghị. Lời đề  
nghị buộc tôi phải ký tên khác thì báo mới  
dám đăng, mặc dù thật tình rất muốn đăng  
bài này. Tôi vốn được ghi sâu lời dạy  
"Thành giả thánh nhân chi bản", rất xấu  
hở khi phải mang tên người khác, hoặc  
nói điều gì rồi lại không dám nhận chính  
mình đã nói nên không chấp thuận.

Đến nay, mặc dù ở mục này rất thiếu bài, nhưng báo vẫn không dám đăng bài của tôi. Tôi đã đưa hỏi một số người có trình độ và nghiệp vụ báo chí cao và khẳng định được rằng không có vấn đề chất lượng bài viết cũng như sự không phù hợp về nội dung đối với yêu cầu của tờ báo. (Tôi xin gửi đính kèm để các đồng chí tiện xem xét.)

Vậy lý do là ở đâu? Phải chăng cái tên Nguyễn Thanh Giang là một tên húy? Phải chăng người ta quá chừng thù ghét nó? Muốn trù diệt nó? Hay người ta sợ nó?

Hàng loạt sự việc vừa khó hiểu, vừa đau lòng mà tôi từng phải nếm trải được hồi tưởng lại:

Năm 1975, Thư viện quốc gia tại Hà Nội mời tôi đến nói về "Nguồn gốc dầu mỏ và tiềm năng dầu khí VN". Thính giả ngồi chật phòng đọc trung tâm, vây kín cả phía ngoài. Ban lãnh đạo Thư viện cho biết đây là một trong mấy buổi hấp dẫn người nghe đông nhất tại đây. Sau đấy, hàng chục cơ quan, câu lạc bộ mời tôi đến thuyết trình. Dài Tiếng nói VN cũng mời tôi đến ghi âm và phát thanh một chương trình kéo dài ba buổi. Lúc ấy, Tổng cục Dầu khí vừa được tách ra từ Tổng cục Địa chất. Ai đó tưởng tôi là cái loa tuyên truyền tranh công với Tổng cục Dầu khí, liền xuyên tạc và báo cáo sai sự thật với thương cấp. Tổng cục trưởng Tổng cục

Địa chất nhận chỉ thị "Phải kiểm điểm!". Tổng cục không ra văn bản nhưng nhắn đi nhắn lại nhiều lần, yêu cầu tôi nộp bản kiểm điểm. Một hôm, đồng chí Tổng cục phó mời tôi tiếp kiến. Đồng chí ấy phàn nàn: "Sao cấp trên bảo ông viết kiểm điểm mà ông lại nộp bản thành tích thế này?". Tôi trả lời: "Sự việc đúng thế và tôi phải viết y nguyên như vậy. Nhưng thôi, nếu cần viết thế nào cho phải đạo thì anh cứ gạch cho mấy cái đầu dòng để tôi viết theo cho xong chuyện đi!". Mặc dù không thể gợi ý một tí chút sai sót hay khuyết điểm nào, lúc chia tay, đồng chí Tổng cục phó vẫn khẩn khoản: "Thôi, ông cố viết lại cho nó ra dạng kiểm điểm một chút nhé!". Tôi đã không thể viết khác và không nộp gì thêm. Ít lâu sau, một cán bộ lãnh đạo đưa cho tôi một văn bản của Tổng cục "phê bình-cảnh cáo-mà lại không phải là cảnh cáo" kèm theo lời khuyến dụ: "Ông chẳng nên phản ứng làm gì, vì sẽ không có ảnh hưởng gì đến ông đâu!". Văn bản đó được gửi tới tất cả các cơ quan địa chất trong cả nước. Thật là một bi hài kịch!

Năm 1982, tôi được tổ chức CCOP của Liên Hiệp Quốc mời đến thuyết trình khoa học tại một Hội thảo Quốc tế. Người

ta tìm mọi cách ngăn trở, đến nỗi Thủ tướng Phạm Văn Đồng can thiệp vẫn chưa được mà còn phải cầu viện thêm ý kiến của ông Tố Hữu- trực ban Bí thư lúc bấy giờ- tôi mới được lên đường. Ngày ấy, nếu tôi hám mùi tư bản, không trở về thì họ chứng tỏ được với cấp trên về trình độ nghiệp vụ cao. Oái ăm ở chỗ tôi đang hoàng trù về với thành tích rất tốt. Muốn tự bảo vệ và chứng minh cho được rằng họ đúng, họ dùng mọi thủ đoạn ép tôi phải sai lầm, thậm chí rối loạn tâm thần mà phạm tội. Thỉnh thoảng họ lại đến hỏi Phòng Tổ chức, Phòng Bảo vệ cơ quan tôi những câu băng quo: "Hồi này anh Giang làm gì? Đang ở đâu? Ai cử anh ấy đi công tác gần biên giới Việt Trung?v.v...". Họ cố tình làm như tôi đang bị cơ quan an ninh theo dõi chuyện gì ghê gớm lắm. Các nhà lãnh đạo tất nhiên phải hết sức đề đặt trong việc sử dụng và giao việc cho tôi đã dành, những ai hiểu biết thái độ biểu hiện ngầm kia cũng rất ngần ngại khi phải cộng tác với tôi.

Năm 1990, sau thời gian dài trinh túu rất vất vả, cuối cùng, nhờ có ý kiến Phó Thủ tướng Trần Đức Lương tôi mới mời nổi hai giáo sư tiến sĩ Địa chất và Vật lý Mỹ sang cộng tác nghiên cứu với ta. Một hôm, trên đường đi làm việc, xe của chúng tôi qua Hồ Gươm. Hàng tuần lễ sau, tôi và tất cả những người ngồi trên xe hôm ấy đều không hay biết gì, nhưng sau này tôi được người ta đã báo cáo lên trên rằng hôm ấy tôi cố tình đưa những người Mỹ đi quay phim chụp ảnh đám biểu tình trước Ủy ban Nhân dân Hà Nội về vụ đỗ bể các quỹ tín dụng!... Thực tế là, tôi đã bằng tất cả nhiệt thành và quả cảm dám gồng lưng lên bắt cho được nhịp cầu bang giao Việt-Mỹ đầu tiên trong lãnh vực địa chất. Nhờ đấy, hàng chục đê tài hợp tác nghiên cứu và hội nghị, hội thảo khoa học đã được xúc tiến giữa hai bên, bốn nghiên cứu sinh của ngành địa chất (và có lẽ là lần đầu tiên của nước CHXHCN VN) được sang Mỹ và đều đã bảo vệ xong luận án tiến sĩ hoặc thạc sĩ. Vậy nhưng, người thiết kế nên công tích ấy chẳng những không hề được tưởng thưởng mà tiếp tục bị đày đọa.

Năm 1992, nhân ứng cử Quốc Hội khóa IX, báo Đại Đoàn Kết tìm đến nhà riêng phỏng vấn tôi. Tôi đã khuyên can, nhưng nhà báo trẻ vẫn hăng hái: "Anh yên tâm, trên đã bặt đèn xanh rồi!". Bài phỏng vấn vừa đăng, người ta xộc ngay đến uy hiếp tòa soạn làm cho không chỉ nhà báo trẻ mà cả ông tổng biên tập cũng

hết sức bối rối. Câu hỏi đơn giản thôi: "Các anh đã điều tra lý lịch gia đình người ta chưa mà đã vội tuyên truyền thế?".

Mới chỉ hồi tưởng lại một vài ký ức éo le, tôi đã dường như không cầm được nước mắt. Số phận riêng một con người như tôi chẳng nghĩa lý gì. Nhưng vì sao? Vì sao cả dân tộc VN, vì sao quá nhiều trí thức VN, từ xưa,... đến tận bây giờ, vẫn phải chịu nhiều oan khuất đến thế! Cụ Tam nguyên Yên Đổ cũng từng có lúc ngậm ngùi: "Tuổi già giọt lệ như sương. Hơi đâu ép lấy hai hàng chứa chan". Nhưng, đấy là thuở xưa,. Cái thuở ấy, nhiều xú sở trên trái đất người ta còn sống chủ yếu bằng săn bắt thú rừng. Ngày nay nhân loại đã phải ban bố nhiều đạo luật bảo vệ thú hoang dã. Thế giới đã bỏ lại đằng sau những thủ đoạn của chiến tranh lạnh và đang hướng tới một thiên niên kỷ hóa hợp tâm thức. Vậy mà ở ta sao trong óc một số người vẫn đèn đặc lý thuyết đối lập giai cấp, họ vẫn mài nanh chuốt vuốt săn sàng cắn xé đồng bào, đồng chí mình. Họ có thể "hiện đại hóa", "văn minh hóa" bằng cách tránh bớt việc sử dụng các hình thức đàn áp mông muội nhưng lại sáng tạo ra trăm phương nghìn kế để "Đắm đuối người trên cạn mà choi". Sự thật là, họ còn quỷ quyết, tàn ác hơn cả bọn thực dân, đế quốc khỉ xưa.

Sо với hàng trăm hàng ngàn trí thức bị phân biệt đối xử và bạc đãi khác, những khúc mắc cay cực của tôi chẳng thấm tháp gì. Nhiều tài năng hết sức đáng quý trọng không vượt qua nổi những khổng chế tàn ác của sự kỳ thị, mòn mỏi cả cuộc đời, thậm chí bất mãn tự hủy hoại cuộc sống một cách âm thầm cay đắng. Đơn cử vài tình cảnh bản thân nêu trên tôi hy vọng các đồng chí sẽ phần nào thấy được, ở xã hội ta việc đối xử với con người vẫn còn rất nhiều điểm bất ổn. Rõ ràng là người ta vô trách nhiệm, rất tuỳ tiện trong hành xử với con người. Tại sao? Tại sao, quyết sách những vấn đề liên quan đến sinh mệnh chính trị của một con người lại chỉ do một hai người nào đó bất chấp lý lẽ, bất chấp đạo lý, bất kể luật pháp, né tránh văn bản mà chỉ ra lệnh miêng để có thể lợi dụng hình thức "khẩu thiệt vô bằng" mà lẩn tránh, khi cần. Hàng triệu người đã ngã xuống, hàng chục triệu người còn gieo neo, thống khổ để họ được ăn trên ngồi chổc. Nhưng khi đã có chức này, vị kia họ chẳng còn nghĩ gì quan trọng hơn cái ghế của họ. Một tiếng đậm chân phản đối hoặc kêu oan làm rung nhẹ cái ghế cũng làm họ hốt hoảng ra lệnh tàn sát. Họ

cố cự mãi cái phương châm cực kỳ phi nhân bản: tha giết nhầm hàng trăm người còn hơn bỏ sót một người không ưng ý họ! Chẳng vậy mà họ rắp tâm điều động bộ đội, công an đến đàn áp bà con Uy Nô chỉ vì bà con quyết tâm đấu tranh bảo vệ quyền lợi của thôn xã mình. Và, khi nhân dân Thái Bình nổi dậy chống bọn cán bộ cường hào, tham nhũng, họ quan liêu, không cần điều tra cụ thể mà quy tội ngay cho một bài báo, đồng thời khẳng định rằng đấy là phong trào chống phá cách mạng ở đây là do một ông tướng về hưu phát động. Nếu không có đợt điều tra thực tế và nhận thức đúng đắn của đồng chí Phạm Thế Duyệt thì người ta sẽ đẩy tình hình đến những thảm trạng nào? Thực chất, họ là những kẻ cơ hội vô luân vô đạo, lòng ích kỷ đến độ gian ngoan của họ còn tồi tệ, độc ác hơn cái mà ta thường gọi là chủ nghĩa cá nhân tư bản rất nhiều. Họ thường lên gân, thường tả khuynh để tỏ ra cách mạng triệt để. Thực tế là họ không chỉ làm hại nhân dân, đồng bào mà chính là chính quyền và Đảng. Nhận thức của họ hết sức già nua cũ kỹ. Họ không biết rằng, ngày nay, ngay cả ở những hoàn cảnh khổ nghèo, quyền sống của con người không chỉ vun quén quanh miếng cơm, manh áo mà sự xâm phạm của giá trị tinh thần cũng bị xem là tội ác không thể dung thứ. Chính vì vậy mà những Chung Đô Hoan, Honeco v.v... đã và sẽ còn bị đem ra xét xử nghiêm khắc.

Công cuộc công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước đòi hỏi chúng ta thực lòng quý trọng để có thể huy động và sử dụng được trí thức, đặc biệt là những tài năng tâm huyết với đất nước. Tiềm năng không chỉ tồn tại bên trong lãnh thổ mà còn một lực lượng to lớn rất quý giá đang hiện hữu tại nhiều nước trên thế giới. Cần xóa bỏ ngay những chánh sách kỳ thị nguy hại quá sức lỗi thời. Bởi vì, nếu ngay cả với những bạn đồng hành trong suốt mấy cuộc trường chinh mà ta còn tệ bạc thì hỏi sê còn có mấy người có thể tin ta?

Bức thư này không nêu một kiến nghị gì cho bản thân mà chỉ muốn phản ánh một thực trạng để được các đồng chí cùng quan tâm suy nghĩ về một vấn đề bức xúc không kém phần hệ trọng hơn bất kỳ vấn đề kinh tế xã hội nào đang thúc chúng ta hiện nay.

Trân trọng,

**Nguyễn Thanh Giang**  
Nhà A13P9 Tập thể Phòng không  
Hòa Mục. Trung Hòa-Quận Cầu Giấy  
Hà Nội. Tel: 8.586012

# **Khái niệm "chủ đạo" trong nền kinh tế "thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa"**

Vũ Quốc Thúc

Nhà cầm quyền Hà Nội thường gọi nền kinh tế Việt Nam hiện thời là một nền kinh tế "thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa"; hiển nhiên họ đã phỏng theo gương Trung Quốc, một mặt đổi mới kinh tế theo cơ chế thị trường - nghĩa là thay thế phần nào chế độ Nhà Nước bao cấp bằng sự giao dịch tương đối tự do giữa kẻ tiêu thụ và người sản xuất qua trung gian của các thương gia, với tiền tệ dùng làm phương tiện để ấn định và bảo tồn giá trị - mặt khác, vẫn cố gắng duy trì tinh thần và các nguyên tắc chính yếu của chế độ xã hội chủ nghĩa trong đó Nhà Nước tiếp tục quản lý kinh tế quốc dân theo một kế hoạch bao trùm toàn thể các lãnh vực và có hiệu lực trong nhiều năm (thường là 5 năm, đôi khi lâu hơn nữa). Ở đây tôi không muốn đi sâu vào vấn đề việc dung hợp giữa thị trường và kế hoạch này có thực hiện được không? Tôi chỉ tạm thời ghi nhận ý muốn của các nhà cầm quyền Hà Nội như là một dữ kiện để chú trọng vào một điểm có thể khiến nhiều người thắc mắc: đó là khái niệm "khu vực hay ngành hoạt động chủ đạo".

1. Ta có thể nhận định ngay rằng khái niệm "chủ đạo" không hề tìm thấy trong lý thuyết kinh tế cổ điển và tân cổ điển. Điều này dễ hiểu: các lý thuyết ấy nhằm phân tích và giải thích những sự kiện kinh tế tự phát khi chính quyền mặc cho sinh hoạt kinh tế hình thành và diễn tiến tùy theo nhu cầu và sáng kiến của các cá nhân, trong khuôn khổ của môi trường thiên nhiên và xã hội ở mỗi nước. Dĩ nhiên, qui luật thị trường giữ vai trò quyết định. Vào mỗi giai đoạn, ở mỗi nơi, dưới ảnh hưởng của cung (phía người bán) và cầu (phía người mua) có thể có những ngành hoạt động phát triển mạnh mẽ hơn các ngành khác, do đó gây ảnh hưởng quyết định đối với toàn nền kinh tế, thí dụ ngành canh nông ở các nước chưa kỹ nghệ hóa hoặc ngành ngoại thương ở một số địa phương có vị trí thuận lợi đối với các trục giao thông quốc tế như Hương Cảng, Tân Gia Ba. Tuy nhiên không thể coi đó là những ngành chủ đạo theo đúng nghĩa của cụm từ này.

Khái niệm "chủ đạo" manh nha từ khi

những học giả và những chính khách tin rằng Nhà Nước cần phải can thiệp để tu bổ, uốn nắn, lèo lái... sinh hoạt kinh tế của quốc dân để đạt một hay nhiều mục tiêu coi rằng có lợi cho cộng đồng. Tất nhiên, trong sự can thiệp như vậy, kẻ cầm quyền không thể tùy cơ ứng biến mà luôn luôn phải có kế hoạch, phải ấn định chiến lược và chiến thuật. Thí dụ: Nhà Nước Đức, dưới thời thủ tướng Bismarck, và Nhà Nước Nhật, dưới thời Minh Trị Thiên Hoàng (thế kỷ 19), đã áp dụng cả một kế hoạch đại quy mô để mau chóng biến đổi nền kinh tế quốc dân từ tình trạng nông nghiệp lấn át thành tình trạng kỹ nghệ hóa. Trong hai thí dụ lịch sử này, mặc dù các chính quyền sở quan không hề dùng khái niệm chủ đạo, nhưng trong thực tế đã coi ngành kỹ nghệ - sử dụng máy móc - là ngành chủ đạo. Do đó, mọi chính sách như chính sách tín dụng, chính sách thuế khóa, chính sách xuất nhập khẩu và cả chính sách giáo dục, chính sách xã hội đều phải hướng vào mục tiêu chung: kỹ nghệ hóa để đuổi kịp hai nước tiên tiến vào lúc đó là Anh và Pháp.

Thiết tưởng cũng cần nhắc lại rằng cả hai chính quyền Đức cũng như Nhật vào thời kỳ ấy chỉ coi sự can thiệp của Nhà Nước là một đường lối "cực chẳng đã", áp dụng trong giai đoạn chuyển tiếp. Vài ba chục năm sau, khi nhà cầm quyền cho rằng mục tiêu kỹ nghệ hóa đã đạt được rồi, sự can thiệp không còn cần thiết và được bãi bỏ dần dần.

2. Từ ngày chế độ cộng sản thành hình ở Liên Xô, sự can thiệp của Nhà Nước không còn coi là biệt lệ nữa và đã được nâng lên hàng một kiểu mẫu tổ chức và điều hành, trong đó chính quyền trực tiếp quản lý đời sống của quốc dân theo một kế hoạch chung bao trùm mọi lãnh vực kinh tế, xã hội, giáo dục, văn hóa... Dĩ nhiên, thị trường không còn tồn tại và tư nhân cũng mất hẳn quyền tự do kinh doanh, tự do sản xuất, tự do tiêu thụ, tự do đầu tư, ngay cả sự làm việc hay "ăn không ngồi rồi" và sự di chuyển từ vùng này tới vùng khác cũng bị qui hoạch chặt chẽ. Với sự quản lý toàn diện và tỉ mỉ như vậy, chính quyền cộng sản bắt buộc phải ấn định

những khu vực và ngành hoạt động chủ đạo, cơ quan kế hoạch đã căn cứ trên quyết định ấy để thiết lập mọi phương án đầu tư, sản xuất, phân phối... đi từ những số lượng vi mô áp dụng cho toàn quốc để xuống dần tới những số lượng vi mô áp dụng cho từng xí nghiệp, từng hợp tác xã.

Khái niệm "chủ đạo" ở đây được suy diễn từ những mục tiêu tổng quát do Đảng Cộng Sản Việt Nam đề ra vì Đảng tự trao cho mình sứ mạng lãnh đạo cuộc sống của toàn xã hội.

Trong giai đoạn đầu, mục tiêu là thiết lập mau chóng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa như Karl Marx đã quan niệm: nhà cầm quyền cộng sản có thể tức thì quốc hữu hóa các xí nghiệp kỹ nghệ, thương mại, tín dụng, vận tải... nhưng không dám làm như vậy đối với các nông gia vì tuyệt đại đa số nông gia là tiểu nông, canh tác trên những mảnh đất nhỏ bé với sự góp sức của toàn gia đình. Họ đã dùng phương thức hợp tác xã để nông dân làm quen dần dần với lối sản xuất tập thể trong những nông trường rộng lớn. Hợp tác xã được chia làm nhiều cấp tùy theo mức độ tập thể hóa. Vì lãnh vực canh nông hay còn một cơ cấu phức tạp như vậy nên nhà cầm quyền cộng sản đã phân biệt trong lãnh vực này ba khu vực: khu vực quốc doanh gồm các nông trường quốc doanh (sovkhоз), khu vực hợp tác xã (kolkhoz) và khu vực cá thể gồm những mảnh vuông nhỏ bé của nông dân canh tác với mục đích tự túc. Khoi cần nói là nhà cầm quyền cộng sản coi khu vực quốc doanh là chủ đạo: điều này có nghĩa là khu vực hợp tác xã phải dần dần thu hẹp.

Ngoài lãnh vực canh nông, cũng trong giai đoạn đầu của quá trình xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa (mệnh danh là "khoa học"), các nhà cầm quyền cộng sản đã áp dụng lý thuyết mác-xít, đặt trọng tâm trên các kỹ nghệ ngành I, nghĩa là những kỹ nghệ chế tạo máy móc, khí cụ trang bị, bán chế phẩm... gọi chung "tư liệu sản xuất" vì những sản phẩm này sẽ dùng vào việc đầu tư chứ không thể tiêu thụ ngay. Dĩ nhiên, ngành kỹ nghệ I đã được coi là ngành chủ đạo vì nó khiến cho nền kinh tế "tiến nhanh, tiến mạnh lên xã hội chủ nghĩa".

Từ cuối thập niên 1950, khái niêm "chủ đạo" ở Liên Xô hiển nhiên đã chịu ảnh hưởng của cuộc chiến tranh "lạnh" giữa hai khối Tư Bản và Cộng Sản. Mục tiêu của Liên Xô là cố gắng "hồng hóa" thật nhiều dân tộc và đất đai trên toàn cầu, đồng thời vượt được Hoa Kỳ trong cuộc chạy đua để chinh phục không gian. Vì đường lối là như vậy nên tính chủ đạo đương nhiên phải dành cho các *ngành kỹ nghệ chế tạo vũ khí và hỏa tiễn*. Nguyện vọng của người tiêu thụ - nghĩa là quảng đại quần chúng - hoàn toàn bị hy sinh. Như ta đã biết, sự lựa chọn sai lầm này đã khiến cho hệ thống cộng sản Liên Xô tan rã trước áp lực của làn sóng bất mãn ngày càng dâng cao trong các tầng lớp nhân dân thèm muốn một cuộc sống thoải mái và đủ tiện nghi như ở các nước tư bản.

Dẫu sao, ta có thể nhận định là khái niêm "chủ đạo" gắn liền với sự hoạch định toàn diện nền kinh tế quốc dân trong đó Nhà Nước có thể tự ý quyết định mọi việc đầu tư, sản xuất, phân phối, tích lũy và trao đổi với nước ngoài.

3. Trước sự thất bại nặng nề của kiểu mẫu hoạch định toàn diện này, những nước cộng sản còn sót lại trên thế giới, như Trung Quốc và Việt Nam, đã phải xét lại đường lối để xoa dịu sự bất mãn của nhân dân, họ dành cho tái lập thị trường nhưng tin rằng có thể "quản lý" thị trường để tiếp tục tiến tới xã hội chủ nghĩa. Chính vì ý muốn quản lý đó mà họ cần đặt trọng tâm trên các khu vực và các ngành được coi là chủ đạo. Trong thực tế, điều này có nghĩa là Nhà Nước, hay đúng hơn đảng cộng sản, phải nắm chắc những khu vực, những ngành này chứ không để cho qui luật thị trường chi phối. Ta không thể không nêu lên một số thắc mắc.

**Thắc mắc thứ nhất:** Dựa trên tiêu chuẩn nào để xác định tính "chủ đạo"? Dĩ nhiên, câu trả lời tùy thuộc ở cách thức mà nhà cầm quyền quan niệm thế nào là một kinh tế xã hội chủ nghĩa. Lịch sử tư tưởng kinh tế cho thấy rằng lúc đầu, các học giả quan niệm là kinh tế xã hội chủ nghĩa phải hội đủ hai điều kiện: a/Mọi người góp sức - nói khác: làm việc - tùy theo khả năng; b/Mọi người được hưởng thụ tùy theo nhu cầu. Khỏi cần chứng minh là hai điều kiện này không thể nào đạt được khi con người vẫn là con người như hiện thời. Hãy lấy thí dụ một kỹ sư có bằng cấp chuyên môn rất cao lại nhiều kinh nghiệm được giao cho một công việc khó khăn: liệu người này có chịu nhận một số lương ngang với

những công nhân không chuyên môn, lại thiếu kinh nghiệm cùng làm với mình không? Mặt khác, Nhà Nước lấy tiền đâu để cấp dưỡng cho toàn thể nhân dân khiến ai nấy đều có một mức sống tối thiểu giống nhau? Trước những khó khăn thực tế, các nhà cầm quyền đành phải chấp nhận tình trạng bất bình đẳng trong việc sử dụng nhân lực, trong sự thù lao và cả trong mức sống nhưng cố gắng giảm bớt sự chênh lệch bằng cách bắt kẻ nhiều tiền phải đóng góp nhiều hơn người khác, đồng thời trợ cấp cho những kẻ nghèo túng để họ có thể sinh sống. Đây là một quan niệm xã hội chủ nghĩa đã bị pha loãng rất nhiều: với một quan niệm như vậy, sự kế hoạch hóa toàn diện không còn cần thiết nữa và người ta có thể tái lập thị trường trong một số lĩnh vực, chẳng hạn trong việc tiếp tế các nhu yếu phẩm cần dùng trong đời sống hằng ngày của nhân dân. Vấn đề đương nhiên được nêu lên là sự phân phối qua thị trường chắc chắn đưa tới nhiều sự bất bình đẳng: kẻ săn tiền có thể vơ vét mọi thứ hàng tốt, lợi dụng mọi cơ hội, trong khi kẻ ít tiền có thể bị loại ra khỏi thị trường mặc dù nhu cầu của họ hiển nhiên cấp bách!

Một chế độ tự xưng là xã hội chủ nghĩa có thể chấp nhận sự bất bình đẳng tới mức độ nào? Câu hỏi này rất khó trả lời vì không có một tiêu chuẩn nào đáng coi là hợp lý. Để ra khỏi ngõ bí, có những học giả cho rằng nên tìm một tiêu chuẩn khách quan hơn để xác định tính xã hội chủ nghĩa: người ta thấy rằng muốn đảm bảo một mức sống tối thiểu cho mỗi người dân, đồng thời ngăn chặn những sự bất bình đẳng quá đáng giữa các tầng lớp nhân dân, Nhà Nước cần can thiệp: can thiệp bằng công chi để tạo công việc cho kẻ thất nghiệp, can thiệp bằng sự cho vay tiền để những xí nghiệp tư nhân có thể tiếp tục hành nghề, can thiệp bằng thuế má đánh vào những nhà giàu, hay những thứ hàng dành cho giới phú quý. Sự can thiệp có thể đi tới chỗ Nhà Nước trực tiếp đảm nhiệm một số ngành kinh doanh như giao thông, bưu điện, y tế công cộng, phân phối điện nước, v.v... Do đó, người ta có khuynh hướng đồng hóa tính xã hội chủ nghĩa với sự can thiệp mạnh mẽ và sâu rộng của chính quyền vào sinh hoạt kinh tế quốc dân. Nếu khu vực quốc doanh lấn át khu vực tư doanh, nếu ngân sách Nhà Nước chiếm một tỷ lệ rất lớn trong tổng số thu nhập hàng năm của quốc dân, nếu nhiều ngành hoạt động bị nhà cầm quyền cấm đoán, hạn chế hay kiểm soát chặt chẽ,

tức là nền kinh tế có tính chất xã hội chủ nghĩa.

Đến đây, ta lại phải trả lời câu hỏi: làm sao do trình độ xã hội hóa của một nền kinh tế? Tầm quan trọng tối thiểu của khu vực quốc doanh phải là bao nhiêu? Sự kiểm soát của chính quyền phải chặt chẽ tới mức nào? Ai cũng rõ đảng cộng sản ở nước ta cũng như ở Trung Quốc đã không trả lời những câu hỏi vừa rồi một cách thỏa đáng, do đó việc án định khu vực hay ngành chủ đạo hoàn toàn tùy thuộc sự nhận xét đoán của nhà cầm quyền vào mỗi lúc. Không thể có một tiêu chuẩn khoa học nào cả.

**Thắc mắc thứ hai:** Sau khi án định khu vực hay ngành chủ đạo, liệu rằng thị trường vừa tái lập có thể điều hành được không? Ngược lại, liệu rằng nhà cầm quyền có thể nắm vững khu vực hay ngành chủ đạo dưới áp lực của qui luật thị trường không?

Để trả lời câu hỏi này, ta cần nhắc lại một tình trạng thực tế không ai có thể phủ nhận, dù ở một nền kinh tế tự do hay một nền kinh tế hoạch định toàn diện cũng vậy. Đó là *sự liên đới giữa mọi giá cả*. Tại sao? Chính vì sản phẩm của một ngành sản xuất không nhất thiết được tiêu thụ ngay mà luôn luôn có thể dùng làm tư liệu cho một ngành sản xuất khác, thí dụ gạo do các nhà máy chà sát gạo sản xuất có thể dùng để làm nguyên liệu nấu rượu trong các nhà máy rượu; than đá do các mỏ than sản xuất được dùng trong nhiều nhà máy khác làm nhiên liệu... Như vậy, giá của cùng một thứ hàng, đối với ngành này là giá thành, nhưng đối với ngành khác lại là một thành phần của chi phí sản xuất, để án định giá thành của sản phẩm... Điều này có nghĩa là mỗi sự tăng hay giảm giá của một sản phẩm luôn luôn gây ảnh hưởng dây chuyền đối với giá của các sản phẩm khác. Đó là chưa nói tới *liên hệ bổ túc lẫn nhau* giữa các sản phẩm (thí dụ nếu có nhiều xe hơi hơn tất nhiên phải tiêu thụ nhiều xăng hơn) hoặc *khả năng thay thế* lẫn nhau của các sản phẩm (thí dụ nếu thịt đắt quá người ta sẽ ăn cá, nếu cá đắt quá người ta sẽ ăn rau). Ta có thể nhận định rằng trong mỗi nền kinh tế dùng một đơn vị tiền tệ nhất định, các giá cả của mọi hàng hóa dịch vụ liên hệ mật thiết với nhau, tạo thành một hệ thống mạch lạc.

Khi Nhà Nước quyết định chọn một hay vài ba ngành nào đó làm khu vực chủ đạo, hệ quả tức thì của quyết định này là không thể mặc cho sự lên xuống giá cả trên thị trường có thể khiến cho nó có thể

bị khó khăn, cơ hội tê liệt nếu không phải là suy sụp hẳn. Mục tiêu là bảo vệ khu vực chủ đạo để nó có thể tiếp tục làm việc trong mọi tình huống. Giới hữu trách có thể dùng những biện pháp giai đoạn để nâng đỡ khu vực, thí dụ biện pháp tín dụng để thay thế cho số thu quá chậm trễ, hay biện pháp trợ cấp để bù đắp số khiếm ngạch. Tuy nhiên những biện pháp này chỉ có tính cách vá víu, không thể kéo dài nhiều năm liền vì tín dụng đáo hạn sẽ phải hoàn trả, còn trợ cấp là một biện pháp bất thường, không một chính quyền nào có thể áp dụng mãi. Do đó, để bảo vệ một khu vực chủ đạo đối với mọi bất trắc về giá thành, Nhà Nước chỉ có một cách là giữ vững giá thành ở một mức tương đương với giá các sản phẩm tương tự trên thị trường quốc tế.

Thí dụ: giá thành một đơn vị sản phẩm trong khu vực chủ đạo là 100.000 đồng Việt Nam, trong khi trên thị trường quốc tế giá đơn vị của các sản phẩm tương tự là 8 USD. Căn cứ trên thí dụ này, Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam có thể ấn định hối suất của 1 USD (100.000 VND/8) bằng 12.000 VND. Hối suất đó phải được đương nhiên áp dụng cho mọi hàng hóa dịch vụ khác ở Việt Nam. Điều này có nghĩa là mọi ngành hoạt động đều phải thích nghi với hối suất nói trên, như thế là gián tiếp tự thích nghi với cơ cấu giá cả trong khu vực chủ đạo. Khoản cần nói là với hối suất duy nhất - căn cứ trên yêu cầu bảo vệ khu vực chủ đạo - chắc chắn sẽ có những ngành được lợi, do đó phát triển mạnh mẽ, nhưng đồng thời cũng có những ngành bị khó khăn. Tuy nhiên với quan niệm "ưu tiên phải dành cho khu vực chủ đạo", người ta đành phải hy sinh những ngành ấy, với hy vọng là nó sẽ cải tổ để có thể tồn tại.

Trong lý luận trên đây, ta giả thiết là Nhà Nước Việt Nam hướng vào mục tiêu "thiết lập một xã hội xã hội chủ nghĩa" - hiểu theo nghĩa "pha loảng" - để ấn định những ngành nào cần được xếp vào khu vực chủ đạo. Việc đó có thể làm một cách hoàn toàn tự do, theo đúng đòi hỏi của ý thức hệ không? Tôi e rằng không. Lý do: sở dĩ từ đầu thập niên 1990, Đảng Cộng Sản Việt Nam quyết định đổi mới kinh tế, mở rộng thị trường chính là vì không thể trông mong gì ở "các nước xã hội chủ nghĩa anh em" nữa mà phải cố gắng thu hút vốn đầu tư cũng như ngoại tệ từ các nước tư bản và cả từ cộng đồng người Việt hải ngoại nữa. Trong việc ấn định hối suất của đồng bạc Việt Nam so với đồng đô-la

Mỹ (USD) và qua đó-la Mỹ với mọi ngoại tệ khác, giới hữu trách phải nhằm mục tiêu rất thực tiễn là làm sao có thể khuyến khích ngoại nhân đầu tư nhiều hơn, du khách ngoại quốc cũng như Việt kiều tới thăm Việt Nam ngày càng đông hơn, hàng Việt Nam có thể xuất khẩu dễ dàng hơn. Tất nhiên không thể ấn định hối suất đồng Việt Nam quá cao hay quá thấp, vì cao quá hay thấp quá đều có những hậu quả bất lợi. Nếu căn cứ trên thị trường tự do cũng rất nguy hiểm vì thị trường tự do hoàn toàn nằm trong tay giới đầu cơ quốc tế ngoài khả năng kiểm soát của chính quyền Việt Nam. Như vậy, dù muốn dù không, giới hữu trách đã phải dò dẫm và tùy cơ ứng biến.

Dẫu sao, tình trạng giá cả và phí tổn sản xuất trong khu vực chủ đạo vẫn được coi là trọng tâm của chính sách hối đoái, tín dụng, thuế khóa và ngoại thương; một khi giá cả trong khu vực này hòa nhập được hệ thống giá cả quốc tế, tức là nền kinh tế thị trường ở quốc nội điều hành tốt đẹp, không bị vướng mắc. Một điều cần để ý là hối suất tiền tệ cần phải ổn định thì ngoại nhân mới yên tâm đầu tư và các thương gia mới dám ký kết những hợp đồng xuất nhập khẩu kéo dài hàng năm. Chính vì thế mà gấp khi thị trường hối đoái bị xáo trộn - thí dụ như trong cuộc xáo trộn hối đoái vừa qua ở các nước Đông Nam Á (Thái Lan, Mã Lai, Nam Dương, Phi Luật Tân) - Việt Nam cũng đã bị ảnh hưởng mặc dù chính quyền vẫn kiểm soát hối đoái và ngoại thương, theo đúng tinh thần xã hội chủ nghĩa. Điều này dễ hiểu, những nước vùng Đông Nam Á đều là những nước cạnh tranh với ta về sự thu hút đầu tư và xuất khẩu hàng hóa sang Âu, Mỹ. Nếu họ hạ thấp hối suất tiền nước họ so với đồng đô-la Mỹ, họ sẽ lợi thế hơn Việt Nam. Rút cục nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam đành phải phá giá đồng bạc Việt Nam gần 10%. Điều này cho thấy là

trong công cuộc "quản lý thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa, có thể dùng một số ngành làm khu vực chủ đạo, nhưng muốn nắm vững khu vực đó phải thi hành một chính sách hối đoái và ngoại thương uyển chuyển để hệ thống giá cả quốc nội hòa nhập được hệ thống giá cả quốc tế. Dĩ nhiên, sự kiện này không thể có trong các nền kinh tế hoạch định toàn diện kiểu Liên Xô cũ; ở những nền kinh tế đó, hệ thống giá cả quốc nội hoàn toàn cô lập với thế giới bên ngoài - nghĩa là đối với hệ thống giá cả trên thị trường quốc tế. Đó là sự khác biệt cơ bản giữa nền kinh tế hoạch

định toàn diện kiểu Liên Xô cũ và nền "kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa" ở Việt Nam và Trung Quốc ngày nay.

Để kết luận, ta có thể nói rằng khái niệm "khu vực chủ đạo" là một di tích của phương pháp hoạch định toàn diện kiểu Liên Xô cũ, nó gắn liền với quan niệm xã hội chủ nghĩa Mác-Lênin chính thống. Một khi các nước cộng sản còn sót lại - như Việt Nam và Trung Quốc - chấp nhận đổi mới kinh tế theo qui luật thị trường thì sớm muộn gì họ cũng phải rời bỏ lập trường giáo điều, cứng nhắc, không khoan nhượng để thi hành một chính sách thực tiễn, uyển chuyển. Khẩu hiệu "định hướng xã hội chủ nghĩa" chẳng qua chỉ để che dấu sự lột xác "bất khả kháng" của chế độ mà thôi!

Vũ Quốc Thúc  
Tháng 10-1997

### **Cahier du colloque sur la Francophonie et les Droits de l'Homme**

Chúng tôi đã cho in các bài tham luận trong ngày Hội thảo về Pháp thoại và nhân quyền ngày 12-10-1997 tại Salle Raymaond Aron, Đại Học Paris IX thành một hồ sơ dày 40 trang, viết bằng tiếng Pháp.

Giá bán là 50 FF kể cả bưu phí.

Ngân phiếu xin đề Vietnam Fraternité, và gửi về:

**Thông Luận**  
124 bis rue de Flandre  
75019 Paris - France

## **THÔNG LUẬN**

### **Án bản Hòa Lan**

Phát hành đầu tháng, mỗi năm 11 số  
do Hội Bảo Vệ Nhân Quyền Việt Nam:  
Stichting Mensenrechten voor Vietnam

Giá báo một năm: 55 gulden,  
xin chuyển vào  
trường mục của hội: giro nr 6234112.  
Postbus 40083

**Thông Luận hoan nghênh  
mọi ý kiến đóng góp  
mọi ủng hộ tài chánh  
và cảm ơn quý vị cổ động  
để phổ biến nó**

# Khái niệm về Pháp Thoại

Trần Thanh Hiệp

Với việc thành phố Hà Nội đang sửa soạn đón chào cuộc họp ở cấp cao nhất của cộng đồng những người nói tiếng Pháp trên thế giới, dư luận đã có thêm một cơ hội để đề cập tới vấn đề nhân quyền tại Việt Nam. Dù nhiên trong mối tương quan giữa vấn đề này với hiện tượng có tên gọi bằng tiếng Pháp là Francophonie (nên dịch ra tiếng Việt như thế nào dưới đây sẽ bàn). Một cuộc khảo sát như vậy đòi hỏi phải tìm hiểu khái niệm Francophonie để có thể giải đáp câu hỏi: Thượng đỉnh pháp thoại 7 có thể làm gì cho nhân quyền ở Việt Nam? Giải đáp có rõ ràng thì mới vạch ra được thái độ nhập nhằng về mặt nhân quyền của nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam - tàn dư của một loại độc tài toàn trị chưa từng thấy trong quốc sử - nhưng vẫn tự xưng là những người sáng chế ra nhân quyền, bảo vệ nhân quyền tiến bộ nhất cho dân Việt Nam!

## Chính danh từ ngữ

Trước hết hãy thanh toán một số rắc rối về mặt từ ngữ. Từ điển Pháp - Việt của Viện Khoa học xã hội Việt Nam, Hà Nội, dịch chữ Francophonie là "cộng đồng nói tiếng Pháp". Dịch như vậy, trên đại thể, tuy không hẳn là sai nhưng trong thực tế, không sát với chữ Francophonie vì từ tiếng Pháp này không hàm nghĩa một "cộng đồng" duy nhất nói tiếng Pháp. Thực vậy, nếu tra các từ điển tiếng Pháp thì sẽ thấy Francophonie được định nghĩa là "toute la population francophone" (ensemble des populations francophones). Các quần chúng này là dân của nhiều nước tuy nói tiếng Pháp là tiếng mẹ đẻ như ở Bỉ, Gia nã đại, Thụy Sĩ v.v...nhưng tiếng Pháp không phải là tiếng nói độc nhất, đôi khi lại chỉ là tiếng nói của một thiểu số (ở Gia nã đại, Thụy sỹ). Mặt khác giữa những nước nói tiếng Pháp ấy với nhau cũng không hẳn đã có những quan hệ cộng đồng thực thụ (như trường hợp Pháp và Việt Nam, như Algérie với 7 triệu người nói tiếng Pháp nhưng không gia nhập Francophonie). Ông Nguyễn Đình Nhân, chủ nhiệm báo Tin Tức dịch chữ Francophonie là Pháp thoại. Các báo ở trong nước cũng còn dùng chữ Pháp ngữ. Cần chú ý rằng để định nghĩa chữ

Francophonie, người Pháp phải dựa vào chữ francophone (nói tiếng Pháp). Vậy ta nên dùng những chữ "nói tiếng Pháp" hay "những người nói tiếng Pháp" để dịch chữ "francophone" và "Pháp thoại" để dịch chữ "Francophonie" thay vì "cộng đồng nói tiếng Pháp" hay "Pháp ngữ". Vì nhiều lẽ nhưng lẽ đáng kể là chữ "Pháp thoại" sống động hơn chữ "Pháp ngữ" (tiếng Pháp vẫn còn là một sinh ngữ, chưa thành một từ ngữ) và nhất là chữ "Pháp thoại" có khả năng phản ánh trung thực hơn hiện tượng "nói tiếng Pháp" hiện nay, hiện tượng cho thấy tiếng này được đặt vào trong những quan hệ giao lưu, đối thoại về nhiều mặt, dưới nhiều dạng thức với nhiều tiếng nói khác.

## Có nhiều khái niệm về Pháp thoại

Nhận định chung của những người nghiên cứu hiện tượng Pháp thoại (bắt đầu từ đây, mỗi khi nói Pháp thoại xin hiểu là Francophonie) là chữ này rất khó định nghĩa bởi vậy không có hy vọng tìm được cho nó một định nghĩa độc nhất. Những khó khăn này đã dẫn tới những khó khăn trên bình diện khái niệm. Thí dụ khi nói Pháp thoại không ai có thể hiểu ngay tức khắc - và một cách trừu tượng - thế nào là "Pháp thoại" như đã hiểu thế nào là "cái nhà", là "con ngựa" v.v... Cho nên khi nói Pháp thoại phải giải thích từ những việc cụ thể đã tạo nên cái gọi là Pháp thoại để đi dàn tới khái niệm Pháp thoại. Về điểm này, trong khuôn khổ chặt hẹp của hai trang báo, tưởng chỉ nên nêu lên rằng có nhiều khái niệm về Pháp thoại hay nếu cho rằng chỉ có một khái niệm về Pháp thoại mà thôi thì khái niệm này đã có các nội dung khác nhau:

**Pháp thoại như một hiện tượng ngôn ngữ**  
Lịch sử Pháp thoại ghi chép rằng nhà địa lý học người Pháp, Onésime Reclus năm 1880 đã đặt ra chữ "francophone" (người nói tiếng Pháp) rồi từ đó đặt thêm ra chữ francophonie để chỉ "toute la population francophone". Vậy khởi đầu, khái niệm Pháp thoại dựa trên hai thành tố: tiếng Pháp và không gian (kể cả những người nói ngoài nước Pháp) trong đó người ta nói tiếng Pháp. Hai thành tố này gắn liền

với nhau và tạo thành cái gọi là Pháp tính "francité", bản sắc đặc thù của nước Pháp, người Pháp, văn hóa Pháp. Có thể nói theo nguyên nghĩa của từ francophonie, không có "Pháp tính" thì không thể có Pháp thoại. Pháp tính là nền tảng của khái niệm Pháp thoại. Nhưng sáng kiến, học thuyết của Onésime Reclus không được hưởng ứng nên đã rơi vào quên lãng trên tám mươi năm. Cho đến thập niên 60 của thế kỷ XX, đẩy mạnh phong trào giải thực, một số nhà lãnh đạo chính trị ở châu Phi như Léopold Sédar Senghor (Sénégal), Habib Bourguiba (Tunisie), Hamani Diori (Niger) chủ xuống việc phục hưng hiện tượng Pháp thoại và biến thăng nó thành một cộng đồng nhân xâ siêu quốc gia, dựa trên cơ sở văn hóa Pháp, dĩ nhiên ở nhiều mức độ "Pháp tính" khác nhau. Đồng thời tại Bắc Mỹ, phong trào đòi tự trị của tỉnh bang nói tiếng Pháp Québec cũng là một yếu tố làm cho hiện tượng Pháp thoại thêm sinh lực. Như vậy là hơn 80 năm sau, khái niệm Pháp thoại của Onésime Reclus đã sống lại, nhưng với nhiều thành tố mới, những dòng máu mới, dĩ nhiên theo chiều hướng giảm bớt "pháp tính". Chính những người nói tiếng Pháp ở ngoài nước Pháp như ở châu Phi, ở Bắc Mỹ đã phục hưng Pháp thoại và chiếm đa số trong khối những người nói tiếng Pháp. Trong khi đó, người Pháp đã cố tình kìm hãm việc cơ cấu hóa Pháp thoại. Mãi cho tới năm 1986, viên đá đầu tiên của một cơ cấu quốc tế của Pháp thoại, dưới hình thức một Thượng đỉnh pháp thoại mới chào đời. Biến cố này đánh dấu ý chí của Pháp thoại muốn diễn trường lâu dài vào trong không gian và thời gian, bằng những định chế, đã mở đường cho một khái niệm khác về Pháp thoại.

## Pháp thoại nhìn từ phía các định chế

Xây dựng trên những nền tảng mới, không đặt nặng vấn đề "Pháp tính" (vừa để tránh những mặc cảm thực dân vừa để thích hợp với tình trạng mở mang riêng của mỗi nước thành viên) định chế Pháp thoại là một sự thỏa hiệp của nhiều ý thức Pháp thoại. Đa số người châu Phi muốn dùng tiếng Pháp, văn hóa Pháp, làm công cụ để canh tân. Những người già nã đại nói tiếng Pháp thì muốn dựa vào Pháp thoại để củng cố và tăng cường nền tự trị của khối người nói tiếng Pháp đối với khối người nói tiếng Anh trong liên bang Gia nã Đại. Đối với người Pháp thì Pháp thoại là khả thi duy trì cho nước Pháp địa vị đại cường quốc trong cộng đồng quốc tế, là chỗ dựa để nước Pháp đương cự với những

cạnh tranh của các đại cường quốc khác (Những người nói tiếng Pháp chiếm 9% dân số thế giới). Do đó, Pháp thoại không phải là một cộng đồng hữu cơ theo nghĩa nghiêm ngặt của danh từ. Nó là một phức hợp có tính cách kết ước trong đó ngôn ngữ - tiếng Pháp - đã chỉ còn là dây liên lạc thứ yếu., các quyền lợi chính trị, ngoại giao, kinh tế mới là chính. Điều này đã rất rõ nét trong trường hợp Việt Nam "xã hội chủ nghĩa" nước được nhìn nhận là thành viên của Pháp thoại, nước được chọn làm địa điểm họp Thượng đỉnh 7. Số lượng người nói tiếng Pháp ở Việt Nam không đáng kể, lại chỉ gồm phần lớn thế hệ cao niên, từ 55 tuổi trở lên. Những năm 80, để mưu tính bành trướng Pháp thoại ở Việt Nam, nước Pháp dựa vào một vài phần tử ưu tú của thế hệ này - Nguyễn Khắc Viện, Nguyễn Hữu Ngọc, Cù Huy Cận, Xuân Diệu v.v... dù không phải là không biết họ chỉ là công cụ của đảng cộng sản. Trong thực tế, tiếng Pháp chẳng những không được coi là dụng cụ canh tân nước Việt Nam, không có một chỗ đứng đáng kể trong hệ thống giáo dục của nước này mà ngoài đời sống xã hội hàng ngày, tiếng Pháp còn bị lép về chẳng những đối với tiếng Anh mà còn cả với tiếng Nhật, tiếng Tàu v.v... Nhưng Việt Nam vẫn được Pháp thoại đặc biệt chiếu cố, một trong bốn Văn phòng vùng của Cục Pháp thoại (ACCT, Agence de la Francophonie) đã được đặt tại Hà Nội. Nước Pháp đã "đầu tư" đáng kể cho Pháp thoại ở Việt Nam, tạo cảm tưởng rằng nước Pháp muốn nhòi nhét (gaver) một liều lượng Pháp thoại mà người Việt Nam nuốt không trôi.

Nhìn dưới góc cạnh định chế, Pháp thoại đã không còn là một khái niệm mang nặng chất ngôn ngữ - tiếng Pháp. Nó đã trở thành một không gian gián tục (discontinu) trong đó nhưng người nói tiếng Pháp liên kết với nhau để cùng tìm thỏa hiệp giải quyết một số vấn đề chính trị, kinh tế, văn hóa v.v... có tính cách nhất thời. Vì vậy mà Pháp thoại là một hệ thống những định chế cả công lẫn tư, vừa quốc gia vừa quốc tế, vừa có bản chất liên chính phủ vừa có bản chất siêu chính phủ.

### Pháp thoại qua các sự kiện

Khi được định chế hóa (Cục Pháp thoại, Thượng đỉnh Pháp thoại v.v...), Pháp thoại có một bộ mặt thuần nhất, đồng chất, đồng thể (homogène). Nhưng trong thực tế, qua các sự kiện cụ thể, Pháp thoại chưa đựng rất nhiều dị biệt ngay cả về mặt ngôn ngữ. Có thể chia những

người nói tiếng Pháp thành bốn loại: a/ những người nói tiếng Pháp là tiếng mẹ đẻ (châu Âu, Gia nã đại ở các vùng nói tiếng Pháp), b/ những người da trắng đẻ ở thuộc địa, nói thứ tiếng pháp pha lẩn với tiến địa phương nhưng coi như tiếng mẹ đẻ tạo thành tình trạng tiếng Pháp thuần túy chỉ là tiếng nói dùng chính thức trong sinh hoạt hành chính, giáo dục v.v... (Antilles, Haiti, Guyane, Réunion, Maurice, Seychelles), c/ những người (một thiểu số) nói tiếng Pháp như là một thứ ngôn ngữ cả bang giao (châu Phi, Madagascar, Maghreb, Liban), d/ những người tuyệt thiểu số nói tiếng Pháp còn sót lại trong những vùng như Trung Đông, Đông Âu, bán đảo Đông Dương. Chính để che đậy những dị biệt này cho nên năm 1987, viện sĩ Maurice Druon mới đề xuất công thức "chia sẻ tiếng Pháp" (ayant le français en partage). Rốt cuộc trong hiện tình, người ta có thể dùng khái niệm Pháp thoại để chỉ những hình thức quan hệ trong đó tiếng Pháp chỉ có một địa vị rất thứ yếu so với tiếng Anh và một hai tiếng địa phương.

Sự khác biệt còn diễn ra trên bình diện văn hóa. Hãy lấy trường hợp Việt Nam làm thí dụ và hãy giới hạn vào địa hạt nhân quyền.

Nếu hiểu chia sẻ tiếng Pháp là chia sẻ những giá trị văn hóa Pháp thì nước Pháp, với cuộc cách mạng 1789, thường được coi như là Tổ quốc của nhân quyền. Những truyền thống nhân quyền, dân quyền đã được lưu truyền cho tới ngày nay qua: a/ Hiến pháp 1958, b/Tuyên ngôn năm 1789 về nhân quyền và công dân quyền, c/Lời mở đầu Hiến pháp 1946 tái tuyên xưng giá trị của các quyền trong Tuyên ngôn năm 1789, d/ những nguyên tắc cơ bản được luật pháp của nền Cộng hòa xác nhận. Nhờ đó mà nhân quyền, dân quyền được bảo đảm trong khuôn khổ của một Nhà nước pháp trị có phân quyền rõ rệt. Con người ở nước Pháp có phẩm giá đương nhiên được công nhận, có những quyền tự do cơ bản đương nhiên được tôn trọng. Nhân quyền tại đây đã đạt tới đồi thứ ba: đồi thứ nhất gồm những nhân quyền cơ bản thường được gọi là nhân quyền *hình thức*, đồi thứ hai, những nhân quyền *kinh tế*, *xã hội*, đồi thứ ba, những nhân quyền *văn hóa*, môi sinh, truyền thông, thương mại v.v...

Chính quyền đương chức ở Việt Nam chọn "Tổ quốc xã hội chủ nghĩa" với những giá trị Mác-Lênin làm truyền thống, không công nhận cho con người có quyền tự do đương nhiên, chủ trương chuyên chính đảng trị, tập trung vào tay đảng tất

cả mọi quyền lực, tài sản quốc gia, mượn khẩu hiệu giai cấp đấu tranh để phân biệt đối xử giành cho riêng mình độc quyền lãnh đạo, tùy tiện thi bỏ cho ai được quyền nào hay quyền ấy, tóm lại tự mình làm ra luật pháp, tự mình áp dụng luật pháp, tự mình kiểm sát, xét xử để định xem luật pháp có được tôn trọng hay không! Từ nhiều năm nay, Pháp thoại đã viễn trợ cho nhà cầm quyền Việt Nam rất nhiều về mặt luật pháp (trang bị thư viện, tài liệu, đào tạo thẩm phán, cán bộ pháp lý, cố vấn về mặt lập pháp v.v...). Nhưng các tòa án Việt Nam vẫn xét xử theo chí thị của đảng, Hiến pháp Việt Nam vẫn duy trì chế độ độc đảng toàn trị, luật pháp Việt Nam vẫn làm công cụ đàn áp đối lập, kìm kẹp dân chúng, vẫn để ra những quái thai chà đạp toàn bộ nhân quyền, dân quyền loại Nghị định 31/ CP. Trái với những luận điệu huyễn hoang của những người cộng sản, nhân quyền ở Việt Nam chưa ra đời vì ngay những quyền hình thức của đồi thứ nhất người dân Việt Nam cũng vẫn chưa có, hay nếu gọi là có thì chỉ có trên giấy tờ và cũng còn trong vòng chờ đợi!

Trước tình trạng một chế độ tri tình không chia sẻ những giá trị văn hóa pháp để ngang nhiên vi phạm nhân quyền có hệ thống như chế độ đương hành ở Việt Nam, Pháp thoại có thể làm được gì? Ngõ hầu Pháp thoại còn có được một ý nghĩa nào trong sự liên hệ với Việt Nam?

### Chờ đợi gì?

Chỉ chờ đợi điều thuận lý mà thôi. Theo Hiến chương Pháp thoại 1996, trong những mục tiêu mà Pháp thoại nhằm đạt tới, có việc thiết lập và phát triển dân chủ, phòng ngừa những cuộc xung đột và yểm trợ Nhà nước pháp trị, bảo vệ nhân quyền. Nhưng đồng thời văn bản này cũng quy định rằng Pháp thoại giữ thái độ tuyệt đối trung lập trong những vấn đề nội trị. Những chỉ dấu này cho thấy trước là về mặt nhân quyền ở Việt Nam, không nên chờ đợi bất cứ điều gì ngoạn mục, ngắn hạn trước mắt, ở Thượng đỉnh Hà Nội. Chính quyền cộng sản nhân dịp này có thể sẽ dựng nên vài màn dàn cảnh - phóng thích tù chính trị mà họ giam giữ đã quá lâu - để trình diễn một phân cảnh đổi mới, cởi mở. Nhưng dư luận sẽ không bị tiếp tục lừa dối. Và mong rằng nước Pháp đừng đạo diễn hay phụ diễn cho nhà cầm quyền cộng sản trong màn kịch phản nhân quyền này. Để ít ra Pháp thoại cũng không mất đi bản sắc Pháp tính của nó.

Trần Thanh Hiệp

Ghi nhanh về cuộc

## Hội thảo "Pháp thoại và nhân quyền"

Một nước trên 70 triệu dân, chỉ lèo tèo có năm sáu chục ngàn người biết tiếng Pháp, nhiều khi biết một cách lõm bõm, có phải là một xứ Pháp thoại (francophone) hay không? Tại sao nước Pháp, vẫn tự hào là xứ mẹ đẻ của nhân quyền, có thể bỏ ra một ngân khoản đáng kể để tổ chức Hội Nghị Thượng Đỉnh Khối Pháp thoại kỳ thứ 7 tại Hà Nội (từ 14 đến 16-11-1997), trong khi những Đoàn Viết Hoạt, Nguyễn Dan Quế và hàng ngàn người đang bị cầm tù chỉ vì bất đồng chính kiến với nhà cầm quyền?

Đó là những câu hỏi đặt ra trong buổi hội thảo ngày 12-10-1997 tại Hội trường Raymond Aron, Đại Học Paris IX Dauphine.

### Tre già, măng mọc...

Trong số trên một trăm người Pháp, Việt tham dự, điều đáng khích lệ là có nhiều giới trẻ, những sinh viên gốc Việt Nam thuộc "thế hệ thứ hai, thứ ba". Lý do của sự có mặt của giới trẻ là cuộc hội thảo diễn ra bằng tiếng Pháp. Đa số, mặc dù hiểu tiếng Việt, không đủ khả năng Việt ngữ để theo dõi, tham dự những buổi thảo luận bằng tiếng Việt. Đó là một kinh nghiệm cho các hội đoàn Việt Nam tại hải ngoại, nếu muốn lôi kéo lớp người trẻ. Tre già măng mọc, nhưng phải tạo cơ hội cho măng mọc nếu không măng có thể chỉ tìm đến những nơi có... nhảy đầm.

### Văn hóa hay thương mại!

Theo da số diễn giả, Hội Nghị Thượng Đỉnh Khối Pháp thoại kỳ thứ 7 (le VIIe Sommet de la Francophonie) chỉ là cơ hội cho nước Pháp tìm một chỗ đứng ở Đông Nam Á và Việt Nam, một vùng mặc dù là cựu thuộc địa của Pháp, càng ngày càng rời ảnh hưởng Pháp để rơi vào ảnh hưởng Hoa Kỳ và các nước chung quanh Thái Bình Dương.

Ký sư Nguyễn Gia Kiểng, nhóm Thông Luận, nói rằng để chiều lòng nhà cầm quyền Việt Nam, chính phủ Pháp đã dẹp qua một bên vấn đề nhân quyền. Trước đây, trong những cuộc gặp gỡ cao cấp

giữa Việt Nam và Pháp, bao giờ Pháp cũng nhắc nhở đến số phận của những tù nhân chính trị. Nhân dịp hội nghị Pháp ngữ, vấn đề đó đã không được đề cập đến. Ông Kiểng nói không phải cái lối đi giật lùi ấy giúp cho Pháp tạo được ảnh hưởng ở Việt Nam. Trái lại, nước Pháp phải chọn một thái độ can đảm. Tại Á Châu, ảnh hưởng chính trị, kinh tế và văn hóa của Pháp càng ngày càng mờ nhạt, chỉ một thái độ dung cảm, đứng hẳn về địa hạt bảo vệ nhân quyền mới giúp lại cho Pháp gây lại uy tín. Văn hóa Pháp dính liền đến ý niệm nhân quyền. Hội nghị Pháp ngữ không có ý nghĩa gì nếu Paris nhắm mắt, làm ngơ trước sự hèn弱 trống quyền làm người tại Việt Nam. Ông Kiểng nói ở Algérie, ở Nam Tư, những hành động dã man, mọi rợ có thể do ngu dốt, cuồng tín, hoặc điên rồ, ở Việt Nam bạo lực và hành động dã man là một quốc sách được ghi trên giấy trắng mực đen, được thi hành một cách qui mô lạnh lùng.

### Tự do, bình đẳng...

Ký giả Bùi Tín nói trong khi hội nghị Pháp ngữ nhóm họp, những nhà trí thức thám nhuần văn hóa Pháp - cái văn hóa đề cao "tự do, bình đẳng, huynh đệ" - như Nguyễn Mạnh Tường, Nguyễn Khắc Viện, Trần Đức Thảo, Lê Đạt, Hoàng Minh Chính, Nguyễn Văn Trấn, Đoàn Viết Hoạt, v.v... vẫn hoặc bị cô lập hoặc bị cầm tù hay đã mất. Ông Tín cho biết, một mặt Hà Nội chuẩn bị hội nghị, sửa xong Nhà Hát Lớn, xây Nhà Báo Chí Quốc Tế, một mặt cầm ký giả Việt Nam không được tiếp xúc với ký giả ngoại quốc. Đầu tháng 11, ngay trước Hội Nghị Thượng Đỉnh Khối Pháp Ngữ kỳ thứ 7, Hà Nội sẽ tổ chức linh đình kỷ niệm 80 năm Cách Mạng Tháng Mười Nga. Đề tài học tập trong hàng ngũ cán bộ: "Các nước Tây phương, nhân danh tự do dân chủ, một quan niệm không thích hợp với Á Đông, đã làm sụp đổ xã hội chủ nghĩa; nhưng đó chỉ là một thất bại nhất thời. Chủ nghĩa cộng sản thế giới nhất định sẽ thắng và Việt Nam luôn luôn trung thành với nghĩa vụ cách mạng vô sản thế giới".

Giáo sư Đỗ Mạnh Tri, trong ban biên tập báo Tin Nhà, nói chính phủ Pháp chỉ nghĩ đến quyền lợi ngắn hạn, quên rằng ngay cả trên địa hạt kinh tế cũng nên nhìn xa. Biết nhìn xa là hiểu rằng nhân dân Việt Nam đang tranh đấu cho tự do và nhân phẩm, chống lại một tập đoàn độc tài, tham nhũng, dốt nát. Cuối cùng, chắc chắn nhân dân Việt Nam sẽ thắng vì, như De Gaulle đã nói, "khi dân chúng và (nhà tù) Bastille chống nhau, cuối cùng thế nào Bastille cũng phải thua".

### Đàn áp Phật giáo

Ký sư Huỳnh Hùng, chủ tịch câu lạc bộ VINEC, nói về chính sách đàn áp Phật giáo tại Việt Nam, nhắc lại quyết nghị của Nghị Viện Châu Âu (Parlement Européen) lên án chính sách đàn áp tôn giáo nghiêm trọng ở Việt Nam và đòi trả tự do cho các tu sĩ Thích Huyền Quang, Thích Quảng Độ, Thích Đức Nhuận, Thích Tuệ Sĩ, Thích Trí Siêu v.v... đang bị cầm tù hoặc quản thúc tại gia.

Ông Nguyễn Văn Huy, nhóm Thông Luận, đã trình bày về cuộc tranh đấu cho nhân quyền của Đoàn Viết Hoạt, Nguyễn Dan Quế, Bùi Minh Quốc, Tiêu Dao Bảo Cự, Hà Sĩ Phu cũng như của các nhóm trí thức và các tu sĩ Công giáo.

Luật sư Trần Thanh Hiệp, chủ tịch Trung Tâm Nhân Quyền Việt Nam dẫn nhập cuộc hội thảo bằng một bài tham luận nhằm duyệt xét khái niệm Pháp thoại, đồng thời tóm tắt những gì đã được thực hiện về mặt nhân quyền qua sáu Hội Nghị Thượng Đỉnh Pháp Thoại đã qua. Kết luận ông nói rằng mong nước ngoài tổ chức thượng đỉnh đừng đánh lạc hướng để lừa dối dân chúng.

Những diễn giả - giáo sư Trịnh Văn Thảo, nhà báo Nguyễn Hữu Tấn Đức, ký sư Diệp Tường Bảo, ký sư Nghiêm Phong Tuấn, các bác sĩ Phan Minh Hiển và Nguyễn Quốc Nam (phó chủ tịch Liên Minh Dân Chủ Việt Nam), luật gia Rémy Cartaud, ký giả Michel Tauriac, giáo sư Nguyễn Huy Bảo... - đã đề cập đến Hội Nghị Thượng Đỉnh Khối Pháp Thoại dưới mọi khía cạnh văn hóa, lịch sử, kinh tế và xã hội.

Cuộc hội thảo, do báo Thông Luận, Nghĩa Hội Đoàn Viết Hoạt và Liên Minh Dân Chủ Việt Nam tổ chức, dưới sự điều hợp của ký sư Diệp Tường Bảo và giáo sư Vũ Thiện Hân.

Từ Thức  
Paris

# Chung nhau một giấc mơ

Trần Ngọc Sơn

Tôi gặp các bạn trẻ Việt Nam đến từ các nước trong khối Đông Âu cũ đang tị nạn tại Cộng Hòa Liên Bang Đức vào một buổi sáng chủ nhật cuối hè. Trời ở Đức mùa này vậy mà đã bắt đầu lành lạnh, phòng họp lại nấm sát một cánh rừng thông gợi cho tôi cảnh núi đồi xứ sương mù Đà Lạt, nơi đó các anh Bảo Cự, Bùi Minh Quốc, Hà Sĩ Phu, những người mà tôi quý mến dù chưa một lần gặp mặt, đang bị nhà nước quản lý chặt chẽ.

Sáng hôm ấy tôi giới thiệu cuốn *Thư thách và Hy vọng*, Cương lĩnh Chính trị Dân chủ Đa nguyên với các bạn trẻ đến từ đất Bắc. Các bạn này rất trẻ, ở cái tuổi mà những năm 1970-1975 chắc còn đội mũ rơm, đeo khăn quàng đỏ đi sơ tán trên khắp làng quê. Các bạn trẻ này đang ngồi đây, trước mặt tôi, xa cách quê hương hàng vạn dặm.

Tất cả đều muốn sống tự do, muốn thoát khỏi một xã hội tòa án trong đó mỗi người vừa là nạn nhân, vừa là phạm nhân thường trực, sẵn sàng nhận lên đầu mọi phê phán nhân danh lý tưởng này, chủ nghĩa nọ. Đó là những đè nén vô hình lúc nào cũng canh cánh trong cuộc đời và phải dứt bỏ vĩnh viễn.

Họ đã chấp nhận từ bỏ quê hương xã hội chủ nghĩa để đến sống nơi xa lạ này, nhưng trong lòng lúc nào cũng rất Việt Nam, lúc nào cũng nghĩ đến Việt Nam nên mới có cuộc gặp gỡ sáng nay.

Những con người trẻ này sinh ra và trưởng thành trong lòng chế độ cộng sản, có anh em, bà con thân thuộc đổ máu dưới lá cờ đỏ sao vàng và từng được gọi là "cháu ngoan Bác Hồ". Ngay từ khi đầu óc còn non nớt, họ đã thẩm nhuần một giấc mơ mà các bậc cha chú vẫn thường mơ: "xây dựng một xã hội trong đó không còn người bóc lột người".

## Giấc mơ riêng

Ở những năm cùng tháng tận của thế kỷ hai mươi này, chắc cũng chẳng còn nhiều người chịu mất thì giờ để định nghĩa định hướng xã hội chủ nghĩa là cái gì nữa. Khi mà không ai còn biết mô hình xã hội chủ nghĩa ra làm sao thì nói đến định hướng quả là điều chẳng biện chứng, chẳng khoa học gì ráo. Trừ phi những người được lãnh lương để đem cái cày đặt trước con trâu như ông Nguyễn Đức Bình,

giám đốc Học Viện Chính Trị Quốc Gia Hồ Chí Minh.

Chủ nghĩa tư bản, trong đó chủ và thợ cần nhau như mồi với răng. Làm thợ thì ai cũng có thể làm nhưng làm chủ không phải ai muốn là được. Chủ nghĩa tư bản của thời man khai, và cộng thêm chủ nghĩa thực dân man rợ như ở Việt Nam, quả đã bóc lột thậm tệ nên mới có giấc mơ "một xã hội trong đó không còn người bóc lột người". Nhưng bắt đầu từ nửa thế kỷ 20, do tiến bộ khoa học kỹ thuật, tiến bộ về tư tưởng xã hội và nhất là với dân chủ và nhà nước pháp quyền, không ai còn có thể riêng rú với ai được. Chủ và thợ tuy tranh chấp nhau nhưng phải dựa vào nhau mà sống. Tư tưởng dựa nhau mà sống đã làm cho sự bóc lột thay hình đổi xác. Thêm vào đó giới thợ thuyền càng ngày càng ít đi, nhường chỗ cho một lớp người mới, có trình độ hiểu biết, tri thức cao hơn góp phần cải tạo quan hệ giữa chủ và thợ theo chiều hướng tốt, không còn so sánh gì được với tình trạng bóc lột của thời kỳ tư bản man dại trước kia.

Không nhận ra điều này thì vẫn còn giáo điều và thay vì đào mò để chôn tư bản thì những nhà giáo điều như ông Nguyễn Đức Bình ở Học Viện Hồ Chí Minh sẽ roi xuống mồ mà chính họ đào một cách chắc chắn mà không biết.

Để thực hiện giấc mơ "xây dựng một xã hội trong đó không còn người bóc lột người", người ta đã không ngàn ngại dùng bạo lực, hận thù, độc tài trên đồng loại mình vì quan niệm rằng đó không phải là giấc mơ chung mà chỉ là giấc mơ riêng của giai cấp gọi là vô sản.

Còn một chút tri thức thì dùng những danh từ hoa mỹ tô điểm, che dấu sự triệt hạ đồng bào, đồng loại để thực hiện giấc mơ trên. Không còn tri thức thì làm như Pol Pot, diệt hết những người biết chữ để xây dựng lại xã hội từ những người mù chữ vì nghĩ đó là con đường dễ dàng và nhanh chóng nhất để thực hiện giấc mơ riêng. Với giấc mơ riêng, những người theo con đường Lenin-Stalin đã tạo ra một xã hội đối trả, sợ sệt, lầm lết đi ngược với tình cảm tự nhiên của con người. Chính vì vậy mà tự nó đã sụp đổ, kéo theo xuống mồ những danh từ hoa mỹ che đậy sự phản thiên nhiên, sự tàn bạo, dày đọa con người nhân danh một giấc mơ riêng.

Ngày nay cứ hỏi những người lãnh đạo trong nước xem họ còn muốn sống lại cái xã hội thời bao cấp trước kia chắc chắn họ sẽ lắc đầu, còn vợ con họ chẳng những sẽ lắc đầu mà sẽ đưa cả hai tay lên xin thôi. Có điều, ở Việt Nam, họ chưa từ bỏ nó một cách dứt khoát, vĩnh viễn vì những lý do rất là con người: cái thiện chưa đánh bại được cái ác trong từng con người mà thôi.

Dù vậy, giấc mơ "xây dựng một xã hội trong đó không còn người bóc lột người" vẫn còn và đáng được trân trọng nếu đừng xem nó là của riêng của một tầng lớp, một giai cấp. Vì bỏ qua danh từ, chủ nghĩa hoa mỹ đã xuống mồ và xin dành cho những luật gia, суды còn thì giờ nghiên cứu, giấc mơ trên xuất phát từ ước mơ một xã hội công bằng nhân đạo.

## Điểm hẹn không bao giờ tới

Khi mới đặt chân lên Pháp du học, tôi gặp một bác công nhân nghèo. Trước kia bác bị bắt lính qua Pháp đánh trận Thế Chiến thứ Hai. Bác thương tôi như con và chia sẻ với tôi những gì bác có. Bác nghèo, bác chia sẻ cái nghèo với tôi. Trong cái nghèo bác thường mơ một đời sống sung túc hơn được hiểu như là "một xã hội trong đó không còn người bóc lột người". Bác so sánh thời bác rời quê qua Pháp, ở làng bác phần lớn đóng khố, nay họ không còn phải đóng khố nữa như vậy đã là một tiến bộ lớn. Ở Pháp, những người nghèo như bác lại đóng góp tiền của để "chống Mỹ cứu nước" nhiều hơn những thành phần khác. Sau hòa bình những người lãnh đạo phong trào Việt kiều tại Pháp khuyến khích bác gửi tiền dành dụm vào ngân hàng Việt Nam để tiếp tục giúp nước. Qua các vụ đổi tiền bác đã mất hết tiền hưu dành giüm được. Bác không tiếc mà chỉ buồn khi biết những người lãnh đạo phong trào Việt kiều về nước làm lớn nhưng để lại phần lớn tài sản họ ở Pháp. Tôi rất thương và trân trọng giấc mơ của bác. Ngày cả hiện nay, cứ mỗi lần đến thăm bác tôi rất thận trọng, không dám nói gì có thể làm vỡ giấc mơ của bác trong những ngày cuối đời. Giấc mơ của bác chưa bị bám bụi chính quyền.

Tôi về Hà Nội, một lần gặp cụ Hải khi đó đã ngoài 80. Cụ là một trong những người sáng lập công đoàn Việt Nam của miền Bắc. Cụ nói với tôi cả đời cụ hoạt động cách mạng chỉ vì muốn có "một xã hội trong đó không còn người bóc lột người". Một hôm cụ tâm sự với tôi rằng: trời bắt cụ sống đến tuổi này để chứng kiến cảnh xã hội thoái hóa, con người đối xử với nhau không có tình người, không

thấy những gì cụ mong muốn khi bỏ nhà đi làm cách mạng. Rồi cụ nói với tôi: "các anh còn trẻ, các anh phải nói với chính phủ, phải nói thật nhiều để chính phủ thấy mà sửa chữa". Cụ thành tâm quá, chưa bị bám bụi chính quyền nên mới khuyên tôi như vậy.

Tôi viết những giòng này về cụ với tất cả sự tôn kính vì giấc mơ của cụ, không biết sẽ có hại cho cụ không và cũng không biết cụ có còn sống nữa không. Tôi gặp không ít người tốt ở Hà Nội, Sài Gòn. Những người cương trực thì gặp rất nhiều khó khăn. Muốn làm gì cũng khó được cấp giấy phép nếu không chịu đai đăng, hối lộ. Người nghèo buôn gánh bán bưng kiếm sống qua ngày thì bị hoạnh họe, đuổi từ vỉa hè này đến vỉa hè khác nhân danh xã hội văn minh.

Muốn sống thoải mái được thì phải sống như mọi người, nghĩa là phải trên bẩm dưới thừa, tiền đưa, thuốc biếu. Nói và làm khác nhau, từ từ cách ứng xử giả dối trở thành cuộc sống thực lúc nào không biết.

Ngay cả cựu Tổng thư ký Đảng Cộng Sản Việt Nam (DCSVN) Nguyễn Văn Linh cũng phải viết trên báo mục "Nói và Làm" nêu lên những chuyện lời nói đi ngược việc làm trong xã hội Việt Nam. Đó chẳng qua là một lời thú nhận cay đắng sự bất lực của những người lãnh đạo DCSVN. Nguyễn Văn Linh đã mất chức Tổng thư ký rất sớm vì dám nói lên sự thật mà những người lãnh đạo khác không dám nói mà cũng không muốn nghe. Và gần đây, ông Linh cùng ông Phạm Văn Đồng lại kêu lên sự thèm khát dân chủ của các ông một lần nữa.

Một chế độ như vậy nếu còn kéo dài thì giấc mơ "một xã hội trong đó không còn người bóc lột người" sẽ mai một. Chẳng những thế, đạo lý Khổng Mạnh, tư tưởng Mác Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh cũng sẽ chỉ là những đồ rỗm, những chỗ cho một cách sống man khai, một đạo đức vô nhân, một xã hội trong đó người đối trá người.

### Ý thức hệ Quốc gia, Cộng sản : Xin chào mi

Cho đến nay, những người giáo điều cộng sản đang dùng sự đối trá, hận thù để thực hiện giấc mơ riêng thì trước mặt họ là những người quốc gia cũng mong muốn thực hiện một giấc mơ khác: giấc mơ chống cộng.

Từ cố Tổng thống Ngô Đình Diệm với triết lý Nhân vị đến Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu với tư tưởng "không có gì", tất cả đều phục vụ cho giấc mơ chống cộng

thay vì xây dựng một xã hội tôn trọng những giá trị phô cập như nhân quyền, dân chủ, phát triển ...

Các nhà chiến tranh tâm lý của Việt Nam Cộng hòa hát bài "tộc dân Việt Nam nhớ ơn Ngô tổng thống..." để đối trọng với miền Bắc tôn sùng cá nhân Hồ Chí Minh.

Nhân danh Quốc, Cộng, chúng ta đã chém giết nhau một cách hăng say. Hăng say đến nỗi không còn nghĩ gì đến di tích văn hóa, kiến trúc vốn đã rất hiếm trong một xã hội có bốn nghìn năm văn hiến này. Mùa thân năm 68, Việt cộng ở bước đường cùng trong Thành nội Huế đã rút vào trốn tại Hoàng cung, vì nghĩ rằng chỉ cần có văn hóa một chút cũng không thể nhẫn tâm tàn phá nó được. Thay vì bao vây, người Mỹ đã san bằng Hoàng cung, nay là miếng đất hoang thậm chí không còn một bức tường cho rêu xanh phủ kín. Bốn nghìn năm văn hiến đã không đủ mạnh trước đam mê, hận thù và quá khích để ngăn chặn con cháu Lạc Hồng tàn sát nhau và tàn phá đất nước mình chỉ vì những giấc mơ riêng.

Cho đến những năm cùng tháng tận của thế kỷ hai mươi này, vẫn còn nào là "chống diên biến hòa bình", "mặt trận ông này ông nọ", "mặt trận kháng chiến"... rồi thêm những danh từ "phản động", "phản tử xáu", "có vấn đề" mà những người còn quá đam mê tiếp tục gán cho nhau.

Trong cuộc chiến tranh giữa con cháu Lạc Hồng này, kẻ thắng cũng như người bại, chúng ta chỉ là những con người bất hạnh. Bất hạnh vì đã bao xương máu mà chẳng ai thực hiện được giấc mơ riêng của mình. Kẻ thắng thì đưa đất nước đến tận cùng của sự nghèo khổ đến nỗi phải đặt ra vấn đề "đổi mới". Rốt cuộc cũng chỉ đổi mới được nửa vời, đi đến một xã hội đối trả, trong đó những người không còn tâm huyết ăn cắp của công làm giàu vừa phung phí vừa lo sợ. Họ quả đã bất hạnh phải trở thành những người bị muôn người nguyên rủa mà chưa chắc họ đã muốn như thế. Kẻ bại thì ở tù, hoặc chạy ra nước ngoài trong lòng mang đầy thù hận, không một niềm vui. Khi trong một xã hội mà con người luôn mơ được làm công và làm công dân nước khác thì đó chẳng có gì khác hơn là một xã hội bất hạnh. Kẻ thắng người bại, chúng ta đều bất hạnh như nhau trên đất nước của bốn nghìn năm văn hiến này.

### Trở về giấc mơ chung

Hãy thử chia nhau một giấc mơ chung: làm người Việt Nam ở thế kỷ 21 sẽ là một niềm vui, một may mắn và một niềm hân diện trên mảnh đất của sự bao dung, của

tình anh em tìm lại, của sự hồi sinh hiền hòa, phúc hậu từ hận thù, từ hoang tàn và đổ nát.

Giấc mơ chung này chỉ thực hiện được khi đam mê, hận thù, thỏa mãn, nghi kỵ giữa những người con của một đất nước với bốn nghìn năm văn hiến tạm lắng xuống. Nhường chỗ cho sự bao dung, tinh thần hòa giải, sự công bằng và liên đới no ấm có nhau làm nền tảng cho một xã hội hồi sinh. Trong xã hội này những giấc mơ riêng của những người cộng sản về một xã hội công bằng nhân đạo cũng như những người quốc gia về tự do hạnh phúc sẽ chắc chắn và có cơ sở được thực hiện trong sự hồ hởi của tất cả mọi người, không loại trừ một ai.

Trở lại với các bạn trẻ của tôi đến từ miền Bắc. Lần đầu gặp mặt mà như đã thân thiết từ lâu. Các bạn trẻ và tôi rất có nhiều điểm khác đồng. Tôi đã chào lá cờ vàng ba sọc đỏ từ khi cắp sách đến trường, tôi cũng có anh em bà con, bạn bè bồ xác dưới tiếng kèn xung trận của lá cờ đó. Cho dù tôi không thích và thậm chí chống lại các chế độ độc tài nhân danh tự do ở miền Nam vì nghĩ rằng xây dựng một xã hội dựa trên những giá trị phô cập bảo đảm được vừa nhân phẩm con người, vừa phát triển xã hội là hữu ích và hữu hiệu hơn là kêu gọi chống cộng, diệt cộng rồi cũng vẫn độc tài. Nhưng lá cờ vàng ba sọc đỏ vẫn là lá cờ mà tôi từng chào từ buổi tập tinh học câu văn Thanh Tịnh "Hàng năm, cứ vào cuối thu, lá ngoài đường rụng nhiều và trên không có những đám mây bàng bạc, lòng tôi lại nao nức nhớ đến những kỷ niệm hoang mang của buổi tụ trường. Tôi quên thế nào được..." .

Nhưng không phải vì vậy mà tôi và các bạn trẻ của tôi cứ phải giương cờ điểm vào mặt nhau. Lại càng không phải giương cờ lên thì tôi mới là tôi. Các bạn trẻ của tôi cũng không treo cờ đỏ sao vàng. Chúng tôi đã nhận diện nhau trong một giấc mơ chung và vì giấc mơ đó chúng tôi thân thiết nhau ngay và sẵn sàng đánh vần câu "nhập gia tùy tục".

Các bạn trẻ của tôi ơi, khi tôi vừa đến Pháp du học tôi cũng trẻ lắm. Cứ nghĩ học năm bảy năm rồi về giúp nước. Thế mà đã 30 năm tôi vẫn còn ở xứ ngoại. Ở càng lâu thì lại càng thầm thiết với từng câu ca dao, từng giọng hò mái nhì, mái đáy. Biết bao giờ chúng ta mới thực hiện được giấc mơ chung. Ngày đó chắc các bạn sẽ về hăng say phục vụ đất nước vì các bạn vẫn còn rất trẻ. Còn tôi, chắc chắn tôi sẽ rất sung sướng được quay về sống trong một đất nước bao dung, của tình anh em tìm lại.

Trần Ngọc Sơn

# Những tên cướp khẩ kinh

Vũ Thư Hiên

LTS: Sau khi chính quyền Hà Nội cài chính rắng họ không hề chủ mưu vụ đánh cướp và đả thương Vũ Thư Hiên tại Moskva năm 1994, tác giả "Đêm Giữa Ban Ngày" đã gửi tới Thông Luận bài viết sau đây. Theo tường thuật tóm tắt của Vũ Thư Hiên thì có mọi lý do để tin rằng sứ quán Việt Nam tại Nga đã liên quan chặt chẽ tới vụ cướp này. Một khác, nếu ban lãnh đạo đảng cộng sản không ra lệnh cho vụ này thì họ cũng đã sử dụng thành quả. Chính quyền cộng sản hành động trong vụ này như cung cách của các băng đảng xã hội đen.

Câu chuyện tôi bị cướp tấn công năm 1994 ở Moskva lè ra đã được để chìm trong quên lãng. Tôi hầu như không nhớ đến nó nữa. Tôi tự nhủ: quên đi là hơn. Thật vậy, chẳng vui thú gì khi phải nhắc tới nó, nhất là trong những cuộc trò chuyện với người nước ngoài. Bởi xấu hổ, chả không bởi cái gì khác. Có cái tâm lý kỳ cục thế đấy: việc ti tiện do kẻ khác gây ra cho mình mà mình thì lại xấu hổ khi nhắc tới nó. Một tối đó lên mỗi lần phải kể cho ai nghe vụ máy ông đồng bào xông vào nhà đâm tôi, lột sạch tận cái quần lót, sau đó lại còn gọi điện hỏi thăm để xung rằng các vị không phải cướp đâu, mà là một cái gì khác... đáng kính kia (!). Người Việt ở Moskva hồi đó đều hiểu tôi bị một vụ Hà Nội trấn lột. Rồi khi một hàng thông tấn nước ngoài biết chuyện này, họ hỏi tôi trong cuộc phỏng vấn, khôn thể giải được, tôi buộc phải trả lời. Xấu chàng hổ ai, các cụ đã nói, tôi cũng chẳng muốn thế. Những nhà cầm quyền Hà Nội tức. Họ tuyên bố rằng tôi vu khống, chả họ khôn sai người đột nhập nhà tôi nhằm chiếm đoạt bản thảo một cuốn sách chưa in. Tôi nghiệp họ quá! Thật ra, tôi cũng thiêng về ý nghĩ rằng họ oan: chẳng qua đám đàn em bảo hoàng hơn vua đã tự động làm cái việc đồi bại nợ để tâng công mà thôi. Những điều rõ ràng là họ đã xài cái thành quả của đám đàn em họ. Để cho mọi sự được rõ ràng, tôi xin kể lại đầu đuôi cho bà con cùng nghe, và mời bà con cùng suy ngẫm lẽ phải quấy trong vụ này. Trên cơ sở những điều kiện có thể kiểm chứng.

Moskva năm 1994 rất không yên tĩnh. Không ngày nào không xảy ra những vụ trấn lột, đôi khi kèm theo ám sát. Làm chủ Moskva không phải là những người đã làm tan rã Liên Xô vào mùa thu năm 1991 mà là mafia. Đầu các loại: mafia Nga, mafia Tchetchenia, mafia Moldavia, mafia Kazakhstan... Người Việt chẳng chịu kém ai, họ cũng có mafia của mình, một thứ cướp ngày già què ăn quần cối xay, không bao giờ dám động đến lông chân người Nga, nhưng tàn bạo không thua gì các bạn đồng nghiệp. Bọn này không nảy sinh từ trong lòng cộng đồng những người Việt có cái tên sang trọng là "công nhân hợp tác lao động" đã ở lì lại nước Nga sau khi hết hạn hợp đồng để làm ăn trong nền kinh tế chợ trời thời hậu cộng sản. Cũng không phải con cái họ đã trở thành mafia, bởi vì họ ở nước Nga chưa đủ lâu để có con đú lớn cho nghề cướp. Mafia Việt phần lớn là lưu manh chuyên nghiệp từ Việt Nam chạy qua, gọi là mở rộng địa bàn. Họ chiêu công vụ, cũng như nhiều thứ giấy tờ khác ở Việt Nam đều mua được tuốt tuột, chỉ cần có tiền. "Làm ăn" ở Nga, theo chính mafia Việt nói ra, còn đỡ nguy hiểm hơn ở Việt Nam - vạn nhất có bị lộ, bị bắt, thì việc lò lót với cảnh sát Nga, hối lộ công an Việt (theo một hiệp định lãnh sự trong sứ quán Việt Nam ở Nga có một bộ phận công an Việt Nam thường trực) còn dễ hơn ở Việt Nam. Những băng cướp mới

nỗi như băng Nghệ Tĩnh, băng Đông Anh, băng Hà Nam Ninh, băng Hải Phòng... ngang nhiên hoạt động tại thủ đô Nga xập xê.

Cảnh sát địa phương, mệt rã vì công việc ngập đầu, không buồn nhìn ngó tới hoạt động của mafia Việt. Người Nga phẩy tay, mặc cho người nước ngoài giết nhau, coi như họ không liên quan. Những người Việt tha phương cầu thực chỉ còn cách cầu trời cho những băng mafia đánh lẫn nhau, cho chúng chết bét đi. Nhưng chúng lại ít khi đánh nhau, mới khỏe. Thậm chí, cũng trong năm 1994, đã có một đại hội liên hoan mafia Việt toàn Moskva được tổ chức tại dom (1) Sokol nhằm giải quyết những xung đột đồ máu về lãnh thổ.

Tôi sống một mình trong căn hộ hai phòng rộng rãi trên tầng 6 một cao ốc nằm trên đường Shvernik. Khu vực phía Nam thành phố này xa trung tâm, rất yên tĩnh, lại gần trạm métro Akademicheskaya, tiện đường đi lại lắm. Ngôi nhà thuộc loại mới xây, kiên nghị tốt hơn hẳn những ngôi nhà cũ kỹ thời Khrushov. Tôi thích chỗ ở này, nhưng bạn bè khuyên tôi chuyển đi nơi khác: nơi càng vắng càng nguy hiểm. Cái sự tôi ở một mình cũng bị phản đối kịch liệt. Vạn nhất có chuyện không may xảy ra thì chẳng ai biết được.

Kề ra có người ở cùng để chia sẻ tiền nhà cũng nên lắm, nhưng tôi lại không

thích ở chung với ai. Tôi cần một khôn gian tĩnh lặng để viết cho xong cuốn sách dự định từ lâu, một cuốn hồi ký về đời tù của tôi, trong đó đời tù chỉ là cái cớ, số phận tôi cũng chỉ là cái cớ, mà qua câu chuyện về một vụ án kỵ quặc mà mọi nạn nhân đều vô tội, người đọc sẽ thấy được hình ảnh phản chiếu một thời kỳ đen tối của đất nước. Một cuốn sách như vậy cần phải viết một cách kín đáo, kinh nghiệm dạy tôi như vậy, cho dù tôi đã ở xa đất nước tới 14 giờ bay phản lực.

Hôm xảy ra vụ cướp, tôi về nhà lúc trời còn sáng, thậm chí còn có nắng. Đó là ngày 1 tháng 6 năm 1994. Lái xe đưa tôi về là anh bạn Nga Sasha Ivashko, giám đốc công ty thương mại EFMIN. Tính cẩn thận, Sasha thường đưa tôi lên tới tận căn hộ rồi mới trở về. Nhưng lần này tôi chủ quan, bảo Sasha cứ về, không phải đưa, rồi lững thững vào nhà (2).

Vừa bước vào thang máy, tôi chợt thấy một thiếu niên hầm hố vào theo. Cửa vừa khép lại thì tên này đâm ngay cho tôi một nhát vào đùi dùi bằng con dao dài, thứ dao thường dùng thái rau:

- Biết điều gì im mồm, kêu lên thì chết! - nó gằn giọng, nói bằng tiếng Việt, tay trái đưa lên bịt miệng tôi.

Thì ra quen nhìn người Nga, tôi làm tưởng đó là một chú bé người Usbek. Hóa ra nó là người Việt, một thanh niên Việt mới lớn, chưa có ria mép, cờ băng một

thiếu niên Nga mười lăm tuổi.

Tôi cảm thấy máu rì rì chảy xuống chân, nhưng không thấy đau.

Tên cướp đe dọa nhìn chằm chằm vào mặt tôi. Chỉ cần vung tay lên, tôi có thể phóng cho nó một đòn mù hai mắt, chẳng gi้ tôi cũng đã có thời gian là lính trinh sát. Nhưng tôi chần chờ. Lòng thương người đã làm tôi chậm vài giây - thang máy dừng lại ở tầng thứ ba và tên cướp thứ hai xông vào, ép chặt tôi vào vách thang máy. Một nòng súng chọc vào mặng sườn. Tên thứ hai này cũng trẻ măng, nhưng nhiều tuổi hơn tên thứ nhất. Rất nhanh nhẹn, nó thọc tay vào các túi áo của tôi, tìm được chùm chìa khóa. Tên thứ ba đã chực sẵn ở tầng sáu, nơi tôi ở, và khi cửa thang máy vừa mở ra nó liền chộp ngay lấy chùm chìa khóa, mở cửa, rồi cả ba điệu tôi vào nhà. Tôi hi vọng có ai trong hai căn hộ bên cạnh mở cửa đúng vào lúc đó, nhưng những cánh cửa vẫn khép kín, im lìm.

Đẩy tôi vào nhà rồi, tên thứ hai quay lại lấy khăn tay xóa đi những giọt máu tươi nhỏ xuống nền. Máu chảy ra khá nhiều, nhôp nháp trong giày. Ba đứa vật tôi nằm sấp xuống đì-väng, trói chân và tay tôi lại, lấy băng keo quấn tròn trên đầu bịt kín mắt tôi. Trong khi chúng chưa kịp bịt miệng tôi, tôi nói thật nhanh:

- Tiền ở trong tủ, ngăn thứ hai.

- Im mồm! - thằng lớn nhất quát.

Chúng ta biết cái gì để ở đâu.

Mặt úp xuống đì-väng tôi nghe tiếng bật máy computer, tiếng gõ trên bàn phím. Bọn này là ai? Không có lẽ chúng đến đây làm việc với computer? Sau đó là tiếng những phích cắm được rút ra khỏi ổ. Tôi đoán ra chúng là ai và chúng muốn gì.

Lấy tất cả đi, nhưng xin hãy để lại cho tôi cái ví tính, tôi ném ra một câu thăm dò:

- Tôi cần có nó để làm việc. Tôi van các anh!

- Đã bảo im tắp lự!

Vẫn giọng thằng lớn. Rồi, nó nói thêm, giọng khoang:

- Anh viết bằng Word 6 phải không?

- Phải.

- Được, tôi sẽ chép lại những cái anh viết vào đĩa mềm để lại cho anh. Còn bây giờ thì câm mồm!

Tôi có muốn nói thêm cũng không được nữa.

Thằng bé con quấn băng keo vào miệng tôi. Tôi cảm thấy bàn tay nó lẩn mò tìm tay tôi bên trong chiếc áo khoác mà do vội và chúng quên không bắt tôi cởi ra, nó tìm cách tháo cái đồng hồ Seiko. Tôi chụm các ngón tay lại giúp cho nó tháo ra

dễ hơn, để nó không phát hiện nút dây trói không chặt. Khi nó trói tôi có cố ý để hai lưỡng cổ tay chứ không phải hai bàn cổ tay sát vào nhau. Như vậy trói căng đẩy mà hóa ra lỏng.

Tôi chỉ nghe được những tiếng động ở bên mình để đoán chúng đang làm gì. Chúng chạy đi chạy lại giữa các phòng, lục tung mọi đồ vật. Tôi nghe tiếng chúng tháo các máy computer, note-book, máy fax, máy điện thoại, đầu video... tiếng chúng xếp các đồ vật tôi đã tiếc rẻ không vứt thửng đựng đi, phòng xa một sự di chuyển chỗ ở.

- Báo cáo anh, có lấy những cái này không? - tiếng tên trẻ nhất hỏi khẽ.

Tên thứ hai hầm hừ. Nó bỏ đi rồi quay lại ngay lập tức, chắc để hỏi ý kiến tên lớn nhất lúc ấy đang lục soát trong phòng ngủ.

- Không cần! - nó nói.

Tôi nghe tiếng những tập giấy rơi xuống sàn.

Trong thời gian ở tù tôi đã từng sống với lưu manh. Bọn này có đặc điểm là chúng rất mê dùng tiếng lóng, ngay cả trong những trường hợp không cần phải nói lóng. Có thể nói tiếng lóng là ngôn ngữ chính thức của hè phố, bộ phận không thể tách rời của đời sống lưu manh. Nhưng những tên cướp này không nói với nhau bằng những ngôn từ, những cách diễn đạt mà tôi đã biết.

Lạ nữa, những tên cướp thường vô học, vậy mà chúng còn biết dùng computer, vào thời gian đó còn là của hiếm không phải chỉ ở Việt Nam, mà ngay trong cộng đồng người Việt ở Moskva.

Nghĩ thế, tôi bắt đầu lo. Nếu không phải cướp thì là cướp ngày rồi (trường hợp này đúng nghĩa đen là nghĩa bóng). Bọn này muốn tìm ở tôi những tài liệu, rõ ràng là thế. Chắc hẳn những tin đồn rằng tôi mang theo ra nước ngoài những di cảo của cha tôi về nhiều chuyện thâm cung bí sử, chẳng hiểu ai đã phao ra mà có người đã hiểu tôi, làm cho có kẻ ngù không yên, muốn đoạt lại những tài liệu ấy.

Chúng sẽ giết tôi hay không giết? Tôi đặt có và không lên bàn cân và thấy bên không nặng hơn - chúng sẽ không giết. Trước hết, một án mạng bao giờ cũng gây ra một cuộc điều tra kỹ càng hơn nhiều so với một vụ cướp không có máu. Sau, vì tôi có nhiều bè bạn trong giới nghệ sĩ Nga, nhất là trong Hội nhà văn, Hội các nghệ sĩ điện ảnh, mà điều này thì họ phải biết. Những người bạn Nga biết tôi đã từng ở tù chín năm. Một số người biết tôi đang viết gì. Trong sự thận trọng không thừa, tôi đã

dặn trước họ rằng nếu có chuyện gì xảy ra với tôi thì xin đừng coi đó là cái chết thông thường, mà hãy làm cho ra lê. Ở các nước cộng sản từng có nhiều cái chết của văn nghệ sĩ phản kháng mà sau này mới được phát hiện rằng chúng là những cái chết không bình thường. Nhưng liệu chúng có còn đủ tỉnh táo để nghĩ được như vậy không?

Tên lớn nhất đã lục soát xong trong nhà. Nó quay lại, dồn giọng:

- Còn đĩa mềm nào để đâu nữa không?

Miệng không thể nói được, tôi lắc đầu.

- Thật không?

Tôi gật đầu.

Nó ngần ngừ một lát rồi bỏ đi, không gặng thêm. Hắn nó tin tôi nhát gan, vì ngay từ đầu tôi đã khai ngay, không đợi chúng phải hỏi.

Trong tâm trạng căng cực kỳ thẳng, tôi không biết bao nhiêu thời gian đã trôi qua - hai mươi phút, nửa giờ hay một giờ? Có lẽ hơn một giờ. Tôi không rõ chúng còn muốn tìm thêm gì nữa - cả ba kéo nhau đi tiếp tục cuộc lục lọi trong bếp.

Một lát sau, nghe tiếng bước chân của bọn cướp, những tiếng động ít dần, xa ra, tôi đoán chúng đã rút. Nhưng không nghe tiếng khép cửa. Cả người tôi căng ra, nghe ngóng. Rồi tôi giả vờ kêu ú ớ, vùng vẫy. Không thấy tên nào quát hỏi, mà nó phải quát nếu nó còn đứng đó. Im ắng hoàn toàn. Tôi cho rằng chúng đã rút hết, nhưng vì chúng cố ý để rón rén cho nên tôi không nghe tiếng bước chân.

Tôi nhanh chóng cựa quậy hai tay để thoát khỏi dây trói. Hai tay được tự do rồi, tôi tháo băng keo bịt mắt và bịt miệng, tháo dây trói chân và chạy ra ngoài. Cửa ra vào mở toang. Tôi bấm chuông liên hồi hộ bên cạnh. Chị chủ nhà hoảng hốt mở cửa cho tôi, sau khi nhòm qua lỗ kiểm tra. Nhìn thấy tôi đầu bù, mặt nhợt nhạt, với ống quần đầm máu, chị ta thắt đầm kêu lên. Người chồng ướt thuột từ trong buồng tắm quàng khăn chạy ra. Tôi vẫn tắt nói cho họ nghe chuyện vừa xảy ra. Người chồng quay vào, vớ súng lục phóng xuống nhà (anh ta là giám đốc một công ty ăn nên làm ra). Chị vợ chạy vào nhà nhìn qua cửa sổ thấy một chiếc taxi nổ máy chạy đi, còn kịp đọc được biển số của nó để ghi vào giấy. Người chồng xuống đến nơi thì xe đã đi rồi. Anh ta quay lại bốc điện thoại báo cảnh sát.

Tôi gọi nhờ điện thoại cho các bạn Việt Nam, Sasha. Họ có mặt sau ít phút, băng bó tạm cho vết thương cầm máu, rồi ngồi đợi cảnh sát.

Cảnh sát Nga có lẽ là thứ cảnh sát vô tích sự nhất thế giới. Nửa giờ sau họ mới đến cá đống, chật một căn phòng. Nhưng thay vì lập tức báo động cho cảnh sát giao thông truy lùng chiếc taxi tội phạm, đến lúc đó vẫn còn kịp, thì những viên chức mẫn cán đồn 91 thuộc khu Nam Moskva bày giấy má ra để lập biên bản. Trong khi mấy cán bộ điều tra đưa ra những câu hỏi tầm phào và cần mẫn ghi dày đặc những câu trả lời của tôi vào những tờ giấy in sẵn, hai cán bộ nghiệp vụ dùng các dụng cụ chuyên môn lấy dấu tay trên các nút cửa và trên những đồ vật ít ỏi còn sót lại - chúng bị vứt tung toé, lộn bậy trong hai căn phòng. Người chủ căn hộ bên cạnh -nhân chứng - phát bực, anh ta cầu kinh giục họ làm nhanh nhanh lên để các bạn Việt Nam còn đưa tôi đi bệnh viện khâu lại vết thương.

Đêm 3-6, một hồi chuông khuya dựng tôi dậy (các bạn tôi đã mang cho tôi máy điện thoại mới thay cho cái bị cướp). Tôi cầm máy, còn ngái ngủ:

- Ai đấy?

- Chú không nhận ra giọng ai à? - một giọng rất trẻ vang lên.

- Tôi không nhận ra. Ai vậy?

- Người quen đây mà - người bên kia đầu dây cười khe khé.

- Mà là ai?

- Cháu hôm nọ đến nhà chú đấy. Hôm nọ chúng cháu có hơi mạnh tay...

- À!

- Cháu gọi điện thoại hỏi thăm sức khỏe chú. Vết thương của chú giờ ra sao?

Tôi tỉnh ngủ hẳn.

- Cảm ơn. Không có gì nặng. Được cái da tôi lành.

Tên cướp gọi dây nói lại cười rúc rích:

- Chắc chú đã đoán ra chúng cháu không phải là cướp. Nếu là cướp, hẳn chú đã bị kháo của...

- Đoán được cũng không khó lắm.

Tôi cố nhớ lại giọng nói của ba tên. Không phải là giọng của tên lớn nhất. Tên này giọng ồ hơn, hơi rè. Có lẽ giọng tên trẻ hơn cả, nhiều phần là thế. Chính tên này, nếu đúng là nó, đã tháo cái đồng hồ và lấy bό tiền. Tên lớn nhất thu được nhiều tiền ở ngăn tủ phòng trong và chắc nó chẳng đại gì cho hai tên kia biết. Số tiền đủ để những tên cướp thực thụ hài lòng cho một "phi vụ".

- Cháu đã đọc bản thảo của chú trên máy. Chú không ghi ra dia mềm à?

- Không. Các anh đã lấy tất cả dia mềm mà tôi có, tất các anh phải biết.

- Lê ra chú phải ghi ra dia mềm...

Tôi cười:

- Ở đời này nếu ta biết lê ra phải thế nào thì mọi chuyện đã khác.

- Cháu đã đọc hết của chú rồi, chú mới viết được phần đầu thôi à?

- Mới được có thể thôi. Anh thấy thế nào?

- Cháu thích. Còn muốn đọc tiếp.

Tôi cười cay đắng. Có lẽ không một nhà văn nào có được một độc giả như tôi có.

- Cháu sẽ chép sang dia mềm để trả cho chú...

- Cảm ơn. Nhưng tại sao lại không trả cả máy? Các anh đã lấy được những gì cần lấy rồi mà. Cả những thứ không cần nữa...

- Người ta thuê chúng cháu, chú hiểu không? Chúng cháu phải nộp tất cả, không được giữ lại gì hết. Vì thế không trả cho chú được.

- Họ thuê các anh bao nhiêu?

Độc giả của tôi có vẻ bối rối.

- Nhiều chú ạ.

- Nhiều là bao nhiêu? - tôi gặng. Tôi cũng có thể mua lại những thứ đã mất không kém giá họ trả. Bây giờ tôi không còn tiền nữa, nhưng sẽ có người giúp tôi...

Trong lòng tôi le lói một tia hi vọng. Có thể đó là những tên cướp được thuê thật, và chúng có thể bán lại cho tôi với giá cao hơn giá được thuê chǎng? Và biết đâu đấy, đó là một giá chấp nhận được.

- Không được đâu. - nó nói, giọng ngượng ngập. Đã ngã giá rồi, thanh toán xong cả rồi. Chú có muốn lấy lại những bản thảo của chú ghi vào dia mềm không?

- Có chứ. Nhưng nếu trả lại được cho chú phương tiện làm việc thì càng tốt hơn. Cháu hãy giúp chú, nếu có thể được.

Không hiểu sao tôi đổi cách xưng hô. Có lẽ tại câu chuyện giữa chúng tôi hiện lành quá, có thể nói là thân mật nữa, cái đó làm tôi nhầm, hoặc làm tôi nghĩ rằng có thể điều đình với nó, kêu gọi lương tâm của nó. Con người có lúc thế này, có lúc thế khác, tôi nghĩ, nhưng nó bao giờ cũng muốn được là người.

Nó im lặng một lát.

- Thế này, nếu không trả lại được ciung không sao. Hãy quên chuyện hôm nọ đi, nếu đã lỡ rồi. - tôi nói tiếp. Cứ đến chơi với chú. Và mang dia lại cho chú. Chú cháu mình sẽ nói chuyện...

- Để cháu báo cảnh sát chứ gì?

- Không, làm sao có chuyện đó được?

Một khi cháu đã mời.

Nó lại im lặng. Dường như để suy nghĩ.

- Cháu tin chú, nhưng cháu không đến đâu. Cháu không được phép làm thế. Cháu chỉ có thể gửi trả lại cho chú mấy cái dia thôi. Nhưng tốt nhất là ở một nơi khác.

- Ở đâu?

- Chú biết Eropinsky pereulok chứ? Sẽ có người đợi chú ở tầng 2.

- Eropinsky pereulok?

- Người đó biết cháu. Mà cháu cũng biết người đó. Thế tiện chứ? Họ sẽ giao cho cháu.

Đó là địa chỉ lãnh sự quán Việt Nam (3). Người Việt ở Moskva đều biết nơi này. Thế là rõ tất cả. Vậy mà tôi vẫn ngày thơ, hi vọng rằng có thể vớt vát được chút gì trong những thứ đã mất.

- Bao giờ?

- Chú đến ngay ngày mai cũng được. Thế nhé, chào cháu.

Điện thoại ngắt. Chỉ còn những tiếng tút ngắn liên tục.

Tại sao lại có cú điện thoại này? Nó có nhất thiết phải có không? Một cái bẫy chǎng? Tôi không đến nơi quá ngu để rơi vào đó, người ta phải hiểu thế chứ. Hay là tên cướp muốn báo cho tôi sự thật của vụ cướp, nó sợ tôi không hiểu?

Tôi được mời tối đồn 91 (đồn này to bằng trụ sở quân Công an Việt Nam). Vartan Kimovich Khachaturian (4), điều tra viên thụ lý vụ án, một lần nữa cần cù ghi biên bản bổ sung. Tôi kể về cú điện thoại giữa đêm khuya. Anh ôn tồn khuyên tôi:

- Không nên đến. Nguy hiểm cho anh lắm.

Tuy cùng họ với nhạc sĩ nổi tiếng Khachaturian, Vartan không có họ hàng gì với âm nhạc, và nói chung, với mọi thứ nghệ thuật. Có thể tôi nhầm, nhưng trông anh giống một thư ký hăng hái hơn là Sherlock Holmes. Tất nhiên, tôi chẳng dại gì tới đó. Cái lý lẽ rằng trong trường hợp tôi cứ đến, cảnh sát được báo trước không thể xông vào lãnh sự quán một nước mà chỉ có thể bao vây bên ngoài và chờ ở đó, nếu không thấy tôi ra thì báo lên chính phủ xin lệnh khám xét, như thế có thể có những hậu quả không lường trước được, là thứ lý lẽ trẻ con cũng có.

Anh cho biết bên cảnh sát giao thông đã có trả lời: số xe mà chị hàng xóm tôi ghi được đã từng có, nhưng chiếc xe đã bị xóa sổ sau khi đội taxi được tư hữu hóa và xe được bán lại cho tài xế với giá rẻ. Anh khuyên tôi nên đi cùng với Zakharenkov Vladimir Nikolaievich (5) và Philippov Igor Viacheslavovich, hai cán bộ hình sự, trong khi họ đi điều tra tung tích chiếc xe:

- Nước Nga bây giờ nghèo kiết xác. Cán bộ hình sự chúng tôi thậm chí không có cả tiền để đi điều tra. Anh đi với họ thì tốt hơn. Việc của anh, anh có thể mời họ ăn cùng...

Tôi đã có tiền để chi cho những bữa ăn, ở nước Nga vào năm ấy giá cả chưa đắt đỏ cho lắm. Cùng với hai cán bộ hình sự trẻ tuổi tôi lang thang suốt ngày trên một chiếc xe cảnh sát trong cái thành phố rộng 880 cây số vuông, rộng hơn cả New York. Những địa điểm cần phải tới ở rất xa nhau. Tôi già gật suốt trên xe rồi tinh dãy trong những văn phòng xập xệ từ lâu không được quét dọn, ở đó hai anh bạn trẻ tra hỏi những cán bộ lãnh đạo già nua và mệt mỏi của những đội taxi đã và đang tan rã, cật ván những bác tài xế già, những tay lái mới vào nghề. Chúng tôi đến tận nhà người mua chiếc taxi từng có biển số mà chỉ hàng xóm tôi ghi được. Cái xe đúng là đã được tư hóa, đã qua đại tu và sơn màu khác, không giống như chiếc xe mà chị miêu tả. Có một số xe khác có màu sơn đáng nghi thì người lái đưa ra chứng cứ khẳng định họ không có mặt tại khu vực đó trong giờ xảy ra vụ cướp.

Trong bữa cơm chiều tại nhà hàng Svetlana bẽ ngoài diêm dúa và bẽ trong rách nát, sau một chai vodka Rasputin làm chúng tôi trở thành gần như bạn thân, cả Vladimir lẫn Igor đều khuyên tôi bỏ cuộc:

- Có vẻ cái bọn cướp của anh tính toán khá lắm. Anh nên tin cú điện thoại đêm khuya đi. Cái tên gọi điện ấy, nó muốn anh biết điều cần phải biết đấy. Hoặc người ta bảo nó gọi, là nhiều phần, hoặc nó tự gọi, cái này ít có khả năng hơn, nhưng sự tình như thế đã rõ...

Tôi nghe theo lời khuyên của họ. Giờ thì gì họ cũng là những người đại diện pháp luật. Đến họ mà cũng không làm nổi việc họ phải làm, thì mình chạy theo sự tìm kiếm vô vọng làm gì?

Nhưng tôi không được yên. Mấy hôm sau, Vartan Khachaturian gọi điện hẹn rồi tới tận nhà đón tôi đi đến một trung tâm điều tra gần ga métro Oktiabrskaia. Ở đây người ta căn cứ vào lời tôi miêu tả để vẽ chân dung (bằng computer, tất nhiên) ba tên cướp. Sau hai giờ đánh vật với chương trình chân dung robot rất thú vị, trong đó không có kiểu mặt đặc Châu Á nào, họ vẽ xong, tôi ngắm, nói rằng khá giống, tuy không giống lắm, họ cho chúng tôi về.

- Họ sẽ tìm trong số người Việt ở đây chăng? Theo tôi biết, các anh không có lưu ảnh những người đến nước Nga. Các

anh sẽ tìm bằng cách nào?

Vartan nhún vai.

- Chúng tôi đã có tin về chiếc xe taxi. hay đúng hơn là về chiếc taxi đã tới khu nhà ở của nhân viên sứ quán và chuyển vào đó một số tờ giấy... Màu và số xe đúng như người hàng xóm của anh báo.

Tôi mừng rỡ:

- Có thể xin lệnh khám được không? Các anh đã có bản kê đầy đủ chi tiết những đồ vật bị mất...

Vartan không cười.

- Chúng tôi biết quá chậm. Nếu là ngay hôm đó thì khác... Tin đó lại không phải do cơ quan chúng tôi có, mà được một cơ quan khác cho, nói thế chắc anh hiểu... Đến lúc ấy thì chiếc xe đã biến mất rồi, nước sơn sê khắc biến số sê khắc, dĩ nhiên là thế. Không nhân chứng, không vật chứng. Lại nữa, giả thử ngay hôm đó chúng tôi có biết thì cấp trên của chúng tôi cũng phải suy nghĩ: có nên phát ra một lệnh như thế không? Moskva đã có quá đủ scandal các loại rồi.

- Thế thì những chân dung robot dùng để làm gì?

- Không phải tôi bịa ra cái chuyện về vời này. Đường như ở cấp thành phố, hoặc ở cấp trên nữa, người ta quan tâm tới vụ cướp, nói cho đúng hơn, cái sự tổ chức một vụ cướp thế này.

- Họ quan tâm cho tôi? Hay cho họ? Dù sao thì cũng phải làm một cái gì chứ? Điều tra rồi để đáy hay sao?

Vartan mỉm cười hiền lành:

- Không cứ có sự quan tâm thì sẽ có ngay một hành động đi theo nó. Anh không bị giết, số đồ vật bị mất hoàn toàn không đáng kể so với một sự lùng cung... về ngoại giao chẳng hạn. Sẽ phải trực xuất một số người, bên kia cũng sẽ trực xuất một số tương đương cho cân bằng, lệ là thế.

Nửa tháng sau, anh gọi điện cho tôi:

- Chúng tôi cần anh giúp đỡ.

- Tôi giúp đỡ? Buồn cười quá.

- Anh viết cho chúng tôi một bản tường thuật tí mỉ vụ cướp... - Vartan nói, giọng ngượng ngáp.

- Các anh đã lập biên bản rồi mà.

- Nhưng người ta yêu cầu. Lần này là chính anh viết. Không mất thời giờ lầm đâu. Vì quyền lợi của anh nữa.

- Từ chối có được không?

- Không nên.

- Được, tôi sẽ viết.

Tôi không muốn làm bất cứ cái gì cho họ nữa. Một cơ quan quyền lực vô tích sự. Những người bạn tốt ở Moskva đã giúp tôi

có một computer, tuy không bằng cái tôi bị cướp nhưng dùng được. Tôi buộc phải viết lại, thật nhanh, những chương đã mất, trong khi chúng còn được lưu giữ trong trí nhớ. Trí nhớ không đánh mất sự kiện, nhưng đánh mất cách miêu tả sự kiện như chơi, cái đó là quan trọng cho cuốn sách, mà tôi muốn nó phải có chất văn học. Tôi còn phải chuẩn bị cho một sự di chuyển bất ngờ. Từ sau vụ cướp, tôi không tiếp khách tại nhà, trừ vài người tin cẩn đã được sàng lọc kỹ càng. Mỗi khi cần đi đâu tôi gọi điện trước cho các bạn trẻ quan tâm tới số phận của tôi để họ mang xe tới. Họ lên tận phòng đón tôi, không cho tôi đi xuống một mình.

Vartan Khachaturian cho tôi một số dây nói. Khi tôi viết bản tường thuật xong, chỉ cần gọi số đó và xưng tên, sẽ có người tiếp.

Tôi làm theo lời anh. Người bên kia đầu dây hẹn tôi 9 giờ sáng tới số nhà 20 phố Lubianka.

Thế là tôi được hân hạnh đến cơ quan KGB nổi tiếng, nay đã đổi thành FSK, viết tắt tên gọi Federalnaia Sluzhba Kontrazvedki (Cục Phản Gián Liên Bang). Người xô-viết đều biết, hay nói cho đúng, đều nghe nói tới địa chỉ này, với cảm giác ròn rợn về một nơi lành ít dữ nhiều từ thời Stalin Bạo đế.

Tiếp tôi là một người đứng tuổi, chắc chắn trước kia là đảng viên cộng sản. Như những người Thiên Chúa giáo ngoan đạo, những người cộng sản mang dấu ấn đậm nét trong giọng nói, cử chỉ, thậm chí trên nét mặt, và nói chung chung toàn bộ phong thái. Một cái gì đó khó tả, nhưng rõ ràng, chỉ người cộng sản mới có.

- Anh cứ gọi tôi là Ivan - anh ta điềm đạm xưng tên, mời tôi ngồi và trịnh trọng nhận bản tường thuật.

Ivan đại khái như tên Mô trong tiếng Việt trước đây, một cái tên phổ biến.

Ivan cho tôi biết cơ quan FSK quan tâm tới vụ này. Hai chữ quan tâm được nhấn mạnh để tôi hiểu FSK không làm những việc liên quan với trộm cướp.

- Tôi mong các anh sẽ giúp tôi tìm lại những đồ vật bị mất - không hề tin, tôi vẫn thăm dò. Giá trị không lớn, nhưng đó là tất cả phương tiện làm việc mà tôi có. Hơn nữa, tôi rất tiếc những bản thảo bị mất.

- Đây không phải là vụ cướp - Ivan nói. Cơ quan điều tra đã đi tới kết luận chắc chắn. Chắc anh Khachaturian cũng đã cho anh biết họ tìm ra cái gì rồi. Họ có lý đấy. Anh không phải là người có tiền để cho bọn cướp phải đến thăm. Và chúng

cũng chẳng giấu giếm điều đó. Bằng chứng là chúng không tra khảo anh về một món tiền nào đó anh giấu ở đâu. Chúng cần cái khác kia. Cái khác ấy là cái gì thì anh thừa biết.

- Tôi không đến đây để nghe lôgich-học - tôi ngán ngẩm nhìn Ivan. Nghĩa là cái sự viết tường thuật, dậy sớm, ăn vội vàng để sấp ngửa đi đến đây là hoàn toàn vô ích.

- Chúng tôi có biết về vụ án những người bị gọi là xét lại hiện đại ở Việt Nam. Đường như hồi đó người ta buộc cả Liên Xô vào một âm mưu đảo chính thì phải? Với con chủ bài là đại tướng Giáp? Còn anh? Anh dính dáng thế nào với nhóm này? Nghe nói anh cũng bị giam? May mắn? Anh có thể kể cho tôi nghe được không?

Họ không biết nhiều như tôi tưởng, cái cơ quan lùng danh này. Tôi nhớ tôi chuyện chị Inna Malkhanova (6), một nhà Việt Nam học kể cho tôi nghe rằng vào cuối những năm 60, khi ở Việt Nam xảy ra vụ bắt bớ những người trong cái gọi là "nhóm xét lại chống Đảng", KGB có một báo cáo gửi về Moskva nói rằng "dường như vừa xảy ra một âm mưu đảo chính", nghĩa là y như câu chữ của trưởng Ban tổ chức Trung ương Lê Đức Thọ.

- Để làm gì?

- Nếu chúng tôi hiểu tốt hơn nguyên ủy của sự việc thì việc ngăn chặn những vụ tương tự chắc sẽ tốt hơn...

Tôi kể. Chẳng có gì phải giấu. Đã đến lúc nói cho mọi người biết những việc đã được giấu nh'em, bị xuyên tạc, bị vu khống. Vả lại, về tầm cõi vụ án "nhóm xét lại chống Đảng" chẳng là cái gì so với những vụ án những "nhóm chống đảng" trong mọi thời kỳ tồn tại của nhà nước xô-viết.

Ivan nghe chăm chú, thỉnh thoảng mới đặt một câu hỏi, một câu bình luận ngắn. Ở đoạn cuối câu chuyện, nét mặt anh thay đổi hẳn. Người công chức ra đi, để lại một Ivan bạn bè. Anh nói, giọng bùi ngùi:

- Chắc anh cũng đã biết những việc tồi tệ đã xảy ra ở nước tôi - những vụ thảm sát hàng loạt, những vụ thủ tiêu mờ ám. Không kể những vụ bỏ tù không đếm xuể. Người ta đã làm khi làm những việc như thế, tưởng rằng nhò đó chính quyền xô-viết sẽ vững chắc hơn.

Tôi không nghĩ rằng những cái đó xuất phát từ những suy nghĩ sai lầm. Ở đây còn có cả những nguyên nhân thế tục - lòng ham muộn vô biên với quyền lực cá nhân, tính thú vật của những kẻ muốn đồng loại phải cúi đầu trước mình, tính tàn bạo hơn cả cá thú vật trong sự không tính đến số

phận của đồng loại...

Đó là những kẻ đứng trên đỉnh cao chót vót của quyền lực. Nhưng còn số đông những người thừa hành? Không có họ chẳng bao giờ những kẻ lãnh đạo có thể thực hiện được những việc tàn bạo mà những kẻ đó đe ra. Tôi muốn nói cái sai lầm của cả số đông mù quáng, trong đó có cả những người như tôi và anh.

Trong chuyện này anh có lý.

Và chính sai lầm đó đã đưa tôi kết quả bây giờ, sự tan rã hoàn toàn của cái xã hội mà chúng tôi một thời đã đặt tất cả niềm tin vào đó. Bây giờ là một xã hội khác. Người ta gọi nó là dân chủ.

- Tôi lấy làm tiếc không thể gọi nó bằng cái tên đó. Tôi cũng không nghĩ rằng đi tới dân chủ nhất thiết phải trải qua cái mà ta đang thấy.

- Cũng như anh, chẳng ai gọi cái này là dân chủ cả. Nó là hỗn mang.

Ivan thở dài. Thì ra người ta mời tôi tới để đà thông. Tôi muốn đứng lên để ra về. Thế đấy, cuộc gặp gỡ với một cơ quan tình báo. Một cuộc tâm sự giữa hai nỗi lòng chán ngán. Lẽ ra phải có một chai vodka và vài con cá vobla xấy. Hoặc một đĩa cá mồi ướp mặn.

- Một bi kịch cho nước Nga - tôi nói - và cho tất cả các dân tộc Liên Bang Xô Viết. Cái mà người ta chán ngấy đã tan rồi. Cái thay thế nó thì thế này đây: sự tan nát, sự chia lìa, đói và rét. Nhưng thôi, ta hãy tin rằng nó là cái để mà qua, cái buộc phải chấp nhận khi phá đi cái cũ tồi tệ, là cái rồi sẽ dẫn tới cái khác tốt hơn.

- Mong rằng nó qua nhanh. Như thế là chúng ta hiểu nhau - Ivan đứng lên. Chúng tôi mời anh đến cốt nói một lời: mong anh hiểu cho chúng tôi. Hãy coi vụ vừa xảy ra là nhỏ, và hậu quả cũng không lớn. Chúng tôi không muốn nói nó lên. Nhưng chúng tôi sẽ quan tâm về hoạt động của những kẻ coi thường nước Nga, xô-viết cũng như không xô-viết.

- Tôi hiểu - tôi đứng lên theo. Tôi đề nghị anh cho tôi một câu trả lời cho một câu hỏi: liệu từ nay tôi có thể yên tâm làm việc ở Moskva không? Tôi có thể tin cậy ở sự bảo hộ của các anh không?

Ivan im lặng một lát, cúi đầu thấp suy nghĩ. Rồi anh nói, giọng nặng nhọc:

- Tôi có lời khuyên cho anh, nếu anh cho phép tôi được khuyên: hãy đi khỏi đây, càng sớm càng tốt.

- Vì lẽ gì?

- Tôi xấu hổ thú nhận rằng chúng tôi không có khả năng bảo vệ anh.

- Đi đâu?

- Đến một nước phương Tây nào đó. Đến một nước tư bản mà thế hệ chúng ta phủ báng - Ivan cười chua chát. Ở đó anh sẽ được bảo vệ. Ở đây thì không.

Chúng tôi chia tay trong nỗi buồn, của cả hai. Chúng tôi cùng thuộc một thế hệ, cùng sống trong một mô hình xã hội, chỉ khác nhau ở kinh tuyến, vì tuyển.

\* \* \*

Hai tháng sau đó, một chuyên gia kinh tế người Việt được mời về Việt Nam dạy học nhằm cho tôi biết ở Hà Nội ông đã được nghe về cuốn sách tôi đang viết. Một người bà con của ông, một cán bộ cao cấp trước kia từng làm bí thư cho cố tổng bí thư đảng cộng sản Trường Chinh, nói với ông rằng trong một cuộc họp giao ban ông ta đã được nghe phỏ biến về việc "Vũ Thư Hiên đang viết một cuốn sách cực kỳ phản động...".

Ông chuyên gia đề nghị tôi khi thuật lại chuyện này không nêu tên ông và người nhà ông.

## Vũ Thư Hiên

### Chú thích:

(1) *Dôm* (tiếng Nga là nhà). Sau chính biến năm 1991, Liên Xô tan rã, nước Nga rơi vào tình trạng kinh tế hỗn loạn. Những người Việt có mặt hồi đó ở Nga, trước hết là các sinh viên, nghiên cứu sinh, dân "xuất khẩu lao động", bèn thuê các ngôi nhà lớn, thường là các chung cư, ký túc xá sinh viên để biến chúng thành các trung tâm thương mại, trong đó mỗi phòng là một gian hàng. Mỗi ngôi nhà như vậy được gọi là "dôm".

Trong ngôn ngữ nội bộ cộng đồng, "dôm" được hiểu như "chợ".

(2) Có thể phỏng vấn Sasha Ivashko qua số điện thoại (7.095) 125.07.26. Tôi chắc anh vẫn ở chỗ cũ. Sasha là người có mặt ngay sau khi vụ cướp xảy ra, anh đưa tôi đi bệnh viện và ở bên tôi cho tôi khuya.

(3) Lành sự quán Việt nam vào năm đó ở Eropkinsky pereulok, nhà số 5. Cho tôi đầu năm 1997 đã rời về Bolshaia Pirogovskaia, nhà số 13, là đại sứ quán.

(4) Số điện thoại phòng làm việc của Khachaturian là (7.095) 125.13.35.

(5) Số điện thoại của hai người này là (7.095) 124.56.44, điện thoại riêng của Philippov là 65.33.69.

(6) Số điện thoại của chị Inna Malkhanova là (7.095) 434.01.13.

## Hãy nhận xét tình hình đất nước một cách khách quan

Nguyễn Anh Tuấn

Năm 1990 tôi về thăm Việt Nam lần đầu và viết một bài đăng trên Thông Luận với nhan đề: "Chủ nghĩa cộng sản Việt Nam đang giãy chết". Sau đó tôi được biết có những nhà chính trị cho rằng đó là một luận điệu sai lầm. Theo họ, CSVN không chết mà còn ngày càng ngoan cố, hung ác và họ phê phán luận điểm của tôi là đánh lạc mục tiêu đấu tranh của phong trào chống cộng. Một anh bạn tôi đã hài hước trêu tôi rằng: "Cậu viết như thế thì có khác gì bảo người ta thôi đấu tranh. Vì cộng sản chết rồi thì đấu cái gì". Để bảo vệ cho quan điểm của mình, tôi đã có bài phân tích trên cơ sở thực tế chứng minh rằng phương thức sản xuất XHCN ở VN đã bị phương thức tư bản chủ nghĩa thay thế và thượng tầng kiến trúc của nó cũng đã biến dạng. Và tôi đề xuất một số phương sách mới đấu tranh cho hòa bình dân chủ ở Việt Nam trong đó có cả việc phải tăng cường quan hệ với những sinh viên và cán bộ VN ra học tập và huấn nghiệp ở nước ngoài. Vì tôi cho rằng những người làm thay đổi dân tình thế ở VN, đưa VN tiến dần từng bước lên con đường dân chủ và phát triển kinh tế là thế hệ trí thức trẻ này ở trong nước. Tiếc rằng không báo nào đăng bài tôi viết! Ngoài ra có người còn cho rằng không nên đối thoại với CS và cũng không nên liên hệ gì với họ dưới bất cứ hình thức nào.

Nếu bạn về thăm Việt Nam tôi dám nói rằng dù bạn là thành phần nào đi chăng nữa, một khi bạn đã từng hít thở không khí tự do của những nước tư bản tiên tiến có một nền pháp trị dân chủ thì bạn không thể nào ưa được cái chính thể VN hiện tại. Nếu cần viết những bài tố cáo nó thì bạn có thể phỏng vấn những người đã về thăm hay đồng bào trong nước và bạn sẽ có đủ tài liệu viết tới hàng pho sách tố cáo về đùi chuyện: tham nhũng, quan liêu, buôn lậu, ma túy, đi đìếm v.v... Và kết luận là cái chính thể ấy hoàn toàn đáng vứt đi.

Đúng như vậy. Chẳng cứ gì bạn ở nước ngoài mà nhiều người trong nước cũng nói thế. Theo họ, cái chế độ này tồi tệ và mục ruỗng quá rồi cần phải thay đổi.

Nhưng ai là người thay đổi và phải thay đổi như thế nào? Đó là điều cần suy ngẫm.

Tôi có đọc một số báo nước ngoài và tôi thấy họ nói có lý. Họ bảo: Cơ chế thị trường là gì? Đó là dạng kinh tế tư bản chủ nghĩa. VN nói: Đổi mới từ nền kinh tế XHCN thành nền kinh tế thị trường theo định hướng XHCN thì thật là hài hước. Chắc là các lý thuyết gia cộng sản VN bí quá nên nói liều chứ làm gì họ không hiểu rằng VN ngày nay không còn có hạ tầng cơ sở của chủ nghĩa xã hội và thượng tầng kiến trúc cũng không phải là CS. Kinh tế VN bây giờ là kinh tế thị trường tức là kinh tế tư bản chủ nghĩa. Nhà nước VN và cơ cấu hành chính của nó là một dạng đặc biệt của chủ nghĩa tư bản rùng rú. Nó là một loại sản phẩm mới chưa từng xuất hiện bao giờ trong lịch sử thế giới. Các lý thuyết gia từ trước đến nay chỉ mới nói đến việc từ chủ nghĩa phong kiến chuyển sang chủ nghĩa tư bản và từ chủ nghĩa tư bản chuyển sang CS. Tiền đề từ XHCN hoặc CS quay lại chủ nghĩa tư bản chưa từng có trong lịch sử tiến hóa nhân loại. Chính vì thế, ngay những lý thuyết gia CS cũng không biết nói sao để chống chế sự thất bại hiển nhiên của CNXH và chủ nghĩa CS ở VN. Nên họ mới sáng tạo ra cái phương thức "Phát triển kinh tế thị trường theo định hướng XHCN".

Thế nào là kinh tế XHCN? Là một nền kinh tế không có chỗ đứng cho kinh tế cá thể, là nền kinh tế tập thể, mọi cơ sở kinh doanh sản xuất đều là quốc doanh thuộc sự cai quản của Nhà nước, là cơ sở hạ tầng giúp cho thượng tầng kiến trúc tiêu diệt chế độ người bóc lột người, tức là không còn tư bản bóc lột công nhân lao động. Đồng thời cũng là thủ tiêu những mầm mống nảy sinh ra kinh tế tư bản, nảy sinh ra mầm mống người bóc lột người. Tức là không những phải diệt tư bản mà phải tiêu diệt cả tiểu thương, tiểu chủ, thậm chí buôn thúng bán mệt cũng bị quét sạch.

Vậy kinh tế thị trường hiện nay là một tấm gương ngược lại những gì của kinh tế XHCN. Ở Việt Nam bây giờ đúng là thời

kỳ vàng son của nền kinh tế cá thể, kinh tế tư bản chủ nghĩa. Ở đâu cũng nhanh chóng cửa hàng cửa hiệu tư nhân, cũng là công ty này tập đoàn nọ hoặc là của tư sản Việt Nam hoặc là của tư sản nước ngoài vào Việt Nam đầu tư. Vậy bây giờ ta có thể nói: Kinh tế tư bản chủ nghĩa ở VN đã thay thế hẳn nền kinh tế xã hội chủ nghĩa đã lỗi thời.

Nếu bạn bảo bất cứ ai ở VN, ngay cả ông Đỗ Mười rằng bạn muốn VN quay về kinh tế XHCN như hồi bao cấp năm xưa chắc rằng vị tổng bí thư CSVN cũng sẽ lắc đầu không dám nhận.

Ta có thể nói rằng VN đang tiến theo con đường phát triển kinh tế tư bản chủ nghĩa, dù muốn hay không thì tình thế đó cũng không thể đảo ngược được.

Nhân dân có muốn kinh tế thị trường như ngày nay không? Dĩ nhiên là có.

Nhân dân có muốn quay lại kinh tế XHCN như trước đây không? Tất nhiên là không.

Nếu ta cùng đặt câu hỏi này cho những đảng viên CSVN và ngay các nhà lãnh đạo của đảng thì họ sẽ trả lời ra sao. Chắc là họ cũng nói như nhân dân thôi.

Vậy theo cái lý thuyết về kinh tế học của CS thì họ cũng phải công nhận rằng quan hệ sản xuất phải phù hợp với sức sản xuất, nếu không sẽ bị sức sản xuất phá vỡ. Sức sản xuất của VN ngày nay là tư bản chủ nghĩa vậy nếu quan hệ sản xuất vẫn là CS thì sức sản xuất sẽ bị phá vỡ.

Nhưng sao đảng CS vẫn lãnh đạo mà không bị phá vỡ?

Vì họ đã biến dạng. Quan hệ sản xuất ở VN đã biến dạng không còn là CS mà là một loại tư bản đặc biệt xuất hiện trong một giai đoạn lịch sử có những đặc thù chưa từng thấy từ trước đến nay. Bạn muốn gọi nó là tư bản rùng rú như báo chí nước ngoài gọi nó hoặc ruột tư bản vỏ CS như nhân dân gọi nó là tùy ở bạn. Nhưng rõ ràng nó không còn là CS thực thụ nữa.

Nếu bạn về thăm đất nước được lâu hơn và chịu khó lắng nghe, quan sát, thì bạn sẽ thấy các vị quan chức nhà nước đều đã thành những nhà tư bản lớn hoặc nhỏ. Họ là chủ những tập đoàn kinh doanh buôn bán. Họ là chủ những nhà máy và cơ sở sản xuất. Họ có tiền vạn tiền triệu USD trong ngân hàng trong nước và nước ngoài. Cái khác chỉ là ở chỗ: Họ không phải vất vả cạnh tranh buôn bán nhiều năm mới có những cơ sở ấy mà họ đã sử dụng tài sản ngân quỹ nhà nước làm giàu cho mình và gia đình mình. Họ cụm lại với nhau thành từng tập đoàn để buôn

bán kinh doanh làm giàu. Có những người không trực tiếp nắm cổ sở sản xuất hoặc công ty doanh thương nhưng họ vẫn làm ăn theo kiểu tư bản rùng rú là buôn quan bán chức và buôn gian bán lậu hoặc là bảo vệ cho những tập đoàn buôn lậu để làm giàu. Thí dụ ở VN ngày nay có cái lệ là phải có phong bì biếu cho cấp trên khi anh cần đến họ. Nếu anh là phó giám đốc sở công an thành phố với quân hàm thượng tá muốn leo lên đại tá và làm giám đốc thì phong bì biếu của anh phải nặng lắm. Nghe nói chừng 100.000 USD! Vậy ai là người nhận phong bì? Và những người nhận phong bì như vậy cần gì phải lẩn lộn buôn bán, cần gì phải có cổ sở kinh doanh sản xuất? Bạn nhầm rồi. Một trong những thị trường cờ lợn và ăn dày ở VN là buôn quan bán chức. Nếu ông phó giám đốc công an chịu bỏ ra một tỷ tiền VN để ngoi lên chức chánh thì bạn phải hiểu rằng ông ta cũng đã ăn dày nhiều rồi, nhét nhiều phong bì vào túi rồi mới có 1 tỷ biếu cấp trên của ông ta. Và sau khi lên chức xong, ông ấy phải cố mà vơ vét để bù lại chỗ đã mất vì đã phải biếu cấp trên. Cứ như thế mà suy thì mọi ngành mọi nơi ở bộ máy cai trị VN bây giờ đều thế. Anh to bóc của anh trung bình. Anh trung bình bóc anh nhỏ. Và anh nhó bóc anh dân đen.

Bọn trộm cướp, đi điếm, buôn lậu cũng là những kẻ làm giàu cho công an thuế vụ, hải quan. Thậm chí một số đơn vị quân đội cũng làm chán áp tải cho một số tập đoàn buôn lậu. Ở VN người ta mà cả một cách công khai và trắng trợn về giá cả một số vụ việc nghe mà phát ói. Thí dụ anh A bị mất cắp cái xe máy đi trình công an. Công an bảo: chia đôi mỗi bên một nửa thì mới chịu đi lùng chiếc xe bị mất cắp. Nhưng có khi tìm thấy mà kẻ cắp xin biếu không cho ông công an thì thôi, nó không bị bắt nữa và dĩ nhiên anh A cũng không mong gì lấy lại một nửa giá trị cái xe máy. Có những người mất nhiều tiền cho công an để tìm xe máy cho họ. Nhưng khi lấy lại được xe máy thì chỉ còn lại cái bộ xương không. Có nghĩa là mọi phụ tùng đều bị tháo sạch. Hỏi ai lấy? Kẻ cắp hay chính ông công an đi bắt kẻ cắp? Ở VN, nói chi đến việc trộm cắp lặt vặt, ngay cả đâm chém chết người mà có nhiều tiền chạy vẫn ra khỏi nhà tù như thường.

Bộ máy cai trị VN đang thay đổi nhân sự như chong chóng làm chính những người nắm trong bộ máy đó từ cao đến thấp cũng chong mặt vì không biết mình tồn tại được bao lâu. Chỉ cần anh không

đủ quà biếu mọi cấp trên thì có ngày anh bị bắt đi để cho người khác len vào. Những vị to đầu mà không khéo cụm lại với nhau cũng bị những cụm mạnh hơn hất ngược. Vậy sự thay đổi của các cấp lãnh đạo chẳng qua cũng chỉ là sự loại trừ lẫn nhau mà thôi. Thỉnh thoảng người ta cũng phải cho xử vụ này vụ nọ nhưng đó chỉ là một cách làm yên dư luận nhân dân vì một số đàn em những vị to đầu tham ăn và quá trắng trợn nên buộc lòng các đàn anh phải đem những đứa em ấy ra làm vật hy sinh. Nhân dân nói: tử hình mà không thấy bắn công khai thì chỉ vài ba năm sau nó lại lù lù xuất hiện và còn béo trắng ra là đảng khác! Vì nó đâu có bị giết. Chỉ đi an dưỡng một thời gian chờ cho bê yên sóng lặng lại về với chủ.

Vậy nếu có nhà phân tích thời cuộc cho rằng ở VN ngày nay đã xuất hiện phương thức tư bản dạng Mafia thì cũng không có gì là quá đáng.

Một xã hội loạn như vậy kể như là một xã hội không còn pháp chế, không còn kỷ cương. Đó là một xã hội mạnh sống yếu chết, khôn ăn大赛 thua, tất cả đều lao theo đồng tiền dù cho những đồng tiền ấy là phi pháp, là vấy máu đi nữa! Trong cái cảnh làm ăn bát nháo buôn bán giả dối lường gạt, nhân tình thế thái chẳng ra gì, bóc lột được ai thì bóc, anh em họ hàng bạn hữu cũng mặc. Một xã hội hoàn toàn xuống cấp về luân lý đạo đức đã dẫn đến những tệ nạn kinh khiếp. Tội phạm, đi điếm, ma túy, buôn gian bán lận, tham nhũng đã ngăn cản sức tiến của một dân tộc vốn cần cù khiêm tốn và thông minh. Nhưng liệu người Việt Nam có chịu mãi thế không?

Trước hết là những thế hệ mới, những trí thức trẻ có trình độ học vấn mà hầu hết đều tiếp thu nền giáo dục ở các nước tiên tiến. Họ là những người có tài và cũng còn giữ được lương tâm trong sạch. Chính họ đang rất bất bình với những cấp trên của họ, bất bình với cả cha chú của họ là những ông quan to ăn trên ngòi trống, trình độ không có nhưng lòng tham thì nhiều. Nên nhiều cán bộ dưới quyền các vị quan đó rất bức bình thản chí xấu hổ với những bè bạn nước ngoài vào đầu tư ở VN. Tôi đã từng gặp và nghe những người như thế. Họ nói: các ông ấy vừa ngu vừa tham. Nhưng rất bức là cứ phải làm chán hầu hạ cho các ông ấy. Anh tính biết biếu sao cho đủ mọi quan. Muốn biếu nhiều, biếu đủ thì mình cũng phải đục khoét cho nhiều. Vậy còn ra cái gì. Chúng tôi đâu muốn thế! Và ngay một số vị quan to nay hầu bao đã nặng rồi, tiền tỉ USD thì không

chắc có, nhưng tiền triệu, trăm triệu thì có thể có. Già sấp phải về hưu cũng muốn an thân hưởng sung sướng ở cuối đời và dành chút ít cho con cháu. Nhưng nếu cứ cái đà rùng rú man rợ này thì nó sẽ phát triển lên đến mức như các ông ấy đã từng nói: người với người là chó sói. Có nghĩa là ăn thịt lẫn nhau thì liệu các vị ấy có ôm một đống vàng mà hưởng thụ được không hay là sẽ bị chính đồng chí mình cắt cổ lùc nào không biết. Vì vậy chính các vị quan to cũng đang muốn cái chủ nghĩa tư bản rùng rú ở Việt Nam bớt man rợ và hướng nó vào cái quỹ đạo chính thống của nó như chủ nghĩa tư bản ở các nước tư bản tiền tiến phương Tây. Còn nhân dân thì ổn đến tận tai rồi. Nhưng bảo quay về XHCN thì họ xin vái. Và họ bảo dù sao nó cũng còn hơn thời kỳ bao cấp. Vì nói chung là kinh tế có lén. Kinh tế phát triển thì đời sống cũng dễ chịu hơn. Tất nhiên là nhân dân muốn chính thể phải tốt hơn. Nhưng với điều kiện là tránh đổ máu, không ai muốn chiến tranh bạo động chém giết. Họ muốn hòa bình chuyển hóa Việt Nam thành một chế độ tư bản tiên tiến có pháp chế rõ ràng vững chắc. Điều này thì ai cũng muốn, kể cả những người trong bộ máy lãnh đạo đảng và nhà nước hiện thời. Vấn đề là làm như thế nào và ai là người đứng ra làm. Không phải ai khác mà chính họ, những người thức thời trong bộ máy chính quyền hiện nay phải nghĩ đến trước tiên. Nếu không thì cái chủ nghĩa tư bản mafia nó sẽ giết luôn cả các vị. Nhưng dĩ nhiên lực lượng trung kiên vẫn phải là bộ phận ưu tú nhất của nhân dân mà ta trông cậy khá nhiều ở tầng lớp cán bộ trí thức trẻ, có bản lĩnh và tay nghề ở trong nước. Và cuối cùng phải là sự đứng dậy của toàn dân. Nhân dân sẽ làm được tất cả một khi họ muốn làm. Thật là sai lầm khi ta nhận định rằng nhân dân VN trình độ dân trí thấp và quen chịu đòn áp bóc lột nên chưa có ý thức dân chủ. Vì vậy mà chính thể hiện nay mới ù lì mãi được. Nghỉ như vậy là sai. Nhân dân VN nói chung, từ Nam ra Bắc, đều rất nhạy bén với tình hình. Họ không làm là vì họ không muốn làm hoặc chưa muốn làm chứ không phải là không dám làm. Trước hết cần minh định điều đó. Nhân dân trong nước tuy bị chèn ép, phải chịu trăm cay nghìn đắng nhưng họ vẫn tinh táo và rất thông minh nếu phải lựa chọn. Nếu ta để ý quan sát cho kỹ thì sẽ thấy nhân dân ngày nay đã có ý thức đòi hỏi quyền dân chủ và đã có những đấu tranh ở những mức độ khác nhau. Ngay trong quốc hội

# THỐI SỰ... TÙI TÚC...

## Bắc Triều Tiên khai trương chế độ cộng sản "quân chủ"

VN bây giờ không phải chỉ toàn nghị gật, những con rối cho một nhóm người giật dây nữa. Họ dám nói rất mạnh dạn, đấu tranh thẳng thừng với lãnh đạo nhà nước. Điều này nhân dân trong nước đã ghi nhận và hoan nghênh những đại biểu tích cực của mình. Về phía đảng CSVN cũng phải thấy rằng nó đã có những thay đổi. Nhiều thành viên của đảng cũng không còn là những con người giáo điều cứng nhắc hoặc cực đoan. Họ cũng rất hiểu lẽ phải và cũng đau xót cho hiện tình đất nước. Điều đó báo hiệu sự phân hóa biến dạng và tan rã của đảng CS. Tôi đã nói chuyện với những cán bộ đảng viên ở nhiều cấp bậc khác nhau. Nói chung không còn ai tôn thờ lý tưởng CS và công việc họ đang làm chẳng qua là vì miếng cơm manh áo, vì đời sống. Họ vẫn phải nằm trong tổ chức vì tình thế tạm thời phải thế chứ chẳng ai thích thú gì cái danh hiệu đảng viên và càng chán ngấy các buổi sinh hoạt đảng. Tôi hỏi: Tại sao không bỏ quách cho xong. Họ nói: Tạm ở trong ấy để dễ làm ăn. Tức là ở trong hay ở ngoài đảng đều có tính toán kinh tế thị trường cả chứ chẳng còn gì là lý tưởng thiêng liêng. Những người như thế sẽ chạy về phía nhân dân khi nhân dân cần đến họ. Vì tình thế họ không thể là những phần tử chống đối dân chủ một cách công khai và tích cực.

Có lẽ một trong những điều quan trọng phải nói đến là: muốn có một cuộc đổi thay lớn thì phải có sự chuẩn bị cho nhân dân. Và ai là người làm việc đó. Một trong những nhóm làm chính trị ở nước ngoài mà nhân dân trong nước hoan nghênh nhất là nhóm Thông Luận ở Paris, thủ đô nước Pháp. Những đề xuất của nhóm Thông Luận được nhân dân trong nước tán thành. Nhưng dư luận trong nước cho rằng đó mới chỉ là lý thuyết và để biến lý thuyết thành hành động phải có tổ chức lãnh đạo hẳn hoi. Ngoài ra còn phải dựa vào lực lượng dân chủ trong nước là chính. Lực lượng này đã thành hình và đã nấm rải rác trong nhiều cơ quan nhà nước, trong công an và quân đội. Đó là hàng ngũ cán bộ trẻ có tài năng và nhiệt tâm với đất nước. Nhân dân trong nước đặt nhiều hy vọng ở họ. Những tổ chức dân chủ đối lập khác vẫn chưa thấy bóng dáng ở trong nước. Nhân dân cũng rất mong đợi sự có mặt của những tổ chức này.

Nguyễn Anh Tuấn  
Anh Quốc

Triệu đại cộng sản thứ nhứt mới ra đời ở Bắc Triều Tiên. Ngày 8-10-1997, sau ba năm "để tang" cố lãnh tụ Kim Nhựt Thành, Đảng Lao động Triều Tiên đã chính thức tuyển chọn Kim Chánh Nhựt làm tổng thư ký. Giờ đây, "vị lãnh tụ mến yêu" kiêm nhiệm hai chức tổng thư ký và chủ tịch ban quản ủy trung ương nhưng chưa được bổ nhiệm chủ tịch nhà nước như ông bố. Thế thì mọi việc đã xảy ra như hai cha con họ Kim đã dự bị từ hơn hai mươi năm nay mặc dù trong những năm qua, chế độ Bình Nhưỡng đã phải trải qua một số khủng hoảng chính trị như sự đào ngũ của ông Hoang Trường Diệp, người thầy chính trị của Kim Chánh Nhựt và tác giả chủ thuyết "chủ thể". Sự lên ngôi của Kim Chánh Nhựt đã là cơ hội để chế độ Bắc Triều Tiên ra tài kỹ thuật tuyên truyền "ngu dân": họ đã không ngần ngại tuyên bố rằng thiên nhiên đã chào đón biến cố này bằng cách trổ hoa trước mùa. Ngoài ra, chính quyền Bình Nhưỡng còn lấy quyết định thiết lập lịch mới lấy ngày sanh của Kim Nhựt Thành làm điểm khởi đầu. Thế thì dân chúng Bắc Triều Tiên đang ở trong năm 86. Nghi cho cùng, điều này không hoàn toàn vô lý vì nó thể hiện điều kiện sinh sống hiện tại của người dân Bắc Triều

Tiên. Dựa vào những lời chứng của người tỵ nạn, các nhà quan sát ước lượng rằng nạn đói đã giết khoảng 20% dân số Bắc Triều Tiên (23,5 triệu người). Theo ký giả Jasper Becker, chính quyền Bắc Triều Tiên đã ra chỉ thị khuyến khích dân chúng để con nhăm bảo đảm sự tồn tại quốc gia trong trường hợp chỉ có "30% dân chúng sống còn".

## Đài Loan cải tổ nội các và Quốc Dân Đảng họp đại hội lần thứ 15

Trong cuối tháng 8, Quốc Dân Đảng họp đại hội lần thứ 15 trước đại hội của đảng cộng sản Trung Quốc. Tổng thống Lý Đăng Huy (Lee Teng Hui) được tái nhiệm chủ tịch cùng 4 phó chủ tịch là Liên Chiến (Lien Zhan), Lý Nguyên Tốc (Li Yuan Zu), Dư Quốc Hoa (Yu Kuo Hwa), Khưu Sáng Hoán (Chiu Chuang Huan). Ông Dư Quốc Hoa, cựu thủ tướng và ông Khưu Sáng Hoán cựu chủ tịch viện khảo sát thay hai ông Hách Bách Thôn (Hao Ba Cun), cựu thủ tướng và Lâm Dương Cảng (Lin Yang Gang) cựu chủ tịch viện tư pháp. Hai ông này đã ra tranh cử tổng

thống trong liên danh Hách-Lâm chống liên danh Lý-Liên trong tháng 3-1996.

Bộ chính trị có 33 người trong đó có 16 người được chủ tịch bổ nhiệm và 17 người được bầu. Trong 16 người được bổ nhiệm người ta nhận thấy có nhiều nhân vật tên tuổi sau đây: Tiêu Vạn Trường (Vincent Siew) tân thủ tướng, Ngô Bá Hùng (Wu Poh Hsing) tổng thư ký đảng, Tiền Phục (Frederick Chien) chủ tịch quốc hội, Hứa thủy Đức (Hsu Shui Te), chủ tịch viện khảo sát, Lưu Tùng Phiên (Liu Sung Pan) chủ tịch viện hành pháp, Hoàng Côn Huy (Huang Kun Huei), bí thư tổng thống phủ, Đinh Mậu Thời (Ding Mao Shih) tổng thư ký hội đồng an ninh quốc gia, Tống Sở Du (James Song) thống đốc đảo vv...

Trong 17 người được đại hội bầu có những nhân vật sau: Lâm Phong Chính (Lin Fong Cheng) quốc vụ khanh, cựu bộ trưởng bộ nội vụ, Giang Bính Khôn (Jiang Pin Kung) chủ nhiệm hội đồng kế hoạch và phát triển kinh tế, Chương Hiếu Nghiêm (John Chang) cựu ngoại trưởng đương kim phó thủ tướng, Tạ Long Thịnh (Shieh Lung Sheng) phó chủ tịch quốc hội, Từ Lập Đức (Hsu Li Te) cựu phó thủ tướng, bà Diệp Kim Phụng (Yeh Chin Fong) bộ trưởng bộ nội vụ, Triệu Thủ Bác (Chao Shou Po) quốc vụ khanh cựu chánh văn phòng thủ tướng vv...

Đài Loan chỉ có ngoài 21 triệu dân, kém dân lục địa 60 lần, nhưng Quốc Dân Đảng không thua gì Đảng Cộng Sản Trung Quốc. Bộ chính trị Quốc Dân Đảng có 33 ủy viên thay vì 24 ở lục địa, ban chấp hành trung ương đảng có 230 ủy viên thay vì 344 ở lục địa.

Ngay sau đó nội các được thay đổi. Ông Liên Chiến phó tổng thống kiêm thủ tướng nhường chức thủ tướng cho ông Tiêu Vạn Trường cựu chủ tịch đặc trách vấn đề Hoa lục. Nội các mới gồm có: 1 phó thủ tướng, 1 tổng thư ký, 8 bộ và 2 ủy ban điều hành, 7 quốc vụ khanh và 21 ủy ban chuyên môn hàng bộ trưởng. Số bộ trưởng tương đương với số bộ trưởng ở lục địa. Đặc điểm của nội các mới là sự ổn định. Phần lớn các bộ trưởng cũ giữ nguyên bộ hoặc thay đổi vị thế. Sự thay đổi đáng chú ý là cựu ngoại trưởng Chương Hiếu Nghiêm trở thành phó thủ tướng.

## Đảng cộng sản Nhật lột xác

Đại hội lần thứ 21 của đảng cộng sản Nhật từ 22 đến 26-9 vừa qua đã đánh dấu một kỷ nguyên mới.

Trước hết là sự ra đi của chủ tịch đảng

# THỐNG SỰ... THỐNG TÚC... THỐNG SỰ...

ông Miyamoto 88 tuổi. Ông Miyamoto là một trong những lãnh tụ cộng sản cao niên nhất trên thế giới sau các ông Hồ Chí Minh, Mao Trạch Đông và Kim Nhật Thành. Đặc điểm của đảng cộng sản Nhật là giữ đường lối độc lập trong thập niên 60 bằng cách đoạn giao với Bắc Kinh và Mạc Tư Khoa. Hai người được ông Miyamoto giao phó trách nhiệm đảng là ông Tetsuzo Fuwa chủ tịch ban chấp hành và ông Kazuo Shii tổng bí thư. Hai phương hướng mới được đại hội thông qua là tái lập quan hệ bình thường với đảng cộng sản Trung Quốc và tham dự chính phủ liên hiệp ngay cả với các lực lượng bảo thủ. Với một số phiếu 5,2%, đảng cộng sản Nhật hiện có 26 ghế ở quốc hội. Mục tiêu của đảng là phải có ngoài 100 dân biểu vào đầu thế kỷ. Các đảng cộng sản trên thế giới nếu không tự giải tán thì cũng lần lượt tự lột xác. Chứng nào đến phiên lột xác của đảng cộng sản Việt Nam đây?

## Chính quyền dân chủ tại Congo bị lật đổ

Năm 1992, trước áp lực của Pháp, nhiều quốc gia Châu Phi phải chấp nhận dân chủ hóa. Tướng Denis Sassou Nguesso tổ chức bầu cử tổng thống và thất bại trước Pascal Lissouba, một giáo sư đại học. Lissouba đã không thành công trong cố gắng đoàn kết dân tộc và ngày càng phải dựa vào sắc tộc của mình. Nhưng lý do chủ yếu khiến Lissouba bị đánh đổ là ông đã phạm tội lớn khi đòi các công ty Pháp, nhất là công ty dầu khí Elf Aquitaine phải xé lại hợp đồng quá thua thiệt cho nước ông, đòi tăng giá quyền khai thác dầu lửa và tham dự vào vốn của công ty dầu khí Elf tại Congo. Một tội lớn khác của Lissouba là bày tỏ ý thích Mỹ hơn Pháp. Tháng 5 năm nay, chế độ Mobutu tại Zaïre bị đánh gục mau chóng bởi loạn quân do Laurent-Désiré Kabila cầm đầu, nước Zaïre trở thành Cộng Hòa Dân Chủ Congo và thoát khỏi ảnh hưởng Pháp. Cả một vùng Trung Phi hình như chuyển vào ảnh hưởng Mỹ. Như một sự trùng hợp ngẫu nhiên, Sassou Nguesso, một đệ tử ngoan ngoãn của Pháp và các công ty Pháp phát động nội chiến với súng đạn và phương tiện thừa thãi. Quân chính phủ của Lissouba dần dần cô lập và thất thế, một trong những lý do là vì các công ty Pháp cố tình trì hoãn các thanh toán khiến quỹ nhà nước cạn sạch, trong quan phiến loạn của Sassou Nguesso, tự xưng là Cobra (rắn hổ) ngày càng thắng thế. Bí

quá Lissouba liên kết với quân phiến loạn Unita của nước Angola láng giềng với hậu quả là Angola gởi xe tăng qua đánh gục chế độ Lissouba. Sassou Nguesso đắc thắng vào thủ đô Brazzaville trong khi đám quân Cobra tha hồ cướp bóc. Một chế độ dân chủ, chắc chắn là không hoàn hảo, đã bị lật đổ vì một đám loạn quân do tài phiệt Pháp xúi dọc và tài trợ.

Trái với nhiều nước Châu Phi khác, nước Congo rất được ưu đãi về tài nguyên. Diện tích tương đương với Việt Nam (342.000 km<sup>2</sup>), đất đai rất phì nhiêu. Congo lại có nhiều dầu lửa, mức khai thác hiện nay là 10 triệu tấn mỗi năm nhưng có khả năng tăng lên gấp mười lần. Dân số Congo chỉ có xấp xỉ 2,5 triệu người. Congo đã có thể là một trong những ốc đảo phồn vinh tại Châu Phi nếu không gặp phải lòng tham của các thế lực tài phiệt.

Làm ngơ một cách đồng tình để cho công ty Elf giúp đỡ loạn quân Cobra, Pháp đã làm một phiếu lưu nguy hiểm. Các nước Châu Phi khác từ đây có lý do để ngờ vực thiện chí của Pháp. Tình hình Congo còn hứa hẹn nhiều biến động vì Lissouba đang bị nạn sang các nước láng giềng âm mưu khôi phục và ông ta vẫn có sự chính đáng của một tổng thống dân cử.

## Liên Hiệp Quốc cảnh cáo chính quyền Hà Nội

Trong một khuyến cáo với lời lẽ đặc biệt cứng rắn ngày 16-10-1997, ông Edward Watley, phối trí viên Liên Hiệp Quốc tại Việt Nam, đã yêu cầu chính quyền Hà Nội mau chóng thực hiện các biện pháp cải tổ để nâng cao mức sống của nông dân Việt Nam. Theo ông Watley thì hiện nay một nửa dân số Việt Nam đang sống dưới mức mà thế giới coi là nghèo khổ. Chính quyền Việt Nam cần cải tổ sâu hơn nữa và rộng hơn nữa để cải thiện đời sống nông thôn, nơi tập trung 90% những người nghèo khổ.

Khuyến cáo của Liên Hiệp Quốc được đưa ra vào đúng thời điểm nông dân Việt Nam đang rất bất mãn, thể hiện qua các biến động tại Thái Bình và cũng đúng lúc vừa có thay đổi nhân sự quan trọng trong bộ máy nhà nước.

Cùng một lúc với đại diện Liên Hiệp Quốc, Quý Tiền Tệ Quốc Tế và Ngân Hàng Thế Giới cũng lên tiếng cảnh cáo Việt Nam. Đại diện Quý Tiền Tệ Quốc Tế, Eric Offerdal, nói rằng Hà Nội phải đương đầu với một loạt vấn đề nghiêm trọng và không thể khoanh tay chờ đợi.

Ngân Hàng Thế Giới thì cho biết sẽ vẫn tiếp tục giúp đỡ Việt Nam nhưng đòi hỏi "một thể chế thứ hai của cải tổ", nói một cách khác một loạt biện pháp cải mới.

Như để Hà Nội hiểu thật rõ, Eric Offerdal, trong một cuộc phỏng vấn dành cho hãng thông tấn Reuter, nhấn mạnh rằng Việt Nam chỉ có vài tuần lễ để chứng tỏ thiện chí thực sự đổi mới.

Những lời khuyến cáo này chắc chắn sẽ được sự chú ý đặc biệt của Hà Nội vì kinh tế Việt Nam đang khụng lại và Hà Nội tỏ ra bối rối rõ rệt. Chỉ hai tuần lễ sau khi ông Nguyễn Tấn Dũng, phó thủ tướng đặc trách kinh tế tuyên bố ngày 29-9-1997 không phá giá đồng bạc Việt Nam, Ngân Hàng Nhà Nước đã phải tuyên bố thả nổi trong giới hạn 10% đồng bạc Việt Nam, trên thực tế là chấp nhận phá giá 10%. Một USD cuối tháng 10 được đổi với giá 13.200 VND so với 11.600 VND hồi đầu tháng 9-1997.

## Bảo Cự bị quản chế

Các thân hữu trong nước cho hay nhà văn Tiêu Dao Bảo Cự đã bị chính thức quản chế từ ngày 10-10-1997 trong vòng hai năm. Quyết định này đến sau khi Bảo Cự nhiều lần phản đối về cách đối xử với ông. Trên thực tế, Bảo Cự đã bị quản chế từ tháng 8-1997 cùng với Bùi Minh Quốc và Hà Si Phu.

Quyết định này dù chính thức vẫn không hợp pháp, vì theo như nghị định 31/CP người bị quản chế phải được quyền trình bày và biện hộ trước một ủy ban, nhưng Bảo Cự đã không được biện hộ trước bất cứ ai, quyết định quản chế đã chỉ được đơn phương thông báo cho ông.

Bùi Minh Quốc đầu tháng 9 đã bất chấp công an về Sài Gòn thăm thân hữu. Trên đường về Đà Lạt, ông bị bắt tại bến xe Bảo Lộc, bị giam giữ vài ngày rồi bị chính thức quản chế. Hà Si Phu vẫn bị quản chế một cách không chính thức.

## Đoàn Viết Hoạt đang ở đâu?

Một tin đồn đang gây xôn xao trong giới trí thức Việt Nam là Đoàn Viết Hoạt đã bị chuyển khỏi trại tù Thanh Cẩm đến một địa điểm chưa được tiết lộ. Bởi Nội Vụ Việt Nam đã góp phần nuôi dưỡng nguồn tin này khi không chịu xác nhận mà cũng không phủ nhận nguồn tin này với gia đình ông Hoạt và với các ký giả. Một trong những nguồn tin đồn này còn cho biết là ông Hoạt hiện đã bị chuyển về Hà Nội để được thuyết phục nên chấp nhận

# THỜI SỰ

rời khỏi Việt Nam đổi lấy việc được trả tự do. Tất cả mọi nguồn tin này đều không kiểm chứng được.

Điều chắc chắn là bà Hoạt sẽ tới Paris ngày 8-11-1997 để tiếp xúc với báo chí và chính phủ Pháp trong cố gắng vận động bênh vực trả tự do cho ông Hoạt.

## Báo chí VN lại bị xiết thêm

Mọi người đều biết Việt Nam ngày nay chỉ có báo của đảng cộng sản và báo của nhà nước ; các ký giả dù muốn hay không phải viết cho vừa lòng nhà nước và cũng chỉ được viết những tin tức được coi là tin tốt. Nghĩ rằng như thế vẫn chưa đủ, chính quyền cộng sản vừa ra thêm một nghị định mới. Theo nghị định này thì từ nay mọi ký giả muốn hợp tác với các báo nước ngoài phải có sự cho phép của Bộ Văn Hóa và Thông Tin ; các báo muốn tuyển dụng ký giả và thông tin viên nước ngoài cũng phải xin giấy phép trước. Đây là nghị định đầu tiên do ông Phan Văn Khải mà một số người coi là cởi mở, ký sau khi nhận chức thủ tướng. Ngoài ra, chế độ cộng sản ra chỉ thị duyệt xét và kiểm điểm thành tích của các tổng biên tập xem họ có thi hành đúng đường lối của đảng hay không.

## Một chủ báo bị bắt

Ông Nguyễn Hoàng Linh, tổng biên tập báo *Doanh nghiệp*, đã bị bắt giam ngày 8-10-1997 và bị buộc tội xâm phạm bí mật nhà nước, chiếu điều 28 Bộ Hình Luật. Nhưng bí mật nào? Ông Nguyễn Hoàng Linh đã viết một loạt 5 bài báo tố giác việc mua bốn chiếc tàu dùng cho tuần tiễu ven duyên. Có một chiếc tàu nói là mới nhưng thực ra rất cũ và cũng có một chiếc tàu không bao giờ được giao. Ông Linh có thể bị xử 15 năm tù.

## Luật rừng trên biển?

Phong trào đánh cá bằng chất nổ đang rất thịnh hành tại vùng biển Ninh Thuận, tỉnh Bình Thuận. Khó có loài thủy sản nào sống sót với lối đánh cá rừng rú này. Thủy sản càng ít, ngư dân càng tăng chất nổ để có đủ số cá. Nếu gặp kiểm tra họ có thể chống trả rất hung bạo, nhiều người đã thiệt mạng. Những đội kiểm tra ít phương tiện và lực lượng không dám đụng độ với họ. Tuy nhiên trong sáu tháng đầu năm 1997, đã có 561 tàu bị bắt vì đánh cá bằng thuốc nổ. Những "ngư dân" vô trách nhiệm này mua thuốc nổ từ đâu nếu không phải từ quân đội?

## Bạn đọc viết...

Đọc Thông Luận số vừa qua, bên cạnh những bài khảo cứu rất hay, người đọc (tôi và một số bạn) cảm thấy ngờ ngàng khi đọc bài của cây bút quen thuộc NGK luận bàn về anh hùng Nguyễn Huệ.

Tác giả tự giới thiệu không phải là sử gia mà lại nhất quyết bàn về lịch sử. Đại dè ý kiến dựa trên vài điểm mang nhiều tính chất chủ quan, khó có thể chấp nhận được:

- Về chiến thắng quân Mân Thanh, tác giả cho rằng chiến công không lừng lẫy như sử gia Trần Trọng Kim đã viết. Không ai phủ nhận đòn Ngọc Hồi đã do công của 600 quân cảm tử nấp sau mộc bản như mọi người chúng ta đều đã học và đã đọc trong lịch sử. Nhưng con số 6000 kỵ binh Mân Thanh (thay vì 20 vạn quân) mà tác giả dựa vào sử Trung Hoa cần được xét kỹ lại vì theo lý lẽ thường tình của con người, kẻ thua bao giờ cũng lập liếm cũng như kẻ thắng lúc nào cũng khoe khoang. Chúng ta cũng đừng quên số người cần thiết lo về quân vận lúc nào cũng đông hơn số quân chiến đấu thật sự. Trong khi chờ đợi một khảo cứu lịch sử thật đúng đắn, chúng ta có thể chắc chắn rằng chiến công của Nguyễn Huệ cũng không thua gì chiến công của Ngô Quyền hay của Trần Hưng Đạo trên sông Bạch Đằng.

- Tác giả cho rằng về phương diện con người Nguyễn Huệ mang tính chất hung bạo. Chúng tôi tự hỏi bằng chứng nào có thể giải quyết được câu hỏi này. Cách đối xử của Nguyễn Huệ với anh và em là Nguyễn Nhạc và Nguyễn Lữ mang đầy tính cách nhân bản hợp tình hợp lý theo các diễn biến của thời gian như chúng ta đã thấy trong sử. Vậy thì hung bạo ở chỗ nào? Lê dĩ nhiên là Nguyễn Huệ, cũng như các vị vua khởi nghiệp đều gây dựng sự nghiệp của mình trên các chiến thắng quân sự. Napoléon có thua một trận chiến chứ người chưa thua một trận nào như Nguyễn Huệ thì thế nào mà không mang tiếng là chỉ biết lý lẽ của sức mạnh. Ngày xưa, khi các người cầm quyền mờ ám hay thu thuế đều làm những hành vi mà thời nay chúng ta đều kết án là hung bạo.

- Lý luận của tác giả đầy rầy những hàm hồ không thuyết phục ai. Chẳng hạn về sử gia Trần Trọng Kim tác giả viết là vì ông ghét triều Nguyễn nên có lý do để thổi phồng Nguyễn Huệ. Thú thật tôi càng thán phục ông Trần Trọng Kim hơn khi được biết ý kiến của ông về vị vua cuối cùng của triều Nguyễn ngay từ những năm 1940. Thành thật mà nói, ý kiến này cũng không khác với ý kiến của đại đa số dân Việt ngày nay, nghĩa là mấy chục

năm sau, nhò có được những bằng chứng lịch sử của những năm tiếp nối. Thái độ của Nguyễn Huệ trước vua Càn Long có gì mà chê trách? Vì đất nước, các vua Việt Nam đều làm vậy cả sau khi thắng trận. Trong khi NGK lo hậu quả tai hại nếu Nguyễn Huệ đòi được đất Lưỡng Quảng, thì chúng tôi chỉ mừng đã không thành người Hoa nhờ có chiến thắng Đống Đa. Thú thật hồi nhỏ tôi rất thích thú khi thấy các tướng của Nguyễn Huệ mang chức đại đô đốc khác người. Có gì đáng trách đâu khi họ là những tướng giỏi đã gìn giữ đất nước khỏi ách thống trị của ngoại bang? Đáng trách là có người nghĩ rằng đó là đám giặc cỏ mong ước làm đô đốc!

Khi mà người đọc Thông Luận vẫn còn thao thức trước lời kêu gọi của một Nghiêm Phong Tuấn - *Nguyễn Huệ người ở đâu?* - về những vấn đề hiện đại của đất nước, khi mà cộng đồng người Việt tại Pháp hoan hỉ chào mừng những người bạn trẻ làm việc đầy thiện chí trong đoàn thanh niên Quang Trung, thì lời bàn của NGK mang lại lợi ích gì? Đất nước chúng ta bé nhỏ, người Việt cần gần nhau qua quá khứ trước khi cùng nhau tính những dự định tương lai. Các vị anh hùng lịch sử như Trần Hưng Đạo hay Nguyễn Huệ là nguồn tự hào của cả dân tộc, là chất xi măng gắn liền người Việt chúng ta.

NQS (Paris)

## Mục lục

1. Pháp không còn quan tâm đến các giá trị nhân quyền? **Thông Luận**
2. Thời sự chất vấn các chế độ chuyên quyền Á Châu **Diệp Tường Bảo**
3. Quan hệ Trung - Mỹ **Nguyễn Phi Phụng**
4. Cuộc bàn giao ảm đạm **Bùi Tín**
5. Vụ nổ dân Thái Bình nổi dậy **Tôn Thất Thiện**
6. Mẫu mục nào, tư tưởng nào? **Việt Luận (phỏng vấn)**
7. Thư ông Nguyễn Thành Giang...
8. Khái niệm "chủ đạo" ... **Vũ Quốc Thúc**
9. Khái niệm về Pháp thoại **Trần Thanh Hiệp**
10. Hội thảo Pháp thoại và Nhân Quyền **Từ Thức**
11. Chung nhau một giấc mơ **Trần Ngọc Sơn**
12. Những tên cướp khả kính **Vũ Thư Hiên**
13. Hãy nhận xét tình hình đất nước... **Nguyễn Anh Tuấn**
14. Tin tức thời sự